

PHẠM-CÔNG CÚC-HOA

TOÀN BỘ



QUỐC-HOA XUẤT-BẢN

50.21.1.
Ngangon

VÔ-DANH

TƯỜNG - VI

Sao-lực và Chú-giải

PHẠM - CÔNG CÚC - HOA

- Truyện dài bằng thơ đã được lưu-truyền qua nhiều thế hệ.
- Thiên Tình-Sử đắm nước mắt với nhiều tình-liết li-kỳ gay cấn.
- Tấm gương tiết nghĩa trung hiếu muốn thuở

QUỐC - HOA

XUẤT BẢN và GIỮ BẢN QUYỀN

Trời xanh thăm-thăm chín lần,
Ngôi cao muôn trượng nghe gần tắc gang.
Xét soi thiện ác đôi đường,
Thị hào (1) chẳng lẫn rõ-ràng gương trong.
5— Ngắm xem thiên địa chí công,
Dễ hay cũng bởi trong lòng mà ra.
Xưa nay mấy kẻ thảo hòa.
Trước tuy lam-lũ (2) sau là thành nhân :

I

Lòng thành của vợ chồng
họ Phạm cảm ứng đến trời
Có người ở phủ Quỳnh-Vân,
10— Cửa nhà thanh bạch (3) muôn phần khá thương !
Hiếu trung tiết nghĩa đôi đường,
Nói theo tiên tổ một đường kính tin.
Rắp nhà gập bước chuân-chuyên,
Tuy nghèo có một nhưng hiền không hai.
15— Cơ hàn (3) giữ dạ an vui,
Khó-khăn chẳng dám một nhời cậy rã.

1) Thị hào : xem xét liêng lí.

2) Lam-lũ : khổ sở đôi rách

3) Thanh bạch : nghèo mà trong sạch.

PHẠM CÔNG CÚC HOA

- Chồng họ Phạm, vợ họ Dương
Tu nhân tích đức mở đường cầu con.
Vợ chồng hái củi trên non,
20— Đem về đi bán héo-hon tháng ngày.
Dương-bà lòng thảo dạ ngay,
Đã thường làm phúc lại hay cúng giàng...
Một hôm qua hội đức chuông,
Có bao nhiêu cúng, chẳng phiền đối no.
25— Về nhà chân mới bước vô,
Chồng liền hỏi vợ nhỏ to mấy nhời :
« Tiền còn nhiều ít, nàng ôi ?
Hãy xin nói lại cho tôi biết cùng.»
Thoắt thôi vợ nói cùng chồng :
30— « Bán vừa được bốn mươi đồng mà thôi;
Chùa quê, sãi khó, vách ròi,
Thiếp trông phong cảnh ngậm-ngùi lòng thương.
Vây nên cúng cả đức chuông,
Ấy điều làm phúc xin chàng chớ lo.»
35— Chồng nghe hiểu hết căn-do (1),
Tấm lòng vui-vẻ bằng cho bạc vàng.
Buổi chiều chuông đánh kêu vang,
Muối dưa đơm cúng, khói nhang ngạt-ngào.

1) Căn do : dầu dúi nguyên do.

Chuông kêu thấu đến Thiên-tào

- 40— Động tại Thượng-đế tòa cao đang châu.
 Ngọc-hoàng chính ngự tây lầu,
 Chỉ truyền chư tướng đâu đâu khá bày :
 — Có ai hạ giới cúng đây,
 Chuông kêu thấu đến trên này thượng-thiên.
- 45— Bách thần, tinh-tú⁽¹⁾, quần tiên !
 Có ai tiến cúng chùa chiền nói ra . . . »
 Kim-Tinh, Thái-bạch tâu qua :
 — « Dưới trần gian có một nhà họ Dương,
 Vợ chồng cơ khổ trăm đường
- 50— Hái rau kiếm củi, lễ thường chẳng quên.
 Xét trong cung số dân hèn,
 Đã lo không của lại phiền không con.
 Phép trời chuyển động càn khôn⁽²⁾,
 Xin vua đổi số cho tròn mới hay. »
- 55— Ngọc-hoàng phán dạy nhời ngay :
 « Truyền cho chư tướng luận rầy làm sao ? »
 Hai bên Bắc-đầu Nam-tào,
 Tâu : — « Xin việc ấy phó giao mục bà.
 Chúng tôi thay số người ta,

1) Tinh tú : các vì sao.

2) Càn khôn : trời đất.

- 60— Con 1 ở bà mụ, tôi nào biết hay . . . »
 Ngọc-Hoàng chỉ lán trước ngay :
 — « Nam nữ ngày rày còn đũa nào chẳng ? »
 Chín-mươi bà mụ tâu rằng :
 — « Chúng tôi cũng phép giữ chung việc đời :
 65— Cúi vâng xét kỹ trong ngoài,
 Trong cung chẳng có một ai bây giờ ! »
 Ngọc-Hoàng chép miệng vào tòa :
 — « Con thì chẳng có vậy hòa vào đâu ?
 Ấu là sẵn Thái-tử nay
 70— Ta cho nhà này, chẳng tiếc làm chi ! »
 Lệnh truyền : Thái-tử một khi
 Cho xuống hạ giới tức thì liền tay,
 Bào thai Dương thị ngày nay,
 Để hòa nối dõi giữ rầy thần hôn (1)
 75— Thái-Tử quý tấu Thiên-môn :
 — « Xin cha nghĩ lại cho con được nhờ,
 Thiếu gì vương tước thế gia (2)
 Mà cho con trẻ vào nhà hàn môn (3),
 Hái rau bán củ sườn non,
 80— Xin cha thứ lại cho con ở cùng »

2) Thần hôn : sớm chiều thăm nom cha mẹ.

1) Vương tước thế gia : nhà vương tước thế lực nhiều đời.

3) Hàn môn : cửa nhà nghèo.

- Ngọc-Hoàng mới phán triều cung ;
 — « Nó khó mặc lòng nhưng nó có nhân.
 Vậy nay con giáng xuống trần,
 Làm con nhà ấy có phần còn hay. »
- 85— Thái-tử trong dạ đặng cay,
 Nước mắt chan-chứa râu ngay đơn trì ⁽³⁾ ;
 — « Cha cho con xuống dưới trần,
 Mấy năm cha lại bắt về chính ngôi » ?
 Vua cha chỉ phán một nhời :
- 90— « Cha cho con xuống hai mươi năm về. »
 Thái-tử quỳ xuống chĩnh tề :
 — « Hai mươi năm về thì cũng như không !
 Bao giờ trả nghĩa đền công
 Báo ơn cúc dục ⁽⁴⁾ yên song mọi bề ? »
- 95— Vua cha nghe nói thăm-thé
 Dạy cho : — « Thọ toán tuổi huê lục tuần ⁽⁵⁾ »
 Bây giờ Thái-tử rời chân
 Lạy cha lạy mẹ cỡi trần thẳng đi,
 Tà-từ các mụ cung vi,
- 100— Canh ba, giờ tý, xuống thì dương gian.

3) Đơn trì hay đơn trì : thêm sơn son thếp vàng.

4) Cúc dục : bông-bể nuôi nấng.

5) Lục tuần : 60 tuổi.

II

Thái-Tử nhà trời đầu
thai vào nhà họ Phạm

Đầu thai khi ấy thanh nhân :

Dương-thị nằm thấy rờng vàng phủ trướng.

Trong mình sáng tỏ như gương.

Canh ba thức giấc tỏ tường đầu đuôi.

105— Vợ chồng thấy sự mừng vui.

Đêm ngày gìn-giữ đợi hài-nhi sinh.

Cưu-mang chín tháng mười ngày,

Ngày xuân lo đủ để dành hoa khai ⁽¹⁾.

* * *

Dương-thị sinh được một giai

110— Cồ cao ba ngón hiển tài dung nghi.

Mi thanh mục tú ⁽²⁾ ai bì,

Đến ngày đầy tháng, mẹ thì đầy công.

Trong nhà sửa soạn đèn hương

Cúng những tôm đồng với lại tép rang.

115— Vợ chồng nước mắt hai hàng

Khán cùng Ngọc-hoàng thiên địa chứng tri.

1) Hoa khai : hoa nở, sinh con.

2) Mi thanh mục tú : mày xanh mắt đẹp.

Lòng thành thấu đến đơn-trì.
Mười hai bà mẹ tức thì đến nơi
Nhác trông thấy cổ mực cười :

120— « Thế mà hương khói đến giờ bay lan ? »
Vương mẫu nghe nói liền can :
— « Ít nhiều cũng chứng cho an rồi về »

Mười hai bà mẹ hồi quy.
Ngọc-hoàng mới hỏi một khi mẹ bà :
125— — « Vợ chồng họ Phạm tuổi già,
Nó cúng mẹ bà cổ bát những chi ? »
Mười hai bà mẹ tâu quỳ :
— « Nhà nó tân khổ trọn bề thủy-chung.

Đem ra tính những tôm đồng,
130— Với lại rau muống bày cùng tép rang.
Thấy lòng kính cần cũng thương,
Tối lạy tòa vàng chẳng dám man tâu... (1) »

Ngọc-Hoàng nghe nói tuôn châu :
Dương-thế dọa-dày cơ khổ thân con.
135— Lòng ta chưa sót hao mòn,
Nghĩ tình phụ tử cha con những là... »

1) Man tâu : tâu bày dối trá.

III

Phạm-Công đi ở mướn để nuôi cha mẹ

Tuổi chàng rày mới lên ba,
 Mẹ cha mới đặt tên là Phạm-Công.
 Vợ hòa than-thở cùng chồng :
 140— « Gian-nan gặp bước cực lòng bấy nay !
 Sinh con cơ khổ làm vầy,
 Đề cho đói khát đêm ngày xót-xa . . . »

Phạm-Công tuổi đã mười ba,
 Cha mẹ thời già yếu đuối ai nuôi ?
 145— Tưởng xem cơ sự ngậm-ngùi,
 Phải đi ở mướn nuôi thân ⁽¹⁾ mới là
 Phạm-Công tuổi mới mười ba,
 Tuổi còn bé dại xót-xa thêm phiền.
 Một năm ở có năm tiền,
 150 Lấy cơm nhà chủ giấu liền vào trong
 Đem về cha mẹ đỡ lòng.
 Mình ăn tôm đồng, uống những nước ao.
 Mẹ cha trong dạ bào-hao :
 Số phải khó đói biết bao giờ rồi ?
 155 Càng đi cầu phật khẩn giờ,
 Tu nhân tích đức trọn đời cùng nhau.

1) Thôn : song thân : cha mẹ.

IV

Lão-ông châu trời. Phạm-Công chôn cha.

Người ta chịu khổ mãi dâu ?
 Ba rông xuống rước ông châu thiên cung ⁽¹⁾.
 Lão ông than-thở cực lòng :
 160 « — Con ơi vợ hời ở cùng với ai ? »
 Nói thôi thân-thể rụng-rời,
 Tam hồn thất phách xa chơi non bằng.
 Dương-thị chua xót trong lòng,
 Kêu gọi vạch đất giọt hồng nhỏ xa.
 165 Phạm-Công tuổi mới mười ba,
 Lấy gì táng chử cho cha phen này ?
 Linh dư đề đã ba ngày,
 Ra đó mời thầy, thầy cũng chẳng đi :
 — « Cha mày bán củi xưa kia,
 170 Ai hòng trông cậy mà đi theo mày ? »
 Lại đi mời sãi đànng này,
 Sãi cũng chê khó, chẳng nay đến cùng
 Phạm-Công nước mắt dòng-dòng,
 Khấn gọi thăm-thía nguyện cầu cho cha.
 175 Một mình làm sãi trừ ma,

1) Châu thiên cung : châu trời : chết.

Vừa thầy địa-lý⁽¹⁾, chủ gia một mình.

Tuổi vừa thơ ấu hậu sinh,

Vào ra chỉ có một mình mà thôi !

— « Than ôi ! đất rộng trời dài,

180 Người đời ai có như tôi thế này . . . ?

Đem cha táng ở gốc cây,

Vái cùng thiên địa ngày rầy chứng minh.

Trong nhà cơ khổ thực tình

Việc này xin phó thần linh chứng mà » :

TIMSACH.VN

Phạm-Công giắt mẹ đi kiếm ăn]

gặp Phật Di-Đà thử lòng.

185 Phạm-Công quỳ lạy mẹ già :

— « Con đi kiếm củi phương xa phen này.

Cố làm lấy một tuần chay

Cho cha siêu-dộ lên mây chầu trời.

Dầu con kiếm củi suốt đời,

190 Người ta cũng chẳng thèm cười đến con » ?

Mẹ rằng : — « đừng thế con ơi !

Con đi, bỏ mẹ, ai thời cháo rau ? »

1) Thày địa lý : thầy xem hướng đất để đặt mả.

Phạm-Công nước mắt tuôn sầu :

— « Làm trai phải chịu lắm cầu thiết-tha.

195 Chứ ai sinh đẻ con ra,

Bây giờ lụy đến mẹ già hồ-người.

Đeo mang ngoài chín tháng giờ,

Tưởng niềm cúc dục (1) lòng con càng rầu.

Tam niên nhũ bộ (2) ơn đầy,

200 Xin giả nghĩa này mới phải đạo con ».

Trong nhà đói khó thương ôi !

Gạo lưng, bát nước, nắm cơm vụn tuyền.

Đem theo được có mấy viên,

Mẹ con bàn định kiếm miền làm ăn.

205 Mình mặc áo rách bần-khoăn,

Tay thời giắt mẹ rời chân lên đường.

Xa khơi cách mấy dặm trường,

Ba bốn ngày đường vừa tới ngã-ba.

Hay đâu gặp một ông già,

210 Phơ-phơ đầu bạc, lòng hòa thương vay.

Phạm-Công trông thấy bụi-ngùi :

— « Xin ông ngồi lại ta cùng nói-năng ».

Nghe thôi, ông cụ mừng lòng :

— « Ba ngày chịu đói không người thiết-tha.

1) Cúc dục : bồng bế nuôi nấng.

2) Tam niên nhũ bộ : ba năm bú mớm.

215 May thay có bậu ⁽¹⁾ đi qua,
 Hãy xin bớt miệng cho ta ăn cùng»

Phạm-Công nghe nói động lòng
 Cho cơm ông cụ ăn xong tức thì
 Hỏi ngay ông cụ một khi :

220 — « Chẳng hay lão trượng có gì ở đây .? »

Lão trượng khi ấy giải bày :

— « Rằng sinh được chút giai rầy yêu đương
 Trước kia ngõ cũng ra tường,

Cho con đi học cương thường ⁽²⁾ lễ văn,

225 Theo thầy chưa được mấy xuân,

Về nhà cưới vợ thành thân vuông tròn.

Gia tài phá sạch chẳng còn,

Hôm mai phải khốn về con phá tiền.

Những tin con thảo dâu hiền,

230 Ai ngờ hết của hết tiền đuổi đi.

Nàng dâu chửi mắng những khi,

Cực lòng lão phải ra đi bấy chầy . . . »

Phạm-Công nước mắt chảy ngay :

— « Công cha dưỡng dục ơn dày lắm ôi.

235 Thấy người tôi tưởng thân tôi,

1) Bậu : cậu.

2) Cương thường : tam cương ngũ thường : đạo Nho-học.

PHẠM CÔNG CÚC HOA

Tấm lòng thăm-thiết bồi-hồi tấm thương.
Đây còn ba nắm cơm viên,
Xin dâng lão trượng ăn đường cho qua.
Ví dù tôi có lỡ ra,
240 Tôi xin nơi khác mẹ già cũng no. »

Lão trượng nghe nói, nhỏ to :
— « Ơn chàng nhân đạo mà cho phiền nhờ,
Thực chàng tiết nghĩa vậy thay,
Vậy thì lão lấy cơm này một viên . . . »
245 Nói xong, cơm vẫn còn nguyên,
Lão ông chợt biến thượng thiên về tòa (1).

VI

Tiên nữ thử lòng Phạm-Công

Chẳng ngờ là Phật Di-Đà,
Thoát về tàu với vua-cha Ngọc-Hoàng :
— « Triều đình văn võ hai hàng,
250 Chẳng ai ơn nghĩa bằng chàng Phạm-Công. »
Tiếng đồn đã đến cửu trùng, (2)
Lại đồn cho đến Thủy-cung động-dinh.

1) Thượng thiên về tòa : lên giới về tòa sen.

2) Cửu trùng : chín tầng mây ; trời.

- Ngọc-Hoàng đang ngự cao minh
 Truyền đòi tiên nữ lộ trình ruỗi dung.
- 255 Tiên nương vâng lệnh cứu trùng
 Cõi dương xa thử lòng trần xem sao ?
 Phất-phơ lơ-lả yếm đào,
 Mắt trần ai biết người nào tiên cung.
 Bảy giờ vừa gặp Phạm-Công.
- 260 Hai tay giắt mẹ đi rong khắp đường.
 Tiên-nga bèn đón lấy chàng :
 — « Chớ vội lên đường em hỏi chàng đây :
 Em là người ở phương tây,
 Cha mẹ ép uống em nay lấy chồng.
- 265 Căn nguyên bởi tại Hóa-Công
 Mới phải chê chồng, khó ở trọn thay.
 Nghe chàng trung hiếu bấy nay
 Đi đã bốn ngày chẳng có nghỉ-ngơi.
 Nhân duyên dành bởi sự giỏi
- 270 Nên nay lại gặp có nơi tơ hồng . . . (1) »
 Phạm-Công nghe nói hái-hùng
 Tay liền giắt mẹ băng chừng nẻo xa :
 — « Vợ chồng việc ấy xin tha,
 Phận tôi lại tưởng ông già hôm xưa »

1) Tơ hồng : duyên chồng vợ.

- 275 Tiên nga lời đã lọc-lừa
 Dỗ chàng chẳng được về thừa thiên-đình.
 Ngọc Hoàng phán bảo vân-vi :
 — « Phạm công nó nói điều gì với bay ? »
 Tiên nương đặt gối râu bầy :
 280 — « Khen chàng chí hiếu để ai sánh tầy.
 Hạ tiên theo nói cả ngày
 Đem lời ngon-ngọt soạn dây tơ hồng.
 Phạm-Công chí hiếu lạ lùng
 Chẳng tưởng vợ chồng, giai gái làm chi.
 285 Cừ khăng-khăng giắt mệ đi
 Dương-gian để có ai bì Phạm-Công. »
 Ngọc Hoàng đang ngự cửu trùng,
 Phán rằng : « Bậc ấy anh hùng không sai.
 Thế gian những kẻ anh tài.
 290 Xưa này chưa thấy ai là chē tiên.
 Khá khen trung hiếu lưỡng tuyền (1)
 Đã dành phò mã trạng nguyên sau này. »

VII

Phạm-Công tìm học thầy Quĩ-Cốc

Phạm-Công thẳng tới phía tây
 Hỏi thăm : trường thầy Quĩ-Cốc bao xa ?

1) Lưỡng tuyền : vẹn hai.

- 295 Chúng nhân mách bảo bấy giờ :
— « Trường hay Quý-Cốc còn ba dặm đường.
Mẹ con nghe nói liền sang,
Ba bốn dặm đường mới tới trường trung. (1)
Trường ấy thầy dạy thật đông :
300 Vừa giai vừa gái kê trong hàng ngàn.
Phạm-Công trong dạ bàng-hoàng :
Chẳng hay người có bảo-ban chẳng là,
Muốn hỏi mà chẳng dám rằng,
Đứng lâu một lúc sân hoa mới vào.
305 Mẹ con khép-nếp thưa chào
Lạy trình sư phụ thấp cao mọi nhời :
— « Đồn thầy dạy học hơn người.
Rộng cho tiểu tử được nơi mưa thuận.
Tiểu-tử gặp bước gian-truân,
310 Xin thầy thương đến ân-cần bảo ban »
Thầy liền thét máng đa-doan :
— « Ta nhờ đạo thánh làm nên ông thầy,
Dặm ngàn bay đã đến đây
Nếu ta không dạy ắt rầy không nên.
315 Ấu là ta cũng rộng lòng
Cho vào ngồi đó, cố công học-hành !

1) Trường trung : giữa trường.

Học trò ! Cho nó chiếu mạnh (1)
Chớ cho chiếu lành mà phí chiếu ta ! »

Phạm-Công nghe nói sót-xa,
320 Môn sinh (2) lại lấy mực ra bắt mài.

Chàng mài không được nhanh tay.
Kẻ sĩ người mắng nặng nhời rẽ người.

Phạm-Công thăm-thiết bồi-hồi,
Chứa chan giọt lệ rụng rời hồn mai

325 Răng : — « Anh không biết sự đời
Chớ nên bỉ-báng thân tôi làm gì.

Khác nào như rượu ở ly
Mỗi người một chén can gì mĩa-mai ?

Khó giàu như thể chiêm-bao
330 Lo là mắng nhiếc lẫn nhau làm gì ?

Chẳng may gặp bước suy vi.
Chẳng thương thì chớ nói chi làm vầy. »

Học-trò tức giận lắm thay :
— « Chớ cho thằng này học chữ làm chi.

335 Lấy màn che kín đèn đi
Chẳng cho nó học, nó thì ngồi không. »

1) Chiếu mạnh : *mạnh chiến rạch.*

2) Môn sinh : *học trò cùng trường.*

- Đêm thầy ra dạo trăng trung
Nhắc mắt trông thấy trong lòng thương ôi :
Phạm-Công cầm sách dựa ngời
340 Chờ cho chớp giật mấy hồi sáng ra,
Coi theo mà học thiết tha.
Lòng thương con trẻ xót-xa ngậm-ngùi,
Tôn-sư ⁽¹⁾ mới bảo mấy nhời :
—« Cho con vào đó mà ngồi học đi.
345 Thầy cho cơm áo no-nê
Con chăm học tập lấy nghề ấm thân. »
Vừa cười vừa nói lần lần :
—« Tài này phò mã tất gần chẳng xa. »
Học trò cười mỉm nói ra :
350 —« Có làm phò mã ⁽²⁾ chúng ta đi hầu.
Mày mà có sổ phong lưu,
Chúng ta làm kẻ lính hầu cũng xong . . . »
Phạm-Công bước vào nhà trong,
Đốt đèn mà học trong lòng xót-xa.
355 Thầy ban cơm nước đem ra
Nhường cho mẹ già, ăn những rau dưa.

1) Tôn sư : thầy học dưng kính.

2) Phò mã : con rể vua.

VIII

Cúc-Hoa cảm mến Phạm-Công

Hai mươi bốn hiếu đời xưa,
 Truyền trăm năm đó bây giờ còn đây :
 Những người hiếu nghĩa xưa nay,
 360 Trời kia cũng muốn xe rầy lương duyên (1).
 Có nàng Thị-Cúc thuyền-quyên
 Con quan tri - phủ giá nên ngọc ngà
 Xuân xanh tuổi mới mười ba,
 Tóc mây chấm đất, sao sa non bông.
 365 Sử kinh thuộc hết làm lòng,
 Thấy cho thay mặt dạy trong học đường.
 Thấy chàng hiếu nghĩa thì thương,
 Cúc-Hoa nước mắt hai hàng trạnh đau.
 Tình riêng muốn kết trần châu (2)
 370 Nỗi lòng dám tỏ gót đầu cùng ai ?
 Ba đông đèn sách dùi mài
 Phạm-Công nào đã biết ai có tình.
 Mấy năm nhớ đức dưỡng sinh,
 Cúc-Hoa từ tạ quy ninh (3) thăm nhà.

1) Lương duyên : duyên lành.

2) Trần châu : vợ chồng.

3) Quy ninh : con gái về nhà cha mẹ.

375 Thấy chàng dối rách xót-xa
Bao nhiêu bút mực để hòa lại cho
Ái ân chi tiết mặn mà
Giã chàng rồi mới dăng đồ ⁽¹⁾ một khi:

* * *

380 Nhớ chàng, luôn những sầu bi,
Trong mình mang gánh tương-tư ⁽²⁾ nặng nề.
Chập-chờn cơn tỉnh cơn mê,
Nhác đường học tập, trể nghề cửi canh:
Tương-công trông thấy rõ tình.
Ngắm trông con thấy ra hình ủ-ê.
385 Rằng : — « Con đi học mới về,
Có sao đến nỗi mình ve hao mòn ?
Xưa kia má phấn môi son,
Bánh-bao nét ngọc vuông tròn mặt hoa.
Từ ngày đi học phương xa,
390 Nghìn vàng thân ấy bỗng ra thế này ? »
Ông bà ngấm nghĩ thương thay :
— Ai đẩy-dọa trẻ cho cay đắng già ⁽³⁾.
Con ta như thể bông hoa,

1) Dăng đồ : lên đường.

2) Tương tư : nhớ tưởng.

3) Già : người già : cha mẹ.

Nào đâu có đáng mang ra mặt trời.
 395 / Việc này chẳng phải chuyện chơi. »
 Cho người đi khắp mọi nơi chiêu-đề :
 Mời thầy chiếu kính tứ bề.
 Các nơi đến được cả thì bốn mươi.
 Lễ dâng khấn phật cầu trời,
 400 Chiếu kính ra rồi thêm sự sót-xa.
 Lại hầu mười bóng ⁽¹⁾ đàn bà,
 Một đêm đặt hết mười ba quan chầy.
 Thầy sai chiếu kính bảy ngày,
 Bệnh thời chẳng bớt người gầy ⁽²⁾ hơn xưa.
 405 Ông bà trong dạ thần-thờ,
 Thương con luống những ngăn-ngờ sao đành,
 Chiếu kính sự đã chẳng thành,
 Âu ta đi bói cho rành biết sao ?
 Vợ chồng bàn định thấp cao,
 410 Hoài-dương chợ ấy tìm vào bói qua.
 Kiểm thầy nào quản xông-pha,
 Thấy thầy ngồi khuất nẻo xa khôn nhìn.
 Nhờ thầy xem quẻ bình yên,
 Năm quan tiền đặt nâng lên rõ-ràng :

1) Bóng : đồng cốt.

2) Gầy : gầy ốm sút cân.

- 415 / — « Bói xem bản mệnh an khang ⁽¹⁾ ?
 Bói xem gia sự mọi đường thế nao ?
 Trước thời gọi hạn gọi sao
 Sau xem phúc đức cùng là thế nhi ⁽²⁾. »
 Thấy gieo tiền xuống tức thì,
 420 Đẳng minh-thần hậu thăm-thì khẩn ngay. ⁽³⁾
 Thoắt thôi thầy mới giải bày,
 — « Cú trong bản mệnh : quẻ này bình yên »
 Ông bà khi ấy nói liền :
 — « Nữ nhi trẻ nó ngày đêm trong phòng.
 425 Từ ngày du học trường trung.
 Bổng dưng mang bệnh hình dung âu-sầu. »
 Thấy nghe nói thế gật đầu,
 Cầm tiền gieo xuống cười xòa nói ngay :
 — « Cú xem trong tuổi Tuất này.
 430 Bệnh sao cơn tỉnh cơn say dị-kỳ.
 Chẳng phải nội ngoại cô di
 Vong chú vong bác vậy thì cũng không.
 Chẳng tà ma, cũng không vong, ⁽⁴⁾
 Quẻ này là quẻ phải lòng ai ⁽⁵⁾ đây.

1) An khang : an ninh khang cát : bình yên vui vẻ.

2) Thế nhi : vợ con.

3) Thăm-thì khẩn thủ tự (đẳng) các vị thần-vương.

4) Vong : vong hồn người chết.

5) Phải lòng ai : yêu thương ai.

- 435 Cho nên ngộa bệnh làm vầy,
 Chà tin ông hỏi tuổi này mà coi. »
 Ông bà nghe nói trả lời :
 — « Con tôi nào phải con người nết hư. »
 Cùng nhau từ tạ bốc-sư ⁽¹⁾,
 440 Non quê thẳng trở dặm dư về nhà.
 Ghé tai hỏi lại Cúc-Hoa :
 — « Nay con có phải giảng-hoa ai cùng ? »
 Nàng rằng : — « Đâu có lạ-lùng,
 Ai từng bé nhỏ phải lòng người ta.
 445 Tuổi con mới có mười ba,
 Nào con có dám giảng-hoa vật-vờ. »
 — « Nghe nhời thầy bói bâng-quơ,
 Mẹ còn mang tấm lòng ngờ bấy nay.
 Nay con cứ thực tỏ bày,
 450 Kẻo e cha mẹ lòng này héo-hon.
 Thiếu gì lệnh tộc cao môn ⁽²⁾.
 Cho con xứng đáng nhân hôn chọn ngày. »
 — « Có người hiền-sĩ cao tài
 Với con cùng học đã hai năm chầy.

1) Bốc sư : thầy bói.

2) Lệnh tộc cao môn : nơi danh giá cao sang.

- 455 Hàn-sĩ ⁽¹⁾ giặt mẹ ăn mày
 Một niềm đèn sách đêm ngày thiết-tha.
 Cơm thời dâng kính mẹ già,
 Mình ăn rau muối cùng là rau bông.
 Thấy chàng trọn đạo hiếu trung.
 460 Ham vì nết thảo nên lòng vãn-vương.
 Bấy lâu chưa sót ean tràng,
 Giấu cha giấu mẹ ; há rằng dấu ai. »

IX

- Phạm-Công được gọi đến nhà Cúc-Hoa.
 Ông bà nghe nói thở dài,
 Ôm con mà khóc kêu gọi xiết bao :
 465 — « Sao con chẳng nói làm sao,
 Để cha bói toán lao-dao bấy chầy ?
 Đã ra duyên sự làm vậy,
 Cũng bằng như phượng đỗ cây ngô-dồng.
 Lòng con nhất quyết tơ hồng ⁽²⁾,
 470 Thời cha cũng phải chiều lòng, biết sao ?
 Chẳng tham gác tia lầu cao,
 Cũng đành gọi nó mà trao xích thằng. ⁽³⁾ »

1) Hàn sĩ : học trò nghèo.

2) Nhất quyết tơ hồng : một lòng muốn lấy làm chồng.

3) Xích thằng : dây dỏ hay tơ hồng : duyên vợ chồng.

Cúc-Hoa nghe nói vui mừng,
Cúi đầu lạy tạ cảm lòng mẹ cha.

475 Thoắt thôi trở gót phòng hoa,
Gọi con hoàn đến dặn qua mấy lời :
— «Bay lên trường học tức thời,
Thấy người áo rách hãy mời về đây.

Những người áo đỏ hãy-hãy,
480 Chờ nên rước họ về đây làm gì.»
Liều-hoàn (1) vâng lệnh ra đi,
Phút đầu đã tới gần kề tròng môn (2).

Thấy người áo đỏ đông ngòm,
Áo rách chẳng thấy, đứng môn cả chán.
485 Giở đi giở lại tần-ngần,
Thấy người dắt mẹ qua lần bờ sông.

Liều-hoàn trông thấy hỏi cùng :
— «Chàng kia có phải Phạm-Công chăng là?»
Phạm-Công nói với mẹ già :

490 — «Cớ sao lại có đàn-bà hỏi chi ?»
Chàng bèn hỏi lại một khi :
— «Nhà cô nào đó hỏi gì đến tôi ?»
Liều-hoàn khé-p nép trả lời :
«Ồ hay ! ai dám bảo người kêu cô.

1) Liều-hoàn : con hầu.

2) Tròng môn : cửa trường.

- 495 Tôi nay là gái trung nô (1),
 Ở cùng quan phủ dạy vô đôi chàng.
 Phạm-Công kinh sợ bàng-hoàng:
 «Người đòi hay dở, cô tương hay không?»
 Hoàn rằng : — «Quan pháp chi công (2),
 500 Cần chi người phải bàn cùng với tôi».
 Phạm-Công mặt ngọc kèm tươi :
 — «Nếu quan tri phủ sai, thời có nha (3).
 Cớ sao sai bảo dân-bà ?
 Minh nay lui tới thật là khó thay».
- 505 Liễu-Hoàn ngon-ngọt giải bày :
 — «Nếu sao, tôi sẽ chịu thay cho chàng»,
 Phạm-Công nước mắt hai hàng :
 — «Tôi nghe lời nàng, ắt phải khảo tra».
 Nói thôi tay giắt mẹ già,
 510 Bước vào lạy tạ gần xa tứ bề,
 Sinh-viên hạng nhất hạng nhì :
 — «Anh em nghỉ lại, tôi đi phen này.
 Lên thêm quỳ lạy trình thầy :
 — «Bẩm tình sư đệ con nay tửu thăm».

1) Trung nô : người hầu-hạ trung-thành.

2) Quan pháp chi công : phép quan rất công-bình.

3) Nha : nha-lại, công-chức ở phủ huyện.

- 515 Học trò họp lại bàn ngẫm :
 — «Vi dù quan phủ giam cầm Phạm.Công,
 Chúng ta rồi sẽ sang, cùng
 Góp tiền sang chạy mở gông cho chàng».
 Thầy ngồi trên án biết tường :
- 520 — «Nó đi hẳn được hiển vinh phen này !»
 ✱ Chàng theo nữ-sứ (1), thương thay,
 Hai tay giắt mẹ trời hay chẳng trời !
 Trái bao đường xá xa khơi,
 Bồng dầu đã tới gần nơi công-đường (2).
- 525 Quân canh đóng chặt mấy vòng,
 Bốn bề nghiêm kín nghìn trùng dậm cao.
 Liều mình, chàng mới bước vào
 Cửa quan tri-phủ ai mà chẳng ghé,
 Tương công ngẩng mặt ra hè :
- 530 Hỏi : «chàng nho sĩ mới về tới đây,
 Chiều hoa sửa soạn lâu tây,
 Mời chàng nho sĩ tới rầy ngồi chơi»,
 Phạm-Công ngơ-ngác rụng-rời :
 Phận mình dầu dám được ngồi chiều hoa.
- 535 Hay là người biết điệu ta,
 Trẻ trung thơ dại biết là làm sao ?

1) Nữ-sứ : con gái lĩnh sứ mạng : Liều Hoàn của Cúc-Hoa.

2) Công đường : chỗ quan làm việc công.

- Tướng công mới nói thấp cao :
— «Chiều hoa đã giải, chàng sao chẳng ngồi?»
Dạy : «quán nhà bếp mời mọi người,
540 Dọn cơm mời mọi ăn chơi bảy giờ !
Cúc.Hoa ngồi tựa rèm thưa,
Thấy chàng hiểu nghĩa lòng ưa muôn phần.
Mời vào cơm nước ăn-cần,
Tướng-công mới hỏi xa gần ung-dung :
545 — «Đã nguyên kết-nghĩa giao thông,
Hay còn nghi ngại, nói ông nghe chừng?»
Phạm-Công đặt gối tâu rằng :
— «Con nhà đói khổ, hổ chừng ngày rầy,
Thân con như thể ẩn mây,
550 Có dầu chữ nghĩa như tẩy người ta».
Tướng-công chép miệng nói ra :
— «Tiếc tài kinh sử thời mà, hèn chi.
Con ta ham nét nhân-nghì,
Cho nên mới gọi chàng về tới đây.
555 Từ khi du học tráng thầy,
Bốn trăm nho sĩ đông tây anh tài,
Thế mà nó chẳng yêu ai,
Thấy chàng nho sĩ lòng hoài nhớ thương.
Về nhà phiên muện trăm đường,
560 Minh gầy, mặt võ, thuốc thang chẳng rời.

Nay chàng muốn kết phượng loan (1),
Xuyến vàng ba cặp mới hoàn nhân duyên».

Phạm-Công nghe nói lòng phiền :

Dắt bằng đầu bông nổi liền phong ba (2) ?

565 Cáo đầu dăm sánh liên hoa, (3)

Củ đầu dăm độ tiên-nga mỹ-miêu.

Nghĩ mình chút phận hăm-hiu,

Bạc vàng chẳng có, tình chiều nào xong ?

Cúc-Hoa ngồi ở nhà trong,

570 Muốn đem hơi tiếng mà thông cùng chàng ;

Thấy cha thách bạc thách vàng,

Dặn hoàn ra bảo kéo chàng sợ e.

Thấy cao lại bỏ mà về.

Ấy là mới thực trò quê vô hồi :

575 -- «Chàng nèn ở đó mà thôi,

Thấp cao thiếp liệu, tình xuôi mọi điều.

Canh ba vắng vẻ tứ bề,

Vợ chồng ta sẽ vãn-vi đàn hòa».

1) Kết phượng loan : kết duyên vợ chồng.

2) Phong ba : sóng gió.

3) Liên hoa : hoa sen.

X

Cúc-Hoa giúp tiền bạc Phạm-Công
để làm lễ cưới nàng.

Những tin con gái đàn-bà.
580 Tay hòm chìa khóa riêng trao cho nàng.
Nào là hòm bạc hòm vàng,
Giao cả cho nàng giữ lấy chẳng sai.
Trống lầu vừa tới canh hai,
Cúc-Hoa mới lên ra ngoài đứng trông,
585 Người ta ngủ hết tây đông,
Bảo chàng vào đây liệu cùng sự duyên :
— « Xin chàng chớ ngại chớ phiền,
Một hòm chuẩn vận đã yên cả rồi,
Chàng vào chuyên dỡ cho tôi . . . »

590 Phạm-Công nghe nói bồi hồi vấn vương . . .
Cúc-Hoa mới nói tỏ tường :
— « Chấp kinh cũng phải quyền đương du mã,
Ai hay rằng bọc tài hoa,
Không bằng đàn-bà, ấy thực là quê .
595 Phạm-Công lòng vẫn rụt-rè,
Nghe nàng cũng quyết một bề vào trong.
Cúc-Hoa liền mở cửa phòng,
Lấy tiền cùng bạc để trong sẵn-sàng.

Thoắt thời nàng nói cùng chàng :
 400 — « Cửa riềng của thiệp vô vàn thiếu chi
 Ai mà biết được điều gì,
 Mai kia đâu có sự gì mặc tôi. »
 Phạm Công khi ấy tỏ nhời :
 — « Đêm khuya canh vắng mấy người biết tấm »
 405 Canh tư rồi lại canh năm,
 Hai người chuyên được bốn trăm quan tiền.
 Phút đầu gà gáy giục liền,
 Lấy được đủ tiền trời cũng sáng ra.
 Cúc-Hoa vội khép cửa nhà,
 410 Phạm-Công vội trở gót ra ngoài đường.
 Tiền mang xếp chặt ngồn-ngang,
 Xuyến vàng đủ hết, bạc vàng thiếu đầu.
 Năm canh trống điểm trên lầu.
 Tướng công khi ấy biết đâu sự tình.
 415 Tớ thấy thức dậy bình minh (1)
 Kíp truyền nha dịch sắm sanh lên tòa.
 Phạm-Công quỳ lạy ông bà,
 Đái đồng, long cồn (2), xô sa, xuyến vàng,
 Áo quần ba cặp rõ-ràng.
 420 Phạm-Công khi ấy vẽ-vang ai bì,

1) Bình minh : ánh sớm.

2) Đái đồng : đai áo màu đỏ. Long cồn (?) : áo thêu rồng.

Tướng công phán hỏi một khi :
 — « Của đâu sẵn có nói thì ông hay »
 Phạm-Công đón-dén thưa bầy :
 — « Của tôi đi mượn tràng thầy bên xa »

625 Tướng công bắt độn xem qua :

— « Quẻ này là quẻ của ta thực rồi.

Tí, Sửu, dần, Mão, Ngọ, Mùi,
 Nội gia hữu đạo ⁽¹⁾ kẻ thời phát ra.

Tràng thầy sao những của ta ? »

630 Bèn gọi đầy tớ : « Bay ra bắt vào ! ! »

Phạm-Công mắt vía sợ sao,
 Nghe nhời nàng phải tù lao phen này.

Cúc-Hoa nghe nói thương thay,
 Lậy trình cha mẹ giải bầy vân-vi :

635 — « Ví dù tội hữu sở quy ⁽²⁾

Tội con con chịu can chi đến chàng ?

Thấy cha đòi bạc đòi vàng,

Lòng con ái ngại thương chàng hàn-vi ⁽³⁾.

Tơ hồng nguyệt lão đã se

640 Duyên giới đã định phu thê suốt đời.

1) Nội gia hữu đạo : trong nhà có ăn trộm.

2) Tội hữu sở quy : ý nói : tội về người làm lỗi.

3) Hàn vi : nghèo hèn có thể.

Vậy nên kết nguyện lời rồi,
Phải dẫu con trộm tiền tài của cha?
Kim ngân quý vật những là,
Của cha cho để đến ngày cưới con».

645 Lạy cha, lạy mẹ héo-hon :
— «Việc này cũng tại bởi con nhiều bề.

Dù cha chẳng có thương vì,
Tội con xin chịu, chàng thì xin tha . . .»

✧ Ông bà ôm lấy Cúc-Hoa :

650 — «Tơ duyên trời định con ta chắc rồi.

Thử lòng ướm hỏi mà chơi,
Thử xem thiện-sĩ (1) ra người làm sao?»

Vợ chồng cười nói ngọt-ngào :

— «Thôi ta sửa lễ khiến trao tơ hồng».

655 Trước sau mọi nôi vừa xong,
Liền giao con gái Phạm-Công cưới về.

Cổ bản bày đặt chỉnh tề,
Ba ngày rộn-rã bốn bề xôn-xao,

660 Khấn cùng Bắc-Đầu Nam-Tào,
Chứng chi đôi ấy cùng nhau thuận hòa,

Khấn cùng tiên tổ gần xa :

Xin cho con cháu cả nhà bình an.

1) Thiện sĩ : học trò lương thiện.

Lão bà khi ấy luận bàn,
 Xin xem đôi tuổi cho toàn cát hung (1).
 665 Tướng công mới bảo Phạm-Công :
 — « Tuổi chi con khá nói cùng cha hay ! »
 Chàng liền đặt gối râu bày :
 — « Tuổi con mười tám thực nay tuổi dần. »
 Tướng công mừng rỡ muôn phần :
 670 — « Con ta tuổi tuất có phần hợp nghi. »
 Kết duyên làm đạo phu thê,
 Phượng hoàng được về vu quy tuất này.
 Dẫn kia tuất nọ mới hay,
 Hai tuổi ngày rầy tốt đẹp cả hai.
 675 Vợ chồng xum họp trúc mai (2),
 Đào yêu hai chữ vinh tài nghi gia (3).
 Tất nay con lấy Cúc-Hoa,
 Cửa nhà của cải thời cha cho rầy. »

Cúc-Hoa nghe nói mừng thay,
 680 Bái từ cha mẹ phen này bước ra.

1) Cát hung : tốt xấu.

2) Trúc mai : ý nói : tốt đôi phải lứa.

3) Đào yêu : cây đào non : ý nói gái lấy chồng. Vinh tài : về vang giàu có. Nghi gia : về nhà chồng ăn ở từ-lẽ.

Hai hàng giọt lệ chứa-chan,
Chẳng thà biệt tử sao bằng ly sinh (1).

Tướng công thăm-thiết một mình,
Trước sau bày hết phân minh nhời này :
685 — « Xét xem bản mệnh xấu thay,
Hai tuổi cùng khắc khó rầy con ơi.
Lấy nhau không được trọn đời,
Khi ba mươi tuổi nàng hồi diêm-la (2)
Đề hai con đại xót-xa,
690 Tuổi này lại khắc mẹ già chẳng sai.
Góm cho thiên số an bài (3),
Ngũ hành chẳng được, lộc tài thì không. »
Ngẫm câu tiền định lạ lùng,
Tướng công nước mắt chứa-chan dòng-dòng :
695 — « Vợ chồng chẳng được an toàn,
Mẹ già chẳng được an-nhàn khi nay.
Con mà lấy nó ngày rầy,
Cha đoán mẹ già chịu thác chẳng không. »

1) Biệt tử... ly sinh : vĩnh biệt lúc chết. Ly biệt khi sống.

2) Hồi Diêm-La : về âm phủ : chết.

3) Thiên số an bài : số trời xếp đặt.

XI

Phạm-Công chôn mẹ và di táng cha

Hạt châu thấm ướt khăn hồng,

700 Đến kỳ chầu chực mẹ chồng xa khơi,

Nàng dâu khóc mẹ : « Thương ôi !

Quả thực hung hiểm đôi hồi làm sao ? »

Mẹ già mới nói tiêu-hao :

— « Bây giờ mẹ chẳng quản hơn thiệt gì.

705 Con ôi hãy lấy nhau đi,

Mẹ tám-mươi tuổi lo gì thác oan.

Miễn là được chốn quyền môn ⁽¹⁾,

Gặp dâu phú quý cho con nương nhờ.

Tình duyên chớ đề hững-hờ,

710 Đuốc hoa chớ đề dợt chờ phòng loan » ⁽²⁾

Cúc-Hoa khi ấy thở than :

— « Tưởng trong sách bói phàn-nàn sót-xa.

Xin chàng hãy gác nguyệt hoa,

Trăm năm kết tóc duyên ta vội gì ».

715 Phạm-Công một bụng hiểu nghi,

Mười ngày chẳng chút hoan-huý gió-giăng ⁽³⁾.

(1) Quyền môn : cửa quyền : cửa quan.

(2) Câu 710 : việc vợ chồng cần lấy con nối dõi giới không nên chậm.

(3) Câu 716 : mười ngày vợ chồng không hề chung-chạ.

Mười ba gió thổi duyên Đẳng ⁽¹⁾,
Cung thiềm ⁽²⁾ nay đã chị Hằng chủ trương.

Mới hay thiên số lạ thường.
720 Mười ngày vừa chẵn huyên-đường về quê ⁽³⁾
Cúc-Hoa giọt lệ đầm-dla,
Tóc mây chấm đất cắt kờ ngang vai.
Hiếu trung giữ trọn hòa hai,
Giàu ăn khó chịu dám sai đạo trời.

725 Sức nghe hung tín đến nơi,
Ông bà tri-phủ vội thời đi ngay,
Xuất tiền sắm sửa lễ bầy,
Minh-tinh nhà-táng thức tầy vẽ-vang:
Linh-sa ⁽⁴⁾ sơn đồ thếp vàng,
730 Nhiều điều phủ lấy hai hàng gấm hoa.
Đối ⁽⁵⁾ thêu toàn những hồng đào,
Đưa đón ra vào sừng đáng thông-gia.
Đồ-tùy ⁽⁶⁾ chọn đủ trăm ba,
Tám mươi cò đã đưa ra rõ-ràng.

1) Câu 717 : mười ba tuổi lấy chồng hiền.

2) Cung thiềm : cung trăng. Ý nói : gia đình.

3) Huyên đường về quê : mẹ chết. 4) Linh sa : xe lang.

5) Đối : câu đối. 6) Đồ tùy : phụ khiêng quan tài.

- 735 Cúc-Hoa nằm vật bên đường,
 Phạm-Công khuyên nhủ : « xin chàng tạm ngồi.
 Miễn là hiếu kính thì thôi,
 Chớ dùng vật-vã tanh hôi mình vàng. »
 Cúc-Hoa mới bảo cùng chàng :
 740 — « Cớ sao nói thế phụ-phàng hiếu trung.
 Cù-lao⁽¹⁾ ơn nặng non sông,
 Chưa đền mấy chút nên lòng sót thương. »
 Phạm-Công nước mắt hai hàng :
 — « Phên này anh cảm ơn nàng xiết bao.
 745 Khen cho nghĩa trọng tài cao,
 Ngày nào giả được công lao cho dành. »
 Cúc-Hoa sùi-sụt thưa trình :
 — « Đạo trời như thế ai trình đền công. »
 Đôi bên, đèn đuốc sáng giông,
 750 Giữa thì sãi vải trống rong rập-rình,
 Phạm-Công đứng trước minh-tĩnh⁽²⁾,
 Tướng-công mới nói sự tình vân-vi :
 Việt, Tần cách trở sơn khê,
 Hãy đem từ thọ⁽³⁾ đưa về quê hương

1) Cù lao : ơn cha mẹ.

2) Minh tĩnh : tắm rửa dài viết tên họ người chết.

3) Từ thọ : quan tài mẹ.

- 755 Đề cho có nước có làng,
 Chữ trung chữ hiếu vinh quang cùng người.
 Tướng-công cắt đặt vừa rồi,
 Phạm-Công nước mắt ngùi-ngùi sót-sa,
 Cúc-Hoa lẫn khóc mẹ già,
- 760 Đồi bên phố xá đều là thương thay.
 Nàng ra quỳ trước lạy thầy,
 Sau cùng lạy vãi tổ bầy ai bi.
 Cúi đầu lạy cả đô-tù : (1)
 — « Xin người thông-thả mà đi dịu-dàng »
- 765 Chư quân thủy bộ chập dềnh
 Đi vừa hai tháng dặm tràng tới quê.
 Phạm-Công xem đất chỉnh tề
 Mồ xây rộng-rãi tứ bề đặt lẫm.
- Cúc-Hoa mới hỏi chàng rằng :
 770 — « Phụ thân mộ ấy ở chừng nơi nao ?
 Muốn cho con cháu rồi-rào
 Mồ cha mả mẹ táng vào một nơi »
- Phạm-Công khi ấy giả nhời :
 — « Phụ thân anh táng ở ngoài gốc cây »

1) Đô tùy : phu khiêng quan tài.

- 775 Nay nghe nàng hỏi đến rầy
 Vậy nên di táng ⁽¹⁾ đến đây gần kề,
 Có lục liễu, có thanh hờ, ⁽²⁾
 Đã phần cao-ráo lại bề thanh quang. »
 Ông bà Tri-phủ mến thương
- 780 Đứng ra sửa soạn mọi đường vẽ-vang :
 Trên xây mộ vách vững-vàng
 Bao-lơn, con tiện, mọi đường tráng quan,
 Mồ cha làm hết bốn ngàn.
 Ai trông thấy cũng vội-vàng khen lao.
- 785 Phạm-Công tuột sót như bào
 Ngày đêm than-thở giời cao dất dầy
 Làm được thất thất tuần chay ⁽³⁾
 Bốn mươi chín ngày báo hiếu mẹ cha.
 Đến tuần tháng bảy hạ qua
- 790 Rước thầy thuê thợ cất nhà làm chay :
 Tứ bề, bốn cửa đông tây
 Thỉnh kinh niệm phật báo rầy cho thân ⁽⁴⁾,
 Tiếng đồn khắp hết xa gần.
 Ba năm mãn phục tới tuần hết tang.

1) Di táng : dời chỗ chôn.

2) Lục liễu thanh hờ : cây liễu màu lục cây hờ màu xanh.

3) Thất thất tuần chay : tuần chay ngày thứ 49.

4) Thân : song thân : cha mẹ.

795 Ông bà Tri-phủ vội-vàng
Giã con ở lại, hồi trang (1) giờ về.

Nàng bèn lấy xuyến vàng ra
Bán đi báo hiếu cho cha mẹ chồng.

Đoạn rồi nói với Phạm-Công :

800 —“ Thiếp xin giải hết thủy chung nhời này,

Việc nhà mặc thiếp ra tay,

Xin chàng hãy học cho hay muôn phần.

Chớ lo chi sự ái-ân,

Vợ chồng là ngãi Tấn Tần trăm năm.

805 Khen chàng : Hiếu trọng tình thâm,

Ba năm thủ chế (2) cứ nằm giường không.

Năm canh trên chốn giường đồng (3)

Chút không say đắm tưởng mòng nguyệt hoa.

Phục thay ma mọi gan già (4)

810 Đêm đêm luống để duốc hoa lạnh-lùng (5).

Chịu chàng tấm dạ kiên trung

Nghĩ câu vô hậu (6) ngại-ngùng mai sau.

1) Hồi trang : về nhà.

2) Thủ chế : giữ tang, cở tang.

3) Giường đồng : đồng giường : cùng giường.

4) Ma mọi gan già : gan-góc kiên quyết.

5) Câu 810 : ý nói vợ chồng không chung-chạ.

6) Vô hậu : không con nối dõi.

Vợ chồng là nghĩa dài lâu
Há như Chức-Nữ Khiên-ngưu (1) mà rằng...

XII

Phạm-Công từ biệt vợ đi thi

815

Vợ chồng âu - yếm dãi - dăng,
Cùng nhau ân-ái náo-nùng (2) cả hai.
Hay dâu cũng bởi duyên giới
Không đầy ba tháng nàng thời thụ thai.
Phạm-Công lo nghĩ thở dài :

820

— « Thương nàng cũng phải làm vui chiều lòng,
Tiền bạc đã hết sạch không,
Rồi đây sinh nở tiêu dùng bằng chi ?
Lo cho cha mẹ hết đi,
Khai hoa nở nhụy (3) lấy gì mà ăn ?

825

Cúc-Hoa nước mắt tần-ngần :
— « Phải sao chịu vậy tính dần sẽ hay »
Thụ thai đã bốn tháng chầy
Phút nghe chiều chỉ mở rầy khoa thi

1) Chức-nữ Khiên-ngưu phải xa cách nhau một năm mới được gặp nhau một lần.

2) Náo nùng : nồng-nàn.

3) Khai hoa nở nhụy : đẻ con.

Tràng văn đã báo nhật kỳ :
 830 Nếu ai đến chậm vua thì thải ra.
 Lo nàng thai sản khai hoa (1)
 Đi thi được đỗ, vợ nhà ai nuôi ?
 Cúc-Hoa thăm-thiết ngùi-ngùi
 Khuyên chàng : « Cố gắng một hồi ra đi.
 835 Thai sinh thì đã có kỳ,
 Ở nhà mặc thiệp, cứ đi theo người. »

Thấy nàng đã nói hết nhời
 Phạm-Công quyết chí sắp rời chân đi.
 Nàng rằng : — « Còn tấm lụa sa
 840 Âu là thiệp cắt ra may cho chàng. »
 Phạm-Công nghe nói càng thương
 Rằng : « Anh cũng có áo tràng mặc đây.
 Lụa sa để lại chớ may
 Phòng nàng sinh sản mặc, nay đỡ lòng. »

845 Cúc-Hoa nước mắt dòng-dòng :
 — « Xin chàng cứ mặc cho sang bằng người.
 Người ta sang trọng đủ mùi :
 Quần áo là lượt ra mùi ăn chơi. »

1) Khai hoa : đẻ.

- Chàng thì áo rách tả-toi
850 Không bằng chúng bạn, hồ tôi chẳng là.¹
Có một cái áo lụa sa
Từ khi thiệp giữ đã ba năm trường.
Âu là thiệp khẩn âm dương
Về ai thì mặc chớ đừng ruỗi ra.»
855 Ba dài cũng vậy cả ba (1)
Ngọc-Hoàng chẳng chỉ rõ là về ai.
Cúc-Hoa bèn cắt làm hai.
Phạm-Công lấy nửa, xót thay lòng phiền :
—«Chỉ còn có sáu đồng tiền
860 Ra đi để lại cho em ba đồng.
Chứa-chan giọt lệ dòng-dòng»,
Giờ lâu mới bước thẳng dong lên đường.
Học trò trông thấy lang-thang
Đem lòng khinh rẻ, coi thường trẻ trâu :
865 —«Thằng này mày muốn đi đâu?
Mày có gánh hầu thì chúng ta thuê».
Chàng rằng : «Bay khéo nói mê,
Tao chẳng tội gì mà gánh cho bay.
Học trò vào quán đông tây
870 Nem công chả phượng dọn nay rành-rành.

1) *Đài : dãi âm dương. Gieo hơi đồng tiền để bói : nếu đồng xấp là âm và đồng ngửa là dương là bói được như ý.*

Phạm-Công tối lại nằm đình
Học trò đàm tiếu ⁽¹⁾ hồ danh phen này.

Phạm-Công mới nói ra ngay :

— « Chúng người dâu được ở đình như ta :

875 Bao lon, con tiện rườm-rà

Có cây cỏ thụ có hoa tứ thời.

Trần-ai ai biết anh tài

Thì đem vật sắc mà mời tướng khanh »

Phạm-Công khi ấy đăng trình ⁽²⁾,

880 Bấm tay lại nhớ ngày lành giỗ cha.

Khi đi dặn vợ ở nhà :

— Lưng cơm đĩa muối em hòa kính dâng.

Một mình khách địa bang-khuâng,

Phương xa hành khát đạo hằng chẳng quên.

885 Tương, rau, cơm, thính, mọn hèn

Giữa đang thiết lập cơm đèn cúng cha.

Thành tâm động đến thể tòa

Mục-đồng ⁽³⁾ xem thấy cũng hòa cảm thương.

1) Đàm tiếu : bàn bạc chế diễu nói chuyện và cười.

2) Đăng trình : lên đường.

3) Mục đồng : trẻ chăn trâu.

XIII

Phạm-Công thi Trạng-Nguyên vì không
lấy công chúa nước Ngự phải đi đày

- Phạm-Công giở gót lên đường
890 Hai mươi ngày tới Ngự-Vương thành trì.
Bảy nghìn văn sĩ nhỏ thì
Bảng vàng tên sót đều về quê hương.
Phạm-Công ra sức văn chương
Trạng-Nguyên trúng cách tiếng vang trong ngoài.
895 Ngự-Vương chính ngự chương đài, ⁽¹⁾
Chỉ truyền : — « Phò-mã vào ngồi hầu ta. »
Phạm-Công đặt gối đầu qua
Khấu đầu bái chúc quốc gia ngai rồng :
« Tôi nay tài mọn trí nông,
900 Đổng-lương ⁽²⁾ biết có xứng trong đại tài. »
Đức vua mới phán một nhời :
— « Lòng ta đã quyết, người thời chớ nghi »
Phạm-Công đứng trước đơn trì
Tiến vào nội điện liền thi vài bài.

1) Chương đài : dài rực-rỡ. Chỗ vua ngự.

2) Đổng-lương hay lương đổng : người có tài giữ trọng trách của quốc gia.

- 905 Khôi khoa đỗ trạng ngày rầy
Sắc ban áo măng cân đai rỡ-ràng.
Đức vua ngồi ngự triều đường,
Dạy lấy lọng vàng ra rước Phạm-Công
Trạng-Nguyên vào tới trào trung
910 Mâm vàng chén ngọc đem dâng khuyển mời.
Vua phán cùng Trạng mấy nhời :
—« Con trai chẳng có nối ngôi trị vì,
Trẫm sinh công chúa nữ nhi
Mày ngài mắt phượng dung nghi ai tầy,
915 Mới mười ba tuổi năm nay,
Trẫm gả cho Trạng xum vầy thất-gia. (1)
Trạng-Nguyên thôi mới giở ra. »
Bước xem cao thấp gót hoa văn hài (2).
Đức vua mới phán một nhời :
920 —« Ao sen thả cá Trạng ngồi xem qua. »

Trạng-Nguyên nhớ đến Cúc-Hoa
Mắt xem phong cảnh lòng đã chẳng nguôi.
Vua đòi công chúa lên ngồi
Cùng quan tân Trạng ngỏ lời nhân duyên.

1) Thất gia ; vợ chồng.

2) Văn hài ; giày của học trò ngày xưa.

- 925 Công chúa vâng lệnh vua truyền
 Phấn son trang điểm bước lên thềm ngà.
 Cung thiềm (1) hé bóng Hắc-ngà
 Cả triều trông thấy mặt hoa tỏ tường.
 Chúa liền đứng trước đèn vàng
- 930 Tay bưng chén ngọc mời chàng tam-nguyên (2).
 Chúa rằng : «Thiên tải lương duyên (3)
 Đôi ta kết hợp phỉ nguyên thừa long...» (4)
 Tay vua đỡ lấy chén hồng
 Trao cho quan Trạng tỏ lòng ái nhi (5).
- 935 Trạng-Nguyên cất lấy tức thì,
 Ngỡ là chàng uống một khi vui lòng,
 Ai ngờ chàng hất sau lưng.
 Công chúa trông thấy mặt bừng tia tai :
 Sắc kia há thẹn với tài ?
- 940 Hai hàng vãn vũ ai ai lắc đầu.
 Chúa liền ren-rén vào chầu
 Sự tình tâu hết trước sau không hòa.

1) Cung thiềm : cung trăng.

2) Tam-nguyên : đồ đầu luôn ba kỳ thi : thi hương, thi hội, thi đình.

3) Thiên tải lương duyên : duyên lành hiếm thấy.

4) Thừa long : cưới rông. Lấy vợ sang đẹp.

5) Ái nhi : gien con.

Lệnh truyền tân trạng vào tòa

Hỏi : « Sao khinh rẻ con ta nhường này ?

945 Làm sao rượu đã trao tay

Chẳng uống thì chớ nỡ rầy đồ đi ?

Hay là chẳng xứng hiền-thê

Con ta chẳng đáng, Trạng thì nói qua » ?

Trạng-Nguyên tâu lạy quốc gia :

950 « Vợ tôi thai sản ở nhà sắp sinh,

Chưa tường no đói dữ lành.

Vui gì mà lại thị thành ăn chơi ».

Công chúa nghe nói một nhời.

Tâu xin giam Trạng ở nơi trùồng-tòa.

955 Triều đình thương hại tâu qua :

— « Xin vua tha giết bắt ra đi đây »

Trạng-Nguyên thăm-thiết khi nay :

— « Lấy ai tin-tức về ngay quê nhà ?

Hay chẳng em hỡi Cúc-Hoa !

960 Nước non xa cách biết là làm sao ?

Tuổi em bé dại thơ đào,

Cưu mang⁽¹⁾ đầy tháng ai nào vắng lai.

Nhạc gia Tri-phủ một nơi

Xa-xôi khôn tỏ tấm hơi cho mình.

1) Cưu-mang : giúp đỡ.

965 Hồn cha phách mẹ có linh
Giúp cho con trẻ hộ-hành nàng dâu !...»

Thoắt thôi, vua phán bãi châu.
Trạng-Nguyên từ giả công hầu bước ra,
Theo sau mười gã quân gia
970 Giải đầy quan Trạng thẳng ra trường đồ. (1)
Trạng-Nguyên ruột rối tơ vò
Hai hàng chạn-chứa như hồ nước nghiêng.
Trải qua nước độc rừng thiêng
Ái-quan trước mặt, kinh thành cách xa.

XIV

Phạm-Công đỗ trạng nước Hung-Nô vì không
lấy công chúa phải tội chặt tay khoét mắt.

975 Dặm ngàn tới xứ Ô-Qua
Phạm-Công dấu tiếng ai mà biết chi.
Hung-Nô đương mở khoa thi
Kén tài Phò-Mã đề thi thay ngôi.
Bảng treo khắp hết mọi nơi :
980 Bốn phương nô nức anh tài vào thi.

1) Trường đồ : đường dài, đường xa

Ai mà đổ trạng đơn trì (1)
Ngồi thiêng trầm quyết nhường vì ấy cho.

Năm nghìn sĩ-tử sinh-đồ
Xôn-xao trận bút ganh đua học tài.
985 Đến kỳ kéo bảng hôm mai
Trạng-Nguyên đôi chữ về chàng Phạm-Công.
Sĩ quân ai nấy thẹn-thùng
Ở dâu về đó cho xong một bề.

Phạm-Công nghĩ lại một khi :
990 Chẳng vào thì uổng công thi ngày rầy,
Thoắt thôi bước tới vào lầu.
Vua truyền : — « Phò-Mã đến đây đó à ?
Ở dâu mà Trạng tới ta,
Lòng trầm vẫn muốn tài hoa giúp chầu. »

995 Rước chàng Phò Mã vào lầu
Tiệc bày yến-ẩm chư hầu mời khuyển.
Trào thần văn vũ đôi bên
Xôn-xao tơ trúc (2) quân phường xướng ca.

Đức vua mới phán nhời ra :
1000 — « Trầm có Công-chúa tài hoa khác với

1) Đơn trì : thềm son tức là triều đình.

2) Tơ trúc : đàn sáo.

Dong nhan cá lặn nhận rơi,
Trăm gả cho Trạng muôn đời kết duyên.»

Trạng-Nguyên nước mắt tuôn liền :
Lại có công chúa ép duyên ta rồi
1005 Tâu rằng : « Sự ấy xin thôi
Tôi có vợ rồi, lại có hai con . . . »

Công-Chúa bèn hỏi lại đôn :
— « Vợ chàng bao tuổi, hai con ở nhà ?
Chàng bao nhiêu tuổi đăng khoa ? (1)
1010 Vợ chàng lại nhớn hơn đã mấy mươi ?
Hỏi chàng có muốn xánh vời
Hay là chẳng muốn, ngỏ nhời cho mình. »
Trạng rằng : « Nhờ lượng xét tình,
Tao khang (2) đã có, tôi đành xin thôi. »
1015 Hung-Nô nổi giận bời-bời
Dạy : « Giám quan Trạng bố nhời nói ngoa.
Gông cùm treo kẹp chẳng tha
Liệu mà thủ tiết đợi chờ được chẳng ? »

Trạng Nguyên thăm-thiết kêu rằng :
1020 — « Thi mà chẳng đỗ cũng bằng công hư.

1) Đăng khoa : thi đỗ

2) Tao khang : vợ cả lấy lúc lúc hân vi.

- Đến đây sáu tháng có dư,
 Còn vợ thai sản ở nhà làm sao?
 Thà dốt hơn có tài cao,
 Can đành chịu thác bể nào cũng xong. »
- 1025 Đức vua mặt đỏ hồng hồng :
 — « Tháng ngày ép việc gả chồng con ta. »
 Trạng rằng : — « Tấu lạy quốc gia :
 Con vua là gái nữ nhi đến rống,
 Ngồi cao sang trọng triều trung,
 1030 Còn tôi chả dám xưng tòng ⁽¹⁾ xánh đôi,
 Hối ôi ! Công chúa chương-dài
 Ai làm nên nỗi hại tôi thế này ! »
- Vua bèn nổi giận quát ngay
 Mắng rằng : « Ta chịu thách này khó xong. »
- 1035 Vội-vàng thét mắng dùng-dùng
 Truyền quân : « Trị tội Phạm-Công chớ chầy »,
 Quân vâng hiệu lệnh chặt tay,
 Khoét hơi con mắt, rút mày, xẻ tai,
 Đục cả hai hàm răng nhai.
- 1040 Phạm Công lặn khóc kêu giời xót-xa
 Than rằng : — « Em hối Cúc-Hoa !
 Biết chẳng nghiệp trái oan-gia ⁽²⁾ sự chồng ?

1) Xưng tòng : chồng vợ. Do câu « Phu xưng phụ tòng »
 chồng xưng-xuất vợ nghe theo.

2) Nghiệp trái oan gia : tội từ kiếp trước

XV

Phạm-Công được Trời Phật cứu lành.

Phạm-Công đọc số thuộc lòng

Nguồn cơn khấn vái giới cùng chứng minh.

1045 May sao sự bất-thình-linh

Du thần qua đó thấy tình mà thương.

Liền về tàu đặng Ngọc-Hoàng

Kíp truyền chư vị sửa sang vào tòa :

Trước đòi đức Phật Di-Đà,

1050 Sau đòi đến cả Phật bà, Đức ông.

Các vị đều tới hội đồng,

Đòi cả La-Hán ra công việc này,

Mời vua Thập-Điện đến đây,

Các vị đều tới cả nơi chương tòa.

1055 Ngọc-Hoàng dậy đem trượng ra

Đề cho nam giới các tòa ngự xem :

TRẠNG CÁO RẰNG :

*Hung-Nô man giã, bắt gả con cho ; tôi trả lời vua ;
vợ nhà đã có. Hung-Nô thịnh nộ, dạy phải đóng
gông, giam hãm ngục trung, (1) chân tay chặt hết.
Những điều hà hiếp, khổn khổ làm vậy, khoét mắt
chặt tay tội tình khổ nhục. Làm tôi cơ cực, giam*

(1) Ngục trung : Trong ngục.

hãm ngục hình. Mấy nhời cáo trị phân minh khúc
trực. Các việc thầy thầy, cáo đến thành đô (1), cáo
vua Hung-Nô, triều thần văn vũ. Lại cáo Công-Chúa
thầy thầy mọi điều, suốt cả trong triều đến và Hoàng-
Hậu, tôi cáo cho thần thiên địa chứng chi (2), kẻ thị
người phi (3), phân minh đồng sát (4).

NAY TRẠNG

Ngọc-Hoàng xem trạng mới hay
Nhiều điều ác nghiệt gớm thay cõi trần.
Liên sai hỏa tốc (5) chur quân
1060 Trăm cho tra xét xử phân việc này.
Phật-bà nghìn mắt nghìn tay,
Phật-tổ ngày rầy cũng phải ra đi,
Quan-Âm cũng đến tức thì,
Thanh-dề Huyền-Nữ chính tể uy-nghĩ,
1065 Thập điện La-Hán chỉ huy.
Ngọc-Hoàng chính nghị đơn-trị xuống tra,
Sai quan đặt gỏi tầu qua,
Xuống tra thăm phán lý từ cho thông.

1) Thành-đô : nhà trời.

2) Thiên địa chứng chi : Trời đất biết cho.

3) Thị phi : Phải trái.

4) Phân minh đồng sát : rõ ràng cùng xét.

5) Hỏa tốc : Mau lẹ.

Vua dạy cơm nước các đồng,
 1070 Với lại tiện-dồng vừa một ngàn ba.

XVI

Thiên binh thần tướng
 giải cứu Phạm-Công

Mười hai bộ xá đi ra

Đặng vân giá vũ ⁽¹⁾ bầy ra hai hàng.

Mắt xanh, nanh trắng, mày vàng,

Rìu đồng, búa sắt, rõ-ràng hai bên.

1075 Các tướng đóng chặt như nêm,

Sai quân thẳng kéo tới miền Hung-Nô.

Phạm-Công nghe nói liền hô.

Chư quân trông thấy Trạng vô thêm phẫn

Hung-Nô mắt vía trên dền,

1080 Chính trang áo mũ, vua liền bước ra.

Phán quan đều dạy các tòa :

— « Tiền tra lấy bảy ngàn ba mới đành,

Khắp đòi văn võ trào đình,

Phép dẫu có phép khổ hình chặt tay ? »

1085 Triều đình khi ấy giải bầy :

— « Các việc ngày rầy vua dạy chúng tôi

1) Đồng vân giá vũ : Đè mây cưỡi gió.

Xưa nay cơm áo người nuôi,
Thờ vua giữ đạo làm tôi phụng hành⁽¹⁾.
Ép Trạng phải lấy con mình,
1090 Trạng kêu có vợ mất tình xót-xa. »

Hung-Nô mới nói những là :
— « Ta nhờ quan Trạng giúp ta mới toàn ».
Lại đi kêu đến Ngọc-Hoàng,
Đem tiền trồng hết bảy nghìn ba quan.

1095 Sai quan mới hỏi nguồn cơn :
— « Hàm răng có đục hay chàng cáo oan ? »

Vua rằng : — « Việc ấy thì oan,
Vi hiêm việc khác cáo oan việc này ».

Phán quan mới bảo rằng : — « nay
1100 Đòi thổ-công đến bắt rầy tờ cung ».

Phán quan cứ phép chẳng dung,
Thổ-công cắt bút làm cung vội vàng.

THỔ CÔNG cung rằng :

Trung tuần ngũ nguyệt, đang tiết hạ thiên⁽²⁾,
quê quán Trạng-Nguyên thời tôi không biết, Trạng-
Nguyên mới đến ước được mười ngày, vua mở thi
tài, kén chồng cho chúa. Trạng - Nguyên tôi đó

1) Tôi phụng hành : Bề-tôi theo lệnh làm việc.

2) Hạ thiên : Mùa hè.

chiếm được bằng vàng, vua mới sắc phong cho chàng Phò-Mã, rồi lại hiệp gả công chúa cho chàng. Trạng thừa lỗ tường : Trạng đã có vợ. Vua liền thịnh-nộ, tức khắc đem giam, cõ gông chân cùm, làm cho khổ sở, Trạng-Nguyên mạn phép Hung-Nô : dù mà vợ vua vợ quan, những người độ lượng vời vời triều đình, coi rẻ coi khinh, nói lời khinh bỉ. Công chúa xấu hổ, tâu với bà Hoàng nổi giận ngai vàng, vua rằng : thôi bầy, bắt đem hành tội, chặt cả chân tay, khoét mắt cạo mày, làm cho đủ phép. Tội ngồi trong bếp, trông thấy tổ tường : độ tàn nên hương, hàm răng lại rụng. Tội thấy sự thực, cứ việc cung khai, không dám nói cần man khai chi thấy. Bằng tha tội vậy, tội ở trong nhà ; đuổi xuống giang-hà (1), tội làm Hà-Bá kiếm ăn hai ngã, tội có bụng nào, tội thấy làm sao, tội cung làm vậy.

NAY CUNG

Bảy giờ chúng tá đủ rồi,
 Phán-quan mới hỏi một nhời khi nay :
 — « Thờ-Công nay đã cung bầy,
 Thực có làm vậy hay lại cáo gian ? »
 1105 Hung-Nô mới tỏ rằng : — « Oan l
 Thờ-Công cung cũng thực gian quá chừng.

1) Giang hà : Sông.

Công, tôi thờ phụng hương đăng (1),
Đêm ngày khói lửa xem bằng thần linh. »

Phán-quan mới hỏi sự tình :

1110 — « Chân tay mày mặt Trạng hình dẫu nay ?

Việc vua làm thực quá tay !

Sắc vàng ấn ngọc nộp ngay đem về ! »

Hung-Nô nghe nói mản-mê,

Mặt rỗng mắt sắc, nần-nl xiết bao.

1115 Phán quan về tẩu thiên-tào,

Khẩu đầu đưa ấn nộp trao sân rồng.

Ngọc-Hoàng dạy : — « đem vào trong,
Hàm răng con mắt sao không thấy gì ? »

Ngọc-Hoàng mới phán trước lầu :

1120 — « Đem binh tiên được (2) xuống mau trần-hoàn !

Chứa cho thân-thể Trạng-Nguyên,

Cho chàng trọn vẹn về miền bản gia. »

Chân tay mình-mẩy dương hòa,

Đầu mày con mắt lại toàn như xưa.

1125 Trạng-Nguyên mừng rỡ không ngờ,

Ra về thăm vợ bây giờ ra sao ?

1) Đăng : đèn.

2) Tiên được : Thuốc Hên.

PHẠM CÔNG CÚC HOA

Nghìn trùng cách trở xiết bao,
Thương nhau lặn suối qua đèo quãng chi.
Miễn là thấy mặt thê nhi⁽¹⁾,
1130 Thở than tâm sự hoan-hỷ hàn-huyên⁽²⁾.

XVII

Phạm-Công thi đỗ Trạng-Nguyên xứ
Đăng-Châu được cầm quyền Tiệc-Chế
Ai ngờ muôn sự tại thiên,
Đi hơn hai tháng tới miền Đăng-châu.
Phạm-Công xiết nỗi thảm sầu,
Xót mình lưu-lạc, nghĩ sâu thâm tình.
1135 Hóa-công sao khéo đa tình,
Vẽ bùa danh lợi hãm mình éo-le.
Nỗi riêng chẳng dám giải-dề,
Thử liệu ở lại tính bề gần xa.
Triệu-vương khoa thí mở ra :
1140 Bốn phương sĩ-tử khắp hòa vào thi.

1) Thê nhi : Vợ con.

2) Hoan hỷ hàn huyên : Hoan hỉ, vui vẻ hồi thăm tin tức sức khỏe nhau.

Phạm-Công ngẫm nghĩ vân-vĩ :
 Qua đây nhân tiện ta thì thi chơi.
 Làm giai sinh ở trên đời,
 Áo xiêm cũng phải nhuộm màu nước non.
 1145 Sĩ nhân⁽¹⁾ kéo đến đông ngòm,
 Phạm-Công còn đứng tràng môn trông vào.
 Quan quân mới hỏi : — người nào ?
 Rằng : — «Người ngoại quốc cũng vào thi đây»
 Thoắt thôi vào đến tận nơi,
 1150 Ra tay dặt gấm tổ tài thêu hoa.
 Sĩ nho ai dám sánh qua,
 Các quan khanh tướng đều là khen lao.
 Đức vua chính ngự trên lầu,
 Phán rằng : — «Người ấy đã hần làm quan ?
 1155 Lễ thì phò mã dễ-dàng ?
 Hay chàng đã có làm quan nước nào ? »
 Phạm-Công quỳ lạy tâu vào :
 — «Phận hèn dối khó quan nào đến tôi.
 Cơ hàn dối rách hồ người,
 1160 Một mình kiếm củi để nuôi mẹ già».

Trạng-nguyên được chiếu khôi khoa⁽²⁾,

1) Sĩ nhân : Người học trò.

2) Khôi khoa : Đỗ đầu.

Ba kỳ thi đỗ cả ba lần rầy.

Cả trào văn võ đông tây,

Đến mừng quan Trạng vỗ tay vui cười.

1165 Tiếng đồn khắp hết xa khơi,

Rước chàng phò-mã vào nơi ngai vàng.

Đức vua mới phán rõ ràng :

— « Trẫm có công-chúa vẽ-vang mọi chiều :

Da ngà mắt phượng mĩ miều,

1170 Nhân duyên chưa định tơ đào ⁽¹⁾ nơi nao.

Nay trẫm thấy trạng anh hào,

Thông gia lòng muốn kết giao muôn đời.

Ví dù nói được như nhời,

Trẫm nhường cho trạng nối ngôi cửu trùng ⁽²⁾. »

1175 Phạm-Công nước mắt dòng-dòng,

Tâu rằng : — « Thủ quý ở trong ⁽³⁾ có rồi . . . »

Đức vua nổi giận bời-bời.

Chỉ truyền : — « văn võ tới nơi sắp hầu !

Phép công chiêu án luật mầu,

1180 Bất Trạng-nguyên bỏ vạc dầu không tha ! »

Công chúa nghe nổi bước ra,

Khẩu đầu can với vua cha cửu trùng :

1) Tơ đào : đào non ; do chữ đoà yêu : gái lấy chồng

2) Cửu trùng : Vua.

3) Thủ quý ở trong : Vợ ở nhà.

— « Con nay hồ phận má hồng,
 Trạng-nguyên đã có đeo bông ⁽¹⁾ trước kia.
 1185 Mong cho thi đỗ mà về,
 Nở nang mày mặt vinh hoa cửa nhà.
 Con là công-chúa ngự tòa,
 Thiếu gì loan phượng mà ta ép người.
 Xin cha lượng cả khoan thai
 1190 Tha cho quan trạng về nơi gia đình. »

Đức vua mới phán phân minh :
 Chỉ truyền:— « công-chúa tiễn hân chàng xa.
 Trăm phong chức trọng khôi khoa,
 Ngày sau trăm mất thay ta trị vì.
 1195 Lại phong phò-mã đơn-trì ⁽²⁾,
 Cho quyền tiết-chế ⁽³⁾ trước thì quận-công.
 Muốn bao thủy bộ mặc lòng.
 Bóng cờ rợp đất tiếng cồng vang non.
 Trạng bèn bái tạ triều môn,
 1200 Non quê vó ngựa bước rồn dặm khơi.
 Mục-đồng chờ đợi một nơi,
 Vỗ tay reo múa mừng người cừu giao ⁽⁴⁾.

1) Đeo bông : Có vợ. 2) Phò-mã đơn trì : Chờ con về vua.
 3) Quyền tiết chế : Quyền chỉ huy. Cũng như : Thống chế.
 4) Cừu giao : Quan cũ.

Quân reo thét mắng ồn-ào :

— « Xun-xoe nào những thằng nào ở ní?

1205 Tránh đường cho phò-mã đi,
Không thì ông đánh chúng mi ồm đòn.»
Mục-dồng hết vía kinh hồn,
Vội vàng trình bẩm ôn-tồn vân vân :

— « Làm quan thì cũng có dân,

1210 Trị nước cũng có danh thần ở trong . . . »

Trạng-nguyên nghe nói động lòng,

Hỏi : — « Có phải mục-dồng năm xưa ? »

Sụt-sùi giọt lệ nhỏ xa :

— « Ngày xưa ta cũng giỗ cha chốn nầy.»

1215 Ôm nhau mà khóc : — Thương thay,

Ngỡ rằng đã thác ở rầy Hung-Nô.

Mục-dồng đặt gối quỳ thưa :

— « Nhớ nhời dặn trước nên chờ đợi ông . . . »

Trạng-nguyên bèn bảo mục-dồng :

1220 — « Nay ta phong chức quận công cho chàng

Đồng rằng : — « Nhờ nghĩa giữa đường,

Tôi xin một chức về làng vinh phong⁽¹⁾,

Tôi xin chum cả mục-dồng.

Chẳng y quan⁽²⁾ cũng dự trong cường hào.

⁽¹⁾ Vinh phong : Phong cho chức tước vinh hiển.

⁽²⁾ Y quan : Áo mũ quan-tước.

- 1225 Quyển cao chức trọng rồi-rào,
 Ngựa xe tàn quật vông đào nghênh ngang.
 Tiền lưng bảy vạn ba quan,
 Gọi là bổng nước lộc quan lâu dài.»
 Trạng-nguyên nghe nói êm tai,
 1230 Đáp rằng : « Người cũng có tài khá kham ».
 Tức thì cấp sắc cho làm,
 Phút thôi quân thẳng cõi Nam kéo về.
 Xôn xao tàn kiêu dễ-huề,
 Vó câu ⁽¹⁾ nhè-nhẹ dậm về thẳng rong.
 1235 Nước non bao quân lộ trình,
 Hơn mười ngày mới tới đình cồ gia:

XVIII

- Vợ chồng Phạm-Công đoàn tụ,
 Cúc-Hoa sinh con trai
 Nay đoạn Cúc-Hoa ở nhà,
 Một mình vắng-vẽ đêm hòa nhớ thương.
 — Thiếp thì vò-vố trông chàng,
 1240 Chàng thì hôn-hở Trạng-an ⁽²⁾ vui cười. ?

1) Vó câu : Vó ngựa.

2) Trạng-An : Kinh đô nơi vua ở.

Hay là duyên phận no đôi,
 Sao không thương đến thiếp tôi ở nhà?
 Hay là say đắm nguyệt hoa,
 Giai tài gái sắc mận-mà trúc mai (1)?
 1245 Con thì măng-mề (2) trong thai,
 Chồng thì vắng-vẻ, cạy ai bây giờ?
 Ví dù sinh nở sớm trưa,
 Quỷ thần phù hộ gió mưa giữ-giàng.»
 Còn đang than-thở phòng hương,
 1250 Phạm-Công dâu đã viễn phương trở về.
 Cúc-Hoa chuyển dạ canh khuya,
 Bụng dâu quặn-quại tức thì nở hoa (3).
 Phạm-Công về đến trong nhà,
 Hai tay ôm lấy Cúc-Hoa than rằng :
 — « Em ơi ! có rõ tình chăng ?
 Sầu thương chẳng được đãi-dâng bấy nay,
 Bây giờ anh đã về đây,
 Duyên vui loan phượng hương bay quế hộc »
 Xóm làng kéo đến đầy kẻ,
 1260 Vực nàng nằm xuống chăm bề thuốc thang.
 Lại thêm có cả lân-bàng (4)

1) Trúc mai : Vợ chồng, duyên nợ. 2) Măng-mề : Non-nớt.

3) Nở hoa : Đẻ. 4) Lân bàng : Hàng xóm ; láng giềng.

Tranh đưa thịt cá, vôi vàng viếng thăm.

Đầy nhà vui-vẻ ăm-ăm

Reo mừng : — « phò mã phương xa mới về.

1265 Gia đình chúc chén đề-huề

Mừng câu phan quế⁽¹⁾ tặng bề sản lân⁽²⁾

Cúc-Hoa mê mẩn trong thân

Thuốc thang ba bữa tỉnh dần nói ra :

— « Chàng ôi ! có thấu chăng là :

1270 Xa-xôi cách biệt em hòa nhớ thương.

Hay chàng đã có tơ vương

Có the quên lựa, có vâng quên thau ?

Hồ-dương công-chúa⁽³⁾ cũng mầu

Tổng-công có biết nhớ câu hạ đường⁽⁴⁾ ?

1275 Phạm-Công nghe nói tỏ tường,

Xẹt-xùi mới kể mọi đường vân-vi :

— « Sân rồng anh đã vào thi

Vua truyền đồ trạng vậy thì gả con.

Lòng anh một dạ sắt-son

1) Phan quế : Vện cảnh quế : Được phú quí.

2) Sản lân : Để con trai.

3) Hồ-dương công chúa : góa chồng muốn lấy Tổng-Công nhưng bị Tổng-Công từ chối vì đã có vợ.

4) Hạ đường : do câu "Tao khang chi thể bất khả hạ đường" vợ chính không thể bỏ.

- 1280 Một niềm nhớ vợ mỗi-mòn ở xa.
 Hung-Nô nổi giận phong-ba ⁽¹⁾
 Cắt tai, sẻo mặt, chặt hòa chân tay
 Thiên cung làm trạng tâu bày,
 Mười hai sứ bộ vậy rầy xuống tra :
 1285 Bao nhiêu uẩn-khúc rõ ra.
 Thiên công bắt hết gian tà ai ai.
 Cảm ân công chúa chương dài,
 Lại thương em phải mang thai nặng nề.
 Lòng nào tưởng sự nguyệt huê
 1290 Mà em lại nói nọ kia thêm phiền. »

XIX

- Cúc-Hoa sinh thêm con gái
 Phạm-Công viết thư gửi nhạc gia
 Cúc-Hoa quý xuống thừa liên :
 — « Một đời gặp đáng chồng hiền thỏa thân.
 Chàng mà ăn ở có nhân
 Trên dầu nhật nguyệt quỷ thần chứng minh ».
 1295 Nói thôi vào tựa trước quỳnh,
 Ngắm con mặt mũi rõ hình phương-phỉ,
 Vợ chồng mừng rỡ hoan-huý,

1) Phong ba : Sóng gió. Ý nói ; dữ-lợn.

Đặt tên Tiến-Lực để ghi cơ cầu (1).

Mớm nuôi yêu dấu trăm chiều,

1300 Xem bằng vàng ngọc mỹ-miêu xiết bao.

Ba năm chập-chững ra vào,

Nhời ăn tiếng nói khác nào cả khôn :

— « Công cha nghĩa mẹ tầy non

Nhọc-nhần cúc dục (2) lòng con báo đền.

1305 Ví rằng có giấc nổi lên

Thay cha con quyết cầm quyền ra tay ».

Cúc-Hoa nghe nói lạ thay

Giật mình, nàng mới bảo ngay một nhời :

— « Con còn hơi sữa, con ơi !

1310 Bước đi chưa vững coi trời bằng vung.

Con đòi đánh giấc gia công

Những nghe nói, đã ngại-ngùng sót-xa.

Sao con chẳng bắt chước cha,

Chớ ở kiêu-hãnh người ta chê cười ».

1315 Nói thôi hai vợ chồng ngồi,

Thấy con mặt mũi tốt tươi mừng thắm.

Quân trong vây bọc trướng hăm,

Rõ-ràng sủy-phủ dăm-dăm uy nghiêm.

1) Cơ cầu : Con nối nghiệp cha.

2) Cúc dục : Nuôi nấng dạy dỗ.

- Kỵ binh ⁽¹⁾ đông đặc dưới thềm ;
 1320 Trong dinh thị lập, ngoài rèm song-phi ⁽²⁾.
 Vọng lâu ⁽³⁾ phơi phơi thanh kỳ ⁽⁴⁾,
 Ngựa rong tiếng nhạc, voi quỳ trước sân.
 Vinh hoa bố lúc phòng trần
 Chử tình ngày lại thêm xuân mỗi ngày.
- 1325 Một nhà mai trúc vui-vầy,
 Cúc-Hoa dâu đã đến ngày có thai.
 Trẻ Tiến-Lực ấy là giai,
 Bây giờ nàng lại mộng hài sà uy.
 Cưu mang chín tháng tới kỳ
 1330 Sinh ra nữ tử ⁽⁵⁾ dong nghi khác thường :
 Da như tuyết, tóc như sương
 Ả Hằng cung Quảng cũng nhường vài phần.
 Vợ chồng yêu dấu muôn phần
 Viết thơ chọn mặt gia nhân hai người
 1335 Đường trường chẳng quản xa khơi
 Đưa tin sang đây rước mời nhạc gia ⁽⁶⁾.

1) Kỵ-binh : Quân cưỡi ngựa.

2) Câu 1320 : ý nói : trong dinh có người đứng bên hiên
 (thị lập) ngoài rèm có hai người đứng canh.

3) Vọng lâu : Lầu để canh.

4) Thanh kỳ : Cờ xanh.

5) Nữ tử : Con gái.

6) Nhạc gia : Nhà vợ.

XX

Cha mẹ Cúc-Hoa vui
mừng nhận thư con

Bây giờ tri-phủ ông bà
Khúc nhồi chưa rõ sự là làm sao?

Gia nhân đặt gỏi tầu vào:

1340 — « Tôi người quan Trạng trong trào cho sang.

Thầy tôi phò-mã quan sang

Cầm quyền tiết-chế rõ-ràng đồng nhung (1) ».

Tướng công nghe nói hãi-hùng

Hỏi rằng: — « Quan trạng ở vùng đâu ta? »

1345 Gia nhân quỳ xuống tầu qua:

— « Người coi thư ấy tất là biết ngay ».

Tướng công liền cắt lên tay,

Mở ra xem tờ thư nay thế nào:

THƯ RẰNG

*Giời cao muôn trượng, non cách ngàn trùng,
gặp hội tao phùng (2), thương cha cùng mẹ. Xưa tôi
còn bé, tên là Phạm-Công; đời được cứu trùng cho
tôi Phò-Mã, Vua cho sang cả, tặng chức Quận Công*

1) Câu 342: Cầm quyền tể cao chỉ huy quân đội.

2) Tao phùng: Gặp-gỡ.

tiết chế binh nhung, cầm quyền sinh sát, Thủy bộ
 kiêm hết, thông cả chư dinh, độ đức thành minh,
 được bề vịnh hiền. Khi tới bản tiện, cơ khờ qua
 chừng : vợ chồng chân lưng, mẹ cha về trước, chạy
 xuôi chạy ngược, được sáu đồng tiền ; bây giờ làm
 nên, trình cha mẹ biết. Cúc-Hoa mãn nguyệt, sinh
 được hai con tuổi hầy còn non, một trai một gái.
 Đề thư đưa lại cha mẹ hay cùng, mọi nỗi thủy
 chung (1) kể ra minh bạch.

KÍNH THƯ

Xem rồi Tri-phủ mới hay,
 1350 Mừng vui, òa khóc : — « Giời hay chẳng giời !
 Ngỡ là ai, hóa con tôi,
 Thế mà chả biết đôi hồi làm sao ?
 Mừng con chức trọng quyền cao
 Tốt cung quan lộc, vượng hào thê nhi.
 1355 Cúc-Hoa chút phận nữ nhi,
 Khi xưa nhan sắc còn y chẳng là ?
 Hay là lo việc cửa nhà
 Mẫu gương con đã kém lòa vài phân »
 Mấy nhời dặn bảo vân vân
 1360 Cho hai lạng bạc gia-nhân đem về.

(1) Thủy-chung : Trước sau.

Hai người bái tạ trước hè
 Quay ra thẳng trở hướng quê hồi trình⁽¹⁾.
 Mười ngày về tới nội dinh,
 Vào thưa quan Trạng phân minh mọi nhời.
 1365 Trạng-Nguyên nghe nói vui cười :
 — Ông bà thọ khảo tuổi giời trăm năm.
 Phòng loan diu-dặt phím hồng,
 Sức nức lan huệ, đầy sân quế hòa.
 Thấy con xinh tốt mọi bề,
 1370 Vợ chồng quan Trạng quý thì đường hoa.
 Nghi-Xuân tuổi mới lên ba
 Còn như Tiến-Lực tuổi vừa lên năm:

XXI

Cúc-Hoa về trời

Cúc-Hoa trong dạ mừng thầm
 Vợ chồng mới được bảy năm vui-vầy,
 1375 Làm nên giá trọng thành tây :
 Dù che, ngựa cưới, tó thấy ăn chơi.
 Năm nay nàng chẵn ba mươi
 Vợ chồng khi ấy năm chơi gối liền.
 Hai con nằm tựa hai bên.
 1380 Cúc-Hoa đem đến ứng liền chiêm bao:

1) Hồi trình : trở về.

Bỗng đâu có tấm lụa đào
 Bay ngang qua mặt giạt vào tận tay,
 Sáng choang như thề ban ngày,
 Nửa đêm giờ tí đúng ngay đêm rằm.
 1305 Cúc-Hoa trở dậy toan cầm
 Hai tay với lấy bay ầm lên mây.

Cúc-Hoa mắt vĩa rời tay
 Tỉnh ra than khóc giải bày khúc nhôi :
 — «Hỡi chàng phò-mã thư ngời,
 1390 Xin chàng giải hộ thiếp tôi mộng này».
 Phạm-Công mới nói một nhời :
 — «Lụa là tình bạc, em ơi, thêm phiền.
 Số em phải về thượng thiên ⁽¹⁾
 Vợ chồng khi xuống cửa tuyền ⁽²⁾ gặp nhau»
 1395 Cúc-Hoa nghe nói thăm sâu
 Nằm lăn vật-vã châu rơi hai hàng.

Phạm-Công kinh sợ bàng-hoàng
 Truyền : quân mười đứa sắp hàng hai bên
 Chung quanh gươm mác cầm liền,
 1400 Đêm ngày canh thủ giữ gìn Cúc-Hoa».
 Than rằng : — «Duyên lứa đôi ta

1) Về thượng thiên : Về trời cao : chết.

2) Cửa tuyền : Chín suối ; âm phủ.

Trời xanh tác hợp giăng già se duyên :
 Anh hùng sánh với thuyền-quyên :
 Ngọc đường kim mã ⁽¹⁾ bách niên lâu dài.
 1405 Ai ngờ lưới bống xa chài,
 Ai ngờ trúc héo cho mai hao mòn.
 Bỡn-dùa, ông tạo trẻ con :
 Biền khơi mà hóa ra cồn rêu xanh.
 Loan xa phận ấy đã đành ;
 1410 Tuyền-dải ai rửa khối tình cho tan ».
 Xút-sùi hạt lệ chứa chan.
 Mỡ rưng lấy lụa ra bàn toan may.
 Phút dâu bống thấy hai người
 Bước vào giục giã đi ngay tức thì.
 1415 Phép quan chẳng có tây kỳ
 Dấu cho gia sự việc gì cũng khoan.
 Cả nhà chớp dật sấm ran ;
 Cúc-Hoa kinh sợ phàn-nàn một khi :
 — « Chẳng may gặp phải cơn nguy,
 1420 Xin người hãy chậm cho thì cảm ơn.
 Nghĩ trăm bề, lại nguồn cơn
 Thương chồng vạn bội nhớ con muôn phần.
 Ngán thay thiên địa soay vắn

1) Ngọc đường kim mã : Ý nói vợ đẹp-ũ, chồng quan sang.

Đặt bằng ai tưởng nổi ầm phong ba (1)
 1425 Khéo trêu người hỡi giảng già!
 Tơ duyên ngăn ngủi ai mà nổi cho?
 Thương con chút phận ấu cô (2)
 Thương chồng đơn bạc ai lo tảo tần». .
 Nói rồi lệ ứa đầy khăn
 1430 Phạm-Công thăm thiết khôn ngăn giọt hồng.

Hai người đứng đợi sốt lòng,
 Giục rằng : — « Việc định phép không được chầy »
 Cúc-Hoa phách lạc hồn bay
 Van rằng : — « Xin hãy chờ giây phút nào.
 1435 Hai người giục-giã xôn-xao
 Lệnh truyền : hỏa tốc (3) về châu chó mau!
 Câu-liêm guom mộc kẻ dẫu,
 Hãy còn ngồi găng tay hầu bỗng con.
 Phạm-Công lẫn khóc nỉ-non
 1440 Lấy ai dậy-dỗ đàn con cho mình ».

1) Phong ba : sóng gió.

2) Ấu cô : Trẻ mồ côi.

3) Hỏa tốc : Mau lẹ.

XXII

Phạm-Công bị vua triệu đi giệp giặc

Bởi đâu ra sự bất bình

Chẳng ngờ có giặc Bắc-kinh lãng loạn

Đem quân vào đến Ngọc-quan.

Vua Trịnh mất vía đã toan lánh mình,

1445 Chỉ truyền : «Vãn võ triều đình

Cử binh dẹp tới Ngự thành cho ta».

Quần thần đặt gối đầu qua :

— «Chúng tôi ai dám địch cùng Sầm-Hung

Có chẳng quan Trạng đã từng.

1450 Xin sai dẹp giặc họa chẳng nên rầy.

Đức vua ngự trước lầu tây

Kíp sai sứ giả về ngay huyện Quỳnh,

Đòi Trạng-nguyên đến để kinh (1)

Sắc phong nguyên-soái tiểu chinh giặc ngoài.

1455 Sứ-quân vâng lệnh kíp đòi

Sự tình tỏ hết đầu đuôi tỏ tường.

Trạng-Nguyên nước mắt hai hàng

Vợ di, con yếu, chiến trường làm sao?

1) Để kinh : kinh đô vua

Người về tàu với trong trào :

1460—Xin sai các tướng lược thao gồm tài.

Sứ-quân liền trở về ngay

Tàu vua biết rõ sự này vân vi :

Vợ Trạng-nguyên mới mất đi

Vậy nên Trạng bảo sứ về tàu vua :

1465 — Chiến tranh chẳng sợ được thua

Chỉ vì vợ mất, con thơ, buồn rầu.

Vua rằng : — « Những kẻ công hầu

Chữ trung phải giữ làm đầu mới nên.

Nhân nay có giặc lộng quyền,

1470 Thế nào cũng phải Trạng-Nguyên mời rồi. »

Các quan tàu rộng một lời :

— « Trạng-Nguyên là bậc tài trời anh hoa.

Giặc nay đã kéo đến nhà,

Vợ già, mặc vợ, phải ra phủ bình, ⁽¹⁾ »

1475 Sứ-quan đem lệnh đến trình.

Trạng-Nguyên nghe nói sự tình, xót-xa

Hai tay ôm xác Cúc-Hoa,

Hai con than khóc theo cha phen này.

Tiền-Lực nước mắt sầu thay :

1480—Anh lên năm tuổi em rày lên ba...

Phạm-Công thương xót Cúc-Hoa,

1) Phủ bình : Phủ-dự bình-dịnh : giúp-giặc.

Đem xác nàng đến chường tòa Bắc-Kinh.

Đức vua đang ngự long đình, ⁽¹⁾

Quay ra trông thấy, thất kinh bàng-hoàng

1485 Than rằng : — « Gở quái lạ thường !

Thây ma đem đến triều đường thế sao ?

Phần thì giấc mới tiến vào,

Trạng đem ma đến, khốn nào lăm thay ! »

Trạng-Nguyên đặt gối đầu bày :

1490 « Xin vua soi xét lòng này cho chẵn ?

Bởi vì tôi sợ vô bằng, ⁽²⁾

Không cho vợ đến, kêu rằng nói sai.

Rồi vua lại bảo vô loài,

E câu đánh giấc, dối bài vợ đau. »

1495 Đức vua nghe nói gật đầu :

— « Như lời quốc trạng kể đầu trung lương,

Bây giờ trạng cứ lên đường,

Ở nhà trăm sẽ lập đàn làm chay. »

Trạng-Nguyên ruột héo gan rầu,

1500 Vội vàng quỳ xuống đầu ngay một nhời :

Thiên nhan ⁽³⁾ đã cậy đến tôi

Đầu rằng cửa đóng sòng nhời quản chi. »

1) long đình : *ngai vua.*

2) Vô bằng : *không có bằng cớ.*

3) Thiên nhan : *Vua.*

Đức vua mới phán một khi :
 — « Trẫm khuyên trạng găng mà đi phen này.
 1505 Vợ trạng lánh gót cung mây,
 Cho đem hài cốt theo rầy một bên.
 Chồng đầu vợ đó cho liền,
 Trước sau cho trọn lời nguyên cùng nhau.
 Năm xương giữ để về sau
 1510 Kẻo e lưu-lạc dải-dầu cỏ hoa. »

XXIII

Phạm-Công mang hài cốt vợ, công con ra trận,
khiến quân giặc cảm động mà lui binh
 Phạm-Công vâng lệnh bước ra
 Vai mang hòm cốt Cúc-Hoa lên đường.
 Đem quân năm vạn rõ-ràng
 Cờ mao trống trận ầm vang cõi ngoài.
 1515 Hai con thì cống hai vai,
 Việc này thấu đến tận giới cao-xa.
 Kéo ra đến cõi trường sa ⁽¹⁾
 Ngụy binh đóng chặt hảng hà như nêm.
 Phạm-Công đòi đóng một bên,
 1520 Ngụy binh đồ lũy đôi bên hội đồng.
 Sầm-Hưng, Quách-Quốc anh hùng

(1) Trường sa : Sa trường : Chiến trường.

Xông ra liền hỏi Phạm-Công tên gì :

«Xưng danh cho biết tên chi?

Hễ còn giấu ẩn, thân mi tan-tành!»

1525 Trạng rằng : — «Mỗ ở Trịnh-thành,
Cũng chưa bày hết tính danh của nhà.

Chẳng may vợ mỗ mới qua,

Triều đình cử mỗ phải ra trận này.

Vai mang hòm cốt vợ đây,

1530 Hai con bé dại thơ ngây biết gì.

Vâng theo Hoàng chiếu ra đi

Cần lao quốc sự ⁽¹⁾, quản chi gia đình.

Can qua ⁽²⁾ mỗ quyết liều mình,

Mong sao cho trọn vẹn tình hiếu trung.»

1535 Mất trông ai chẳng đau lòng :

Vai mang hài cốt tay bằng con thơ.

Tướng Ngụy nước mắt như mưa,

Nghĩ chàng tiết nghĩa có thừa, thương ôi!

Bảo nhau quay mác phản hồi ⁽³⁾

1540 Ai ganh chi kẻ ôm hài ⁽⁴⁾ cõng con.

Sầm-Hưng nghe trạng nên ngoan

Bấy giờ mới nói bàn-hoàn thủy trung :

— «Tôi xin giúp Trạng nên công :

1) Quốc sự : Việc nước.

2) Can qua : Chiến trận.

3) Phản hồi : Trở về.

4) Hài : Hài cốt : Xương người chết.

- Chém một thủ cấp đưa ông giảng huê,
 1545 Giống tôi dầu khác đem về!
 Lỗi thì ta chịu, yên thì nên công.
 Thương chàng vẹn chữ hiếu trung
 Ai từng đánh giặc con bằng xót-xa.»
 Sầm-Hung Quách-Quốc mới quay
 1550 Truyền quân nước Ngụy mã xa ⁽¹⁾ trở về.
 Ngụy Vương mới hỏi sự kỳ :
 —«Làm sao đánh giặc trở về quá mau ?
 Hay là thua giặc Trịnh-Châu
 Đề cho đến nỗi quân dầu tướng tan.»
 1555 Triều đình văn vũ hai bên
 Khẩu đầu tấu trước thiên nhan những là :
 —«Quân kia đánh giặc thật-thà
 Dem quân đóng chặt hăng-hà ⁽²⁾ hai bên,
 Có một danh tướng trung hiền
 1560 Ngồi cao chức trọng ở miền Trịnh-châu,
 Xưng là Nguyên-soái tại triều
 Đàn anh chừ tướng dẫu dẫu tới-bời.
 Chẳng ngờ vợ tướng xa vời,
 Vai mang hòm cốt tay thời bằng con.
 1565 Lòng thương tướng ấy có nhân,
 Nên hòa tướng ấy đem quân trở về.

1) Mã xa : Ngựa xe.

2) Hăng hà : Hăng-hà xa-số : nhiều lắm.

Cúi đầu tâu trước đơn trì
Mọi điều cạm tẩu vãn vì tổ tường. »

Ngụy-Vương đang ngự ngai vàng,
1570 Phán cùng chư tướng lên đường bảo nhạ (1) :

— « Tướng ấy ở gần hay xa
Đem đi mà thưởng mười-ba lạng vàng. »

Đức vua hỏi hết triều đàng :
— « Bá quan ai dám bằng tràng (2) nói ra ! »

1575 Triều đình đặt gối tâu qua :
— « Ai từng đánh giặc đem ma theo cùng ?

Nước nào chả có anh hùng,
Được như tướng ấy thì không ai bằng.

Rõ ràng tiết ngọc giá ngà
1580 Khen cho có đạo lại là có gan. »

XXIV

Phạm-Công chôn hài cốt Cúc-Hoa.
Quan dân cả nước đề tang Cúc-Hoa

Phạm-Công khi ấy hồi loan (3),
Tán vàng thê bạc về đàng Trịnh-Châu.

Bách quan áo mũ vào chầu
Thấy trạng về tới nộp đầu Sầm-Hung.

1) Bảo nhạ : Ra lệnh : Cái bài bằng xương quí báu đề làm
hiệu lệnh.

2) Bằng tràng : Đi ra chiến trường 3) Hồi loan : Về triều

- 1585 Vừa xem thấy mặt thấy răng,
 Ai ai sợ hãi lẫn dùng ngã ra.
 Trịnh-Vương ngồi ngự thượng tòa
 Một giờ định tỉnh phán ra bệ rồng :
 — « Khen thay phò-mã Phạm-Công
 1590 Tài cao, trăm đã chiếu trưng định vì. »
 Bách quan phục kính thiên uy ⁽¹⁾
 Trận tiền chém được tức thì Sầm-Hung,
 Ba quân thiên hạ đều mừng
 Đồn rằng đã chém Sầm-Hung đi rồi.
 1595 Trạng-Nguyên tâu thực mọi nhờ :
 — « Tài tôi thô thiên nhờ giới giúp cho,
 Vậy nên chưa kịp giao-phong,
 Nó chém đầu khác lộn sông cho tôi » :
 Phạm-Công tâu thực vừa rồi,
 1600 Bách quan ai nấy đều ngồi ngợi khen.
 Bây giờ thế giặc đã yên
 Vua định : cốt vợ Trạng-Nguyên an phần ⁽²⁾,
 Sáp truyền thủy bộ chư quân
 Truyền ba mươi chiếc hải tằm vượt qua. ⁽³⁾
 1605 Cả triều văn võ đều ra,
 Bách quân áo chẽ cất ma vợ chàng.

1) Thiên uy : Uy trời : Uy-thể mạnh.

2) An phần : Yên phần mộ. Chôn.

3) Hải tằm vượt qua : Đi biển.

Can qua đồng-bác (1) hai hàng,
 Lệnh truyền : thiên hạ để tang tức thi.
 Muốn dân kẻ chợ nhà quê,
 1510 Đều là tang phục tỏ bày ai bi.
 Quan Trạng công đức ai bi,
 Quan quân đưa đón một khi linh-dinh.
 Trạng-Nguyên nước mắt rung-rung,
 Hai con phải chịu đã đành luật côi (2).
 1515 Trạng-Nguyên chôn vợ đã rồi,
 Xút-xùi than khóc phản hồi phố gia (3).

XXV

Hồn Cúc-Hoa hiển linh khuyên
 Phạm-Công lấy Tào-Thị.
 Bảy giờ kể đoạn Cúc-Hoa,
 Âm cung nàng xuống vào tòa Diêm-Vương.
 Vua cha thập điện (4) xót thương,
 1620 Sai quân tàn quạt rước nàng vào trong.
 Ngai vàng, bệ ngọc, trường hồng,
 Cung-phi mỹ-nữ hội đồng vui thây.
 Công-chúa vào trao ngự ngay,
 Một trăm con hát sắp bày đàn ca.

1) Can : cái mọt ; qua : cái mác ; đồng-bác : sùng đồng.
 2) Côi : mồ côi.
 3) Phản hồi phố gia : trở về nhà.
 4) Thập điện : âm-phủ.

- 1625 Triều thiên nhã nhạc huyền-hòa
 Cá ngoi mặt nước, gió hòa cung mây.
 Quần tiên nghe thấy đến chơi
 Đàn Hồ đàn Hán vui thì nên vui.
 Cúc-Hoa ngồi gục thở dài
- 1630 Thương con trứng nước lấy ai bù tri.
 Trước thềm thông trúc xanh rì,
 Cúc-Hoa ngồi tưởng đến khi trần hoàn ⁽¹⁾ :
 Thương con đói khát cơ hàn,
 Tưởng chàng Phò-mã gian-nan thêm phiền,
- 1635 Nửa đường đứt mối tơ duyên,
 Nghĩa mai nợ trúc ⁽²⁾ báo đến chửa qua.
 Tuy hôn đã xuống Diêm-la,
 Hãy còn tưởng sự người ta trên đời.
 Nỗi nàng sầu thảm khôn nguôi
- 1640 Nỗi chàng lửa rập sóng vùi khôn an.
 Trăm hoa đua nở đầy dàng ⁽³⁾
 Phạm-Công mới phán vội-vàng làm chay.
 Hội đồng thủy bộ đông tây
 Làm chay niệm phật đêm ngày tụng kinh.
- 1645 Bốn bề rộn rịp linh-dinh
 Làm chay ba tháng Trịnh-thành thấu thiên.

1) Trần hoàn : Cối trần.

2) Nghĩa mai nợ trúc : Duyên nợ vợ chồng.

3) Câu 1641 : Mùa xuân

- Lạ lòng sự rõ hiển nhiên
 Cúc-Hoa hiện đến vào bên cô phòng. ⁽¹⁾
 Rõ ràng đèn lửa sáng chong.
 1650 Cha con ông Trạng nằm trong trướng đào.
 Năng bèn năn-n? thấp cao :
 — « Chàng ơi con hỡi làm sao bây giờ ?
 Sao chàng có ý dợi chờ
 Tề gia nội trợ ⁽²⁾ chàng nhờ vào ai ?
 1655 Sao chẳng kiếm bạn trúc mai ⁽³⁾
 Trước nuôi con nhỏ, sau hải ⁽⁴⁾ nhân duyên :
 Thiếp về kiếp ấy đã yên
 Âm dương đôi ngã hàn-huyên ⁽⁵⁾ khôn vầy.
 Khuyên chàng cưới vợ liền tay,
 1660 Đừng ham phú quý chưa cay nhiều đường,
 Rồi ra nó chẳng kính nhường.
 Con chồng di ghẻ đỡ-dang trăm điều. »
 Cúc-Hoa căn-dặn mọi điều.
 Gót tiên phút đã về triều tiên cung.
 1665 Trạng-Nguyên chợt tỉnh giấc nồng.
 Nam-kha ⁽⁶⁾ còn tưởng giấc mộng hôm mai.

1) Cô phòng : Phòng vắng.

2) Tề gia nội trợ : Trông nom việc trong nhà.

3) Bạn trúc mai : Vợ. 4) Hải : Vùi.

5) Hàn-huyên : Lạnh ấm : Thăm hỏi.

6) Nam kha : Giấc mộng.

- Trập-tròn cơn tình cơn mê.
 Thân này nào lại có ngày gặp tiên.
 Ngờ là chưa hết trần duyên.
 1670 Nên nàng sống lại cho tuyền nghĩa xưa,
 Lòng thương hót-hải hót-hơ.
 Trạng liền cắt gánh bơ-vơ tìm tòi.
 Giạ quanh khắp bốn phương trời.
 Trần hoàn đâu lại có người cứu nguyên ⁽¹⁾.
 1675 Bề tình sao lấp cho liền,
 Đề thương, đề nhớ, đề phiền cho nhau.
 Nước non khôn lấp mạch sâu,
 Đoạn trường ai có qua cầu mới hay.
 Đường đi một bước một chầy
 1680 Ước gì có cánh mà bay lên giờ
 Nỗi nàng nghĩ đến, thương ôi!
 Đêm khuya nàng hiện đến nơi bảo chàng:
 — « Tơ duyên đã trót nhớ nhàng
 Trăm năm ai dám phụ-phàng với ai.
 1685 Chẳng qua thiên số an bài ⁽²⁾,
 Xin chàng đừng nghĩ đến hồi phân ly.
 Sớm tìm nơi khác kết nghì,
 Cửa nhà an ổn thiếp đi yên lòng.
 Trước là thờ tổ nuôi con,

1) Cứu nguyên : Chấn suốt : cõi âm.

2) Thiên số an bài : Số trời xếp đặt.

1690 Sau duyên loan phượng lại tròn ^{hết}nhũ xưa,
Dây đầu chấp nối tơ thừa.

Ấy nhời ngôn ngữ ví xưa tỏ tường».

Trạng-Nguyên nằm mộng rõ ràng,
Càng nghe nàng nói lại càng thêm đau.

1695 — Tiễn-Lực trong dạ rầu-rầu,
Trình cha soi xét trước sau mấy nhời :
— «Mẹ tôi giới lại : cha tôi
Kiếm người đi ghê nuôi tôi đỡ-dần.

Mẹ tôi nay đã về thân,
1700 Chúng tôi cam chịu nợ nần tuất côi (1).

Xin cha nghĩ lại đôi hồi,
Tìm người kể mẫu trông coi cửa nhà».

Trạng-Nguyên mới nói đàn hòa :
— «Khuyên con thông thả cho cha đợi ngày»

1705 Hương hoa ngũ quả đặt bày,
Vái thần Hậu-thổ tỏ nay tâm tình :

— «Cúc-Hoa em hỡi có linh !
Nhời em dặn thế lòng anh não-nùng.

Anh thề có bóng giăng trong :
1710 Quyết liều ở lại cho xong một đời.

Nếu anh chẳng có nghe nhời,
Chả ra phụ bạc với người cứu-nguyên.

1) Tuất côi : sự chăm nom con trẻ mồ côi.

Muốn cho chung thủy vẹn tuyền,
 Âm dương xin hãy thử xem thể nào ? »

1715 Trạng-Nguyên gieo xuống ba hào ⁽¹⁾,
 Ba lần đều được đôi-dào cả ba.

Đêm khuya nàng lại hiện ra,
 Bảo cho Trạng biết kẻo mà còn nghi :
 — « Có người dòng dõi lễ thi,
 1720 Tên là Tào-thị dong nghi dịu-dàng,

Khen thay giá đáng nghìn vàng,
 Gặp cơn gia biến nhờ nháng hồng nhan.
 Hái rau ngoài nội lắm than,
 Xin chàng ra đón kết doan châu trăn. »

1725 Trạng-Nguyên đo đắn xa gần.
 Nhời nàng đã vậy, mộng thần dám sai.
 Bấy giờ mới quyết một bài
 Rước nàng Tào-Thị về nơi an phòng.

Ngỡ là Trạng có dèo bông ⁽²⁾
 1730 Đem về chung gối chung phòng với nhau.
 Ai ngờ chênh mảng đêm thâu.
 Ba năm dằng dẳng chưa hầu giảng hoa.
 Trạng-Nguyên thôi mới nói ra :
 — « Dầu mà bội ước cũng là có đôi,

1) Gieo xuống ba hào : Gieo liền bói âm dương.

2) Câu 1729 : ý nói : Tưởng là chàng cần cô vợ.

- 1735 Ái-ân chẳng được đẹp vui,
 Làm chi mà vội tìm tòi mây mưa (1).
 Thương con vất vả sớm trưa,
 Những điều hoa nguyệt ngày vừa sao an;
 Con anh thơ đại muôn vàn,
 1740 Vui chi mà lại cảm loạn giao hòa (2).»

XXVI

Phạm-Công đi trấn Cao-Bằng
 để hai con ở lại với Tào-Thị

- Phút đầu chín bề truyền ra :
 Chỉ đòi quan Trạng vào qua để đình.
 Năm mây chỉ (3) dụ rành-rành :
 — «Cao-Bằng thắng nhậm trấn thành biên quan (4),
 1745 Sao cho xã tắc được an
 Bốn phương bình định, thời quan Trạng về.»
 Trạng-Nguyên tâu trước dân tri :
 — « Tôi đi đánh giặc mới về chưa bao.
 Bây giờ lại phải hiệu lao (5),
 1750 Cao-Bằng cõi ấy ồn ào xa-xôi. »

1) Mây mưa : Chung chạ.

2) Cảm loạn giao hòa : Vợ chồng chung-chạ.

3) Năm mây chỉ : Chiếu chỉ của vua có vẽ mây ngũ sắc.

4) Biên quan : Cửa ải ở biên giới.

5) Hiệu lao : Ra sức khó nhọc làm việc nước.

- Đức Vua mới phán một nhời :
 — « Quốc-gia trụ thạch ⁽¹⁾ cậi thời tôi trung.
 Trước Trạng đánh giặc Nam-Nhung
 Lấy đầu Sầm tướng hải-hùng Ngụy-Vương.
 1755 Nay sai ra trấn biên cương
 Giệp yên rồi sẽ hồi hương lo gì ? »
 Mai sau trăm có nhường vì,
 Bảy giờ Trạng phải hết nghi trị dân. »
 Trạng-Nguyên trong dạ tần-ngân,
 1760 Khẩu đầu lạy tạ trước sân ra về.
 Hai hàng giọt ngọc lâm-ly,
 Gọi con đến trước hoan hùỷ bảo ban :
 — « Vua sai cha trấn ải quan,
 Cửa nhà mở mả cậi toan người nhà.
 1765 Hai con thì phải theo cha
 Cùng đem hải cốt Cúc-Hoa theo cùng.
 Chồng dâu vợ dầy mới xong
 Vẹn điều hiếu nghĩa thỏa lòng nhau xưa. »
 Bảy giờ Tiến-Lực ngâm thơ
 1770 Đứng ngay dưới án trình thưa mọi đường :
 — « Xin cha đừng nghĩ ngồn-ngang.
 Chôn dâu ở đó vững-vàng mới yên.

1) Quốc gia trụ thạch : Cột đá của quốc gia. Việc chống giữ nước.

- E khi cắt xuống đào lên (1)
 Một phen bộc lộ một phen thâm sâu.»
- 1775 Trạng-Nguyên nghe nói, gật đầu,
 Chứa chan giọt ngọc dãi dầu lòng son.
 Tào-Thị than khóc nỉ non :
 -- « Thiếp xin nuôi đỡ hai con cho chàng.
 Dù khi thiếp có phụ phàng,
 1780 Trên đầu nhật nguyệt hai hàng xét soi.»
 Trạng-Nguyên mới nói một nhời :
 -- « Con ta, khó thể tin ai khác lòng
 Dì ghẻ mà nuôi con chồng,
 Ất là có bữa kiến ong đọa đày.»
- 1785 Tào-Thị mới nói nhời này :
 -- « Tôi xin hết nghĩa giải bày cùng ông :
 Con vợ cũng như con chồng,
 Tôi đâu lại ở ra lòng nước mây.
 Khi chàng trấn thủ về đây
 1790 Con chàng đi học giỏi hay đủ mười...»
 Trạng-Nguyên nghe nói mỉm cười :
 -- « Xin nàng lập thệ (2), tôi thời mới tin.»
 Vái thời hậu thổ hoàng thiên :
 Ai ở chẳng hiền, thiên địa chứng tri.

1) Cắt xuống đào lên : Chôn hài cốt xuống đất lại đào lấy lên.

2) Lập thệ : Lập bàn cúng dề thề nguyện.

- 1795 Thiếp tôi nếu có điều gì,
 Dưới thềm Thập-diện⁽¹⁾ trên kia Ngọc-hoàng
 Nói thôi vái lạy tam quang⁽²⁾
 Cùng là tam giáo⁽³⁾ vẫn ban những là.
 Chàng đà vái hết gần xa :
- 1800 — « Thôi con hãy ở lại nhà, cha đi ».
 Trạng-Nguyên cất binh tức thì.
 Hai con khóc lóc năn-nì theo cha.
 Nghi-Xuân nước mắt chan hòa :
 — « Cha đi trấn thủ bao xa cha về ? »
- 1805 — « Con ơi ! con ở cùng dì
 Cha đi cha lại trở về có phen. »
 Cha con than-thở thăm phiền
 Trạng-Nguyên khi ấy thẳng miền đi ra.
 Đoạn rồi ra mã Cúc-Hoa,
- 1810 Hai hàng nước mắt nhỏ sa, khẩn rằng :
 « Vua sai anh nhậm Cao-Bằng.
 Nước non ngàn dặm núi rừng quản chi,
 Hồn em như có linh kỳ
 Em về coi sóc khu vi cửa nhà.
- 1815 Tào-Thị hoặc có sai ngoa
 Em về vả miệng nó ra cho chừa. »

1) Thập diện : Diêm vương ở âm-tỷ.

2) Tam quang : Mặt trời, mặt trăng, sao.

3) Tam giáo : Phật, Lão, Nho.

Nói thôi ra lệnh phát cờ
 Ba quân thẳng chỉ một giờ ra đi.
 Đường trường cách trở sơn Khê (1),
 1820 Tay vịn mỏm đá, chân kề đèo mây (2),
 Trải qua dặm cỏ đồi cây,
 Vừa trong một tháng tới nơi tỉnh thành.
 Chuông voi nhạc ngực tập-tành,
 Ân cần trống trận rập-rình quân canh.
 1825 Trạng-Nguyên cảm cảnh gia-dình,
 Gượng vui cũng phải ra hình nghiêm trang.
 Lập binh đóng trại đã an,
 Muôn dân lòng lấy bốn phương về hầu.
 Chư quân thủy bộ đầu đầu
 1830 Man-Nhung các nước lại đầu (3) Trạng-Nguyên.
 Tiếng đồn khắp cả dưới trên :
 Trạng đi một trận chém liền Sầm-Hung.
 Tiếng đồn ông Trạng vang lừng,
 Tứ dân (4) cảm phục, vô cùng ngợi khen.

XXVII

Tào-Thị đuổi hai con chồng đi ăn mày.
 1835 Gia đình nào biết hay hèn
 Hai con phó thác vợ hiền trông coi :

1) Sơn Khê : Núi khe.

2) Đèo mây : Đèo cao.

3) Đầu : Đầu hàng

4) Tứ-dân : Sĩ, nông, công, thương

- Ai ngờ đi ghê lạ đời
 Ở ăn chẳng phải ra người thủy chung.
 Chồng đi mới được mấy đông
 1840 Bỗng đâu đã ở ra lòng ghét ghen :
 Bất con chịu khổ chịu phiền,
 Trăm bề cay đắng khó hèn thâm thương.
 Bất đi kiếm củi trên rừng,
 Chăn gà, chăn ngựa như phường thứ dân ⁽¹⁾.
 1845 Ở cùng đi ghê nhọc-nhăn,
 Cha thời chinh-chiến lao cần, thương thay !
 Tào-Thị mới bảo rằng nay :
 — « Hai đứa ngày rầy đi học làm chi ?
 Cha con cũng dặn cùng đi :
 1850 Chăn gà chăn vịt phần thì hai con ».
- Anh em than khóc nỉ-non,
 Trách : đi ăn ở bạc đen nhường này,
 Cha ngồi vương tướng, cao thay !
 Con thời chăn ngựa, giới hay chẳng là ?
 1855 Suối vàng mẹ hỏi Cúc-Hoa !
 Đi đâu mà bỏ con ra làm vậy ? »
- Tiến-Lực khi ấy nói ngay :
 — « Em để anh rầy làm cả cho nao !
 Em ơi chớ có xuống ao

1) Thứ dân : Dân thương

1860 Mà đĩa nó cần rút vào biết không ? »

Anh em bé bỏng long-dong

Bao giờ lại được thấy cùng mẹ cha ?

Bốn bề vắng-vẻ xót-xa,

Nghi-Xuân khi ấy nói ra một nhời :

1865 — « Nếu dì ước hiệp ta rầy

Thì ta đành phải đi ngay cho rồi. »

Anh rằng : — « Chẳng được, em ơi,

Chớ có cưỡng nhời mà bỏ ra đi.

Thế nào cũng phải vâng nghe,

1870 Trọn đạo thờ dì, trọn nghĩa thờ cha.

Nếu không, lỗi tự ở ta,

Nay nói thực thà : anh bảo phải nghe.

Ví dù chẳng ở lại đi

Nay đông mai bắc, tức thì xót-xa. »

1875 Nay đoạn Tào-Thị ở nhà,

Trẻ con thơ dại dễ hòa biết chi.

Kể từ Trạng bước ra đi,

Phòng loan vắng-vẻ mấy khi giao hòa (1).

Trạng-Nguyên trấn thủ phương xa,

1880 Ông chưa ăn chả, bà đã ăn nem (2) :

Say-sưa cùng đùa mĩ hiên

Hai người từ đó kết duyên cùng nhau.

1) Câu 1878 : Ý nói : chán đơn gối chiếc : vắng chồng.

2) Câu 1880 : Ý nói : chồng chưa phụ tình, vợ đã gian dâm

- Phải khi Tiến-Lực đi đâu,
 Nghi-Xuân trông thấy trước sau, hỏi dì :
 1885 — « Cha tôi chinh-chiến chưa về
 Chứ ai nói chuyện cùng dì đêm qua ? »
 Tào-Thị mới nói nhời ra :
 — « Ai xui mày đặt chuyện ra lạ-lùng ?
 Ta nay là gái có chồng,
 1890 Con này dám nói vu cùng cho ta !
 Đêm hôm then khóa cửa nhà,
 Tao biết mặt dọc hay là mặt ngang ?
 Hồ-mang lại giống hồ-mang,
 Nó giống mẹ nó là nàng Cúc-Hoa ! »
 1895 Nghi-Xuân nóng giận nói ra :
 — « Đi đâu biết mặt Cúc-Hoa thế nào ?
 Mẹ tôi vụng dại hay sao,
 Mà đi diếc móc ra vào một khi.
 Duyên may vả lại gặp thì
 1900 Cho nên dì mới sánh kể cùng cha.
 Mẹ tôi thác đã ra ma ;
 Sao dì nữ diếc Cúc-Hoa, hỏi dì ?
 Ví dì có nhớn hơn thì
 Cũng là dân thứ, làm chi đó mà ?
 1905 Tôi bé cũng thế con nhà ;
 Dì nhớn nhưng mà cũng thế thứ dân ⁽¹⁾.

1) Thứ dân : Thương dân.

Tôi thì là Hắc-đầu-công (1)

Đi: Bạch-đầu-tử (2), đồ-dồng bằng nhau».

Nghe thôi Tiến-Lực nói sau :

1910 — « Thời đi đừng hiếp-tróc nhau, chẳng lành ».

Tào-Thị rằng : — « Lũ trẻ ranh !

Hai đứa đồng tình nói xấu cho tao.

Nuôi ong tay áo được sao ?

Bay có đường nào thì bước ngay đi ! »

1915 Nghi-Xuân nổi giận tức thì :

— « Lấy gươm ta chém đi đi cho rồi ! »

Tào-Thị nghe nói : — « Hối ôi !

Vái lạy đất giời chứng giám cho ta. »

Tiến-Lực khi ấy nói ra :

1920 — « Đâu nhời anh dặn ? Em đã thực hay !

Gót đầu tâm sự kể bày :

Tao đã bảo mày đừng có lung-lao (3).

Ở ăn ngày tháng ra vào

Phải nên gìn-giữ ; cọp nào thương dê ?

1925 Nên chẳng cũng đợi cha về,

Bấy giờ hay dở đã thì có cha,

1) Hắc-đầu-công : Tuổi trẻ mà tước Công là tước cao nhất.
Ý nói : trẻ nhưng là con của Trạng.

2) Bạch-đầu-tử : Già mà chỉ có tước Tử, còn kém tước Công ba bậc. Ý nói : chỉ là vợ kẻ của Trạng. Năm tước là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam.

3) lung-lao : Hồn-láo.

Không nghe nên lỗi phép nhà,
 Từ nay phải bỏ cửa nhà ra đi.»

Hai hàng châu lệ lâm-ly
 1930 Dắt em từ đấy ra đi ăn mày,
 Áo quần toi-tả thương thay.
 Non sông cách trở, đêm ngày long-dong.
 Giời ơi! có thầu cho không?
 Tháng ngày đói khát xin trong phố phường.
 1935 Ai ai trông thấy cũng thương
 Thấy trẻ lữ đường, thí bỏ cho ăn.

Tào-Thị khi ấy cấm ngăn:
 — «Ai cho Tiến-Lực Nghi-Xuân ăn mày,
 Dân thời ta sẽ chém ngay!
 1940 Quân lính mà rầy, ta sẽ cắt lương!»
 Lệnh bà truyền hết bốn phương,
 Ai nghe thấy cũng can-tràng⁽¹⁾ xót xa,
 Thấy bóng Nghi-Xuân đến nhà,
 Đản ông đản bà nước mắt liên-miên.
 1945 Nghi-Xuân, Tiến-Lực băng miễn
 Nay dinh mai chợ mấy phen cực lòng:
 Đây đoạn Tào-Thị cặn dòng:
 Phép vua luật nước đem lòng mạn khinh!

1) Can tràng: Gan ruột.

Ngang tàng lẫm-liệt ai bì :

1950 Ra ngoài giáo dựng cùng thì gươm đeo.

Quan quân đồng báo vào triều,

Dân tình ai nấy cũng đều chê bai :

— « Vợ ông phò-mã ghê thay !

Sinh sự ngày rầy đi những ngựa voi.

1955 Kiệu tàn che phủ đôi nơi,

Hai bên quân kéo rợp trời nghênh-ngang ».

Quan quân tau trước bệ vàng.

Đức vua mới phán rõ-ràng một khi :

— « Vợ Trạng đã sớm mất đi,

1960 Còn dâu mà cáo ; thực thì điều toa ! »

Quan quân rằng : — « Sự thực-thà :

Trạng mới cưới vợ về nhà lần sau.

Phải người ác nghiệt cơ-cầu,

Hai con quan Trạng rủ nhau ăn mày ».

1965 Vua nghe thét mắng khi nay :

— « Can chi việc ấy chúng bay rầy-rà ?

Sự này đợi Trạng về nhà,

Tùy-nghĩ xử phán, đàn-hòa, sẽ hay.

Bây giờ tao chẳng nghe bay

1970 Mất lòng phò-mã bấy nay phù-trì⁽¹⁾ ».

1) Phù-trì : Giúp đỡ.

Quan tâu chẳng dặng mà đi :
 — « Thôi ta phải chịu một bề cho xong.
 Ta đã tâu đến ngay rờng
 Mà vua chẳng xử ức lòng một khi. »

XXVIII

Cúc-Hoa hiện hồn để thư cho chồng

- 1975 Anh em Tiến-Lực ra đi,
 Chẳng còn đứng lại làm chi chốn này.
 Dẫn em từ đây đến nay
 Mười ngày phút đã về ngay quê nhà.
 Mất trong mộ mẹ xót-xa,
- 1980 Anh em nước mắt nhỏ ra ngùi-ngùi :
 — « Chẳng ngờ lại tối thương ôi,
 Anh em ta tạm kiếm nơi mà nằm.
 Đêm hôm trời đất tối tăm,
 Anh thức, em nằm mà cố ngủ đi ».
- 1985 Nằm lặn em ngủ li-bì,
 Vừa hết canh một, sang thì canh hai :
 Cúc-Hoa trong mộ thương ôi,
 Nước mắt ngùi-ngùi thấm-thiết xót-xa,
 Bảy giờ mới nở mộ ra,
- 1990 Trông hai con dại, xót-xa tấm lòng.

Đánh thức con dậy vừa xong :

— « Con ơi có biết mẹ cùng hay không ?

Bấy thu mẹ những cực lòng,

Hỏi con hai đứa nay cùng đi đâu ? »

1995 Hai con thấy nói thêm sầu.

Hai hàn nước mắt rầu-rầu nhỏ xa :

— « Từ ngày mẹ thác ra ma,

Cha con cưới vợ về nhà đến nay,

Để con cho đi ghẻ rầy,

2000 Chẳng ngờ đi đây hai đứa chẳng trâu.

Cho nên chẳng được ở lâu. »

Cúc-Hoa thấy nói, lòng sầu thương thay,

Bồng con hỏi đến một giây,

Cúc-Hoa nước mắt rỏ ngay rào-rào.

2005 Bấy giờ canh đã sang ba,

Đi kèm theo với Cúc-Hoa, hai người.

— « Mẹ đi mới mấy tháng giờ,

Những lo con được mấy hồi cả khôn. »

Còn đang than-thở cùng con,

2010 Bỗng đâu gà đã ồn-ồn gáy lên.

— « Hai con ở lại cho yên,

Mẹ về âm phủ cõi tiên vậy mà. »

Nghi-Xuân ôm mẹ xót-xa :

- « Xin mẹ chớ bỏ con, mà mẹ đi,
 2015 Chúng con ở có điều gì,
 Lại giận vậy, thì mẹ bảo chúng con.
 Thấy con nói vậy lại ngồi :
 — « Tại có hai người theo mẹ đến đây. »
 Hai người thấy nói thương thay :
 2020 — « Con nói làm vậy khó bỏ mà đi.
 Nàng thời ở lại một khi
 Hai tôi chẳng dám nói chi mất lòng. »
 Cúc-Hoa nước mắt dòng-dòng
 Ngồi từ giờ Sửu suốt trong Dần thì (1)
 2025 Lấy giấy phủ mặt xưa kia
 Làm thư để lại một khi trách chồng

Thơ rằng :

Mực nghiên nước mắt, bút chép nên thơ gửi
 quan Phò-mã : « Tôi về âm phủ, tuổi mới ba mươi,
 thương những sự đời, cùng nhau an thái (2), ai
 ngờ hồn lại về chốn Diêm-La, đôi vợ chồng ta, từ
 khi cách biệt. Thương con thăm-thiết ; đưa nhón
 chân trâu, đưa bé hái rau. Chàng ở nơi đâu, sự này
 có biết ? Tôi muốn đánh chết, nào có khó dăm.
 Lại sợ lòng chồng nói ra kia khác : nói rằng đã
 chết, lại còn đánh ghen. Tôi phải nín im, chịu điều

1) Dần thì : giờ dần

2) An thái : yên ổn, an vui

nhân-nhục. Nó đã ngang ngược, sự thề đường này.
đạo vợ chồng nay, xét điều khổ thiết, giờ hay
chàng xét, mới phải là chồng, sau trước mặc lòng,
kính dâng hai chữ.

Nay thư

Thơ nàng xem thấy đau lòng :

— « Buộc vào giải áo, con phòng kéo rơi

Thơ thời mẹ đã buộc rồi,

2030 Bây giờ mẹ lại chầu giờ đường nao.

Mặt giờ mọc đã gần cao !

Mẹ buộc thơ vào kéo lại rơi đi».

Bộ hành qua lại ăm-ỳ

Bồng con nàng hấy chưa về âm cung

2035 Bộ hành thấy sự lạ-lùng

Đàn-bà nào ở quanh chừng điểm này

Cúc-Hoa đáp lại khi nay :

— « Thương con thơ đại lòng này sót-sa

Ra đi chúng chữa buông ra

2040 Ngồi đây ta bồng con ta làm vầy ».

Cúc-Hoa bèn nói con hay :

— « Ở đây thồ-lộ khốn thay những là.

Hai con ngoảnh mặt dở ra

) Cho mẹ bắt chấy vầy hòa một khi. »

2045 Con nghe quay mặt tức thì,

Cúc-Hoa nàng đã biến đi nơi nào.

Thấy tay văng ngắt trên đầu,
Ngó ra thẳng thấy mẹ dâu bên mình.
Bối ta bé-bống thư-sinh (1)

2050 Đề cho mẹ mắt nghĩ tình thiết tha,
Anh rằng : — « Mẹ thực hồn ma
Có dâu ở dạng cùng ta chốn này. »

Anh em nước mắt tuôn đầy
Chơ-vơ bên mã dẳng cay muôn phần.

XXIX

Hai anh em Tiễn-Lực, Nghi-Xuân
đến ăn mày nhà ông bà ngoại

2055 Đường-trường cách trở xa-xăm,
Nắng giãi, mưa dầm, hai tháng, thăm thay !
Dinh quan thủ tướng nào đây ?
Ấu là ta nghĩ chốn này xem qua.

Quân canh thét mắng dầm-dà :
2060 — « Dinh quan Tri-phủ vốn là ở đây !
Chúng người hành khát qua ngày
Đi dâu thăm-thiết lòng này, ấu nhi ? »

Bước vào đến cửa liên quỳ
Xin người thí bỏ quân chi ít nhiều

1) Thư-sinh : Học trò. Ý nói : gien đuổi.

- 2065 Tướng-công nhìn thấy đăm-chiêu
 Quyền vàng đặt xuống trông theo tức thì :
 Con ai thơ dại, hải nhi !
 Sao cha mẹ bỏ cho đi ăn mày ?
 Con vào ngồi ở trong này,
 2070 Bồng em quý đó mỗi dầy ; thương ôi !
 Mình trần chầy nước bồ-hôi -
 Tướng-công ngùi-ngùi thăm-thiết sầu thay
 Thấy hai đứa trẻ đến đây
 Anh em trẻ này giống mặt Cúc-Hoa
 2075 Tướng-công nghĩ-ngợi gần xa :
 Con ai mà giống Cúc-Hoa làm vậy ?
 Nó giống bàn chân, bàn tay,
 Vừa mặt, vừa mày, lại giống hàm răng,
 Cách đi điệu đứng ung-dung
 2080 Sao mà nó giống Phạm-Công vậy thì ?

 Gọi vào bèn hỏi một khi :
 — « Con ai cốt-cách phải đi ăn mày » ?

- Phu-nhân nghe nói tức thay
 Vội-vàng đáp lại khi nay một nhời :
 2085 — « Rề ta Đô-đốc cao ngòi,
 Có đâu con nó mồ-côi ăn mày.
 Làm chi nên nổi thế này

- Tôi ngắm ông này ăn nói lòng-bông.
Cho trẻ bát gạo thì xong.
- 2090 Gọi là của hảo giải lòng xót-xa . . . »
Con đòi lấy gạo đem ra
Gọi hai đứa trẻ đến : « Ta cho mày,
Gạo quan Tri-phủ cho bay »
- Vội-vàng Tiến-Lực ngày rầy thừa qua :
2095 — « Chúng tôi bé-bỏng ngây-thơ,
Cho gạo bây giờ biết nấu làm sao ?
Gạo, người hãy cứ mang vào,
Cho cơm nhiều ít khát khao đỡ lòng ».
- Ông bà thấy nói đều trông
2100 Cho cơm một bát đỡ lòng ấu nhi.
Tiến-Lực nhường em một khi :
— « Em đói, vậy thì em hãy cứ ăn ».
- Nghi-Xuân bảo lại anh rằng :
— « Em đói chịu được, anh ăn cho rồi. »
- 2105 Tiến-Lực mới bảo : « Em ơi,
Em ăn cho rồi, anh sẽ kiếm sau. »
- Ăn rồi từ tạ phủ lâu,
Bồng em đứng dậy thăm sâu khi nay.
Tướng-công từ thấy trẻ này,
2110 Ba bốn ngày rầy dạ vẫn còn thương.

- Anh em từ-tạ lên đường,
Non cao cách trở đường-trường hiểm nguy.
Chim kêu vượn hót nhiều bề
Đi bốn ngày rầy đến chợ Phú-Xuân
- 2115 Anh em đến đó nghỉ chân
Phố phường trông thấy ân-cần tí-tê :
— « Nghi-Xuân còn nhỏ biết gì !
Bảo Tiến-Lực có ở thì ta nuôi. »
- « Cảm thương người đoái đến tôi
2120 Đành xin ngày tháng mà nuôi em cùng. »
Bạn hàng thấy nói trạnh lòng
Ai ai cũng đến bế-bồng Nghi-Xuân
Kẻ thăm người hỏi bán-khoăn.
Người ta ai cũng gian-chuân lọ là . . .
- 2125 Hỏi rằng : — « Nào mẹ ? Nào cha ?
Chẳng ai nuôi-nấng mà ra ăn mày ? »
Nghi-Xuân đáp lại khi nay :
— « Cha tôi bỏ mẹ tôi rầy đã lâu,
Mẹ tôi quý-quái cơ cầu
- 2130 Lấy chồng từ trước thêm sầu lắm thay !
Cha tôi lại muốn cao tay
Liền đi lấy vợ cho tầy mẹ tôi.
Đôi người này khá vừa đôi,
Gia đạo biến thời thăm-thiết xót-xa.

- 2135 Chúng tôi muốn ở cùng cha.
 Song lòng dì-ghẻ thiết-tha nhiều bề,
 Cho nên bông-bế nhau đi,
 Để cho cha mẹ yên bề cùng nhau.
 Đông người vây lấy trước sau
 2140 Kể cho, người giúp bấy lâu tháng ngày
 Anh em bàn-bạc kêu nay :
 — «Ta ở chốn này ta đợi tin cha»
 Người người xem thấy xót xa
 Kể cho người cấp vậy hòa đã quen
 2145 Mỗi ngày xin dặng vài tiền
 Đủ no ngày tháng đợi tin cha về.

XXX

Phạm-Công gặp con trên đường về triều

- Đoạn này Trấn thủ vinh quy ⁽¹⁾
 Nhậm Cao-bằng đã vỗ-về yên dân.
 Một hôm ngồi ở trung quân ⁽²⁾
 2150 Tự nhiên bỗng thấy bắn-khoăn tấm lòng,
 Bấm tay đã được ba đông ⁽³⁾
 Hoa đào đổi cánh vọng phong ⁽⁴⁾ tàn dần

1) Vinh quy : Vinh hiển trở về

2) Trung quân : Dinh chính giữa của quan tướng.

3) Ba đông : Ba năm

4) Vọng phong : hừng gió.

Tức thì làm sớ khai tâu.
 Vua cho trở lại bản châu (1) tức thì,
 2155 Vội vàng thu xếp ra đi
 Xa gần các sứ đưa về lễ đông
 Khắp miền trên bộ dưới sông
 Đón đưa bái vọng (2) đều cùng mến ơn.
 Lại truyền các trại nhờ quân
 2160 Ai ai hớn hờ lòng xuân hội này.
 Bấy lâu xa cách, buồn thay !
 Nay được về rầy viếng vợ thăm con.
 Bỏ khi xa cách nước non,
 Rầy mừng cha mẹ vợ con một nhà.
 2165 Phở phờng kéo đến hằng hà (3)
 Đua nhau cá thịt rượu trà tiến dâng.
 Quan quân lăm lăm uy phong (4)
 Tứ bề khí giới vây trong bọc ngoài.
 Lý-xuân vừa mới tới nơi,
 2170 Truyền quan nghỉ lại dong chơi một ngày.
 Cho quân ăn uống vui-vầy,
 Chơi-bời hát sớng bố ngày đao binh.

1) Bản châu : Quê cũ

2) Bái vọng : Lạy từ xa tỏ lòng tôn kính.

3) Hằng hà sa số : Đông quá không đếm xuể.

4) Lăm lăm uy phong : Thái độ rất nghiêm chỉnh.

Phố phường nô-nức đua tranh
Đi qua xem trặng Cao-bằng hồi hương (1)

2175 Nghi-Xuân, Tiến-Lực chưa tường (2)

Phố dân nên mới chỉ đường bảo-ban :

— « Hiện nay có đám quân quan

Đi xin tiền bạc mà ăn tháng ngày. »

Nghe người bảo, vội đi ngay

2180 Bồng Nghi-Xuân tới ăn mày tướng-công.

Theo chân nhà bếp vào trong

Cổ bàn cá thịt thấy chưng đặt bày.

Nghi-Xuân, Tiến-Lực trình ngay :

— « Dám xin cậu bếp thương nay trẻ nghèo

2185 Còn cơm dư đặt ít nhiều

Xin cho một bát hăm-hiu đỡ lòng »

Hai người thấy nói liền trông,

Tự nhiên lệ đỏ dòng-dòng xót-xa :

— « Thấy bay, ta tưởng người nhà

2190 Con bà Phó-mã Cúc-Hoa thêm phiền. »

Hai người bàn nói cùng nhau :

« Trẻ con thơ dạ ở đâu lại kỳ ? »

Bảo rằng : « Bay chớ io chi

Vào xin quan lớn, người thì sẽ cho.

1) Hồi hương : Về quê. .

Chưa tường : Chưa biết.

- 2195 Xin xong rồi lại trở ra
 Lấy cơm ta sẽ vậy hòa cho thêm »
 Nghe thôi Tiến-Lực vào liền
 Bồng Nghi-Xuân đến cạnh bên liền quỳ,
 Dâng cơm quan lớn một khi
 2200 Đủ no mọi vật mỹ kỳ ⁽¹⁾ quý thay !
 Trạng-nguyên chưa biết giở hay,
 Nhìn thôi nước mắt chảy ngay dòng-dòng.
 Trạng-nguyên liền gọi thông-dong :
 — « Nào lũ nha phòng cho trẻ cơm đây ! »
 2205 Tiến-Lực đỡ lấy khi nay
 Đem ra cúng mẹ ngày đầy xót-xa :
 — « Mẹ ơi, mẹ hỡi Cúc-Hoa !
 Có thiêng về hưởng cơm hòa cùng con »
 Anh em khấn-khứa nỉ non,
 2210 Hai hàng nước mắt chứa-chan bồi-hồi
 Trạng-nguyên theo lính tới nơi
 Đòi hai đứa trẻ tới nơi đỡ buồn.
 Anh em nghe nói theo luôn
 Trình : — « Quan lớn đòi chúng con việc gì ? »
 2215 Trạng nguyên mới hỏi tỉ-tê :
 — « Chẳng hay cha mẹ quê hương đâu rầy ? »

1) Mỹ kỳ : Thức ăn ngon, lạ và đẹp mắt.

Tiến-Lực khi ấy tỏ bày :

— «Nguyên quán con đây ở phủ Quỳnh-vân,
Nói ra xấu hổ muôn phần».

2220 Trạng-Nguyên nghe nói, tâm thần liền nghĩ:
Sự sao có sự dị kỳ ?

Trẻ cùng ta ở một quê một làng.

Căn-nguyên mới hỏi vội vàng :

— «Vi dầu mà phải nhỡ-nhàng tới đây ?

2225 Nói ! Ông tiền gạo cho ngay.

Đến cơ-hội này còn dấu lăm chi ?»

Tiến-Lực đặt gối tâu quý :

— «Cha con cũng chẳng kém gì ông dầu,
Vốn là sang cả công hầu,

2230 Oai linh lừng-lẫy dầu dầu biết tài.

Mẹ con bất hạnh châu giời,

Cha đi viễn trấn ở nơi Cao-bằng».

Trạng-Nguyên lại hỏi nữa rằng :

— «Cha quyền tước ấy tên thường gọi chi ?

2235 Thừa rằng : — «Cũng chẳng dấu chi :

Trạng-Nguyên hai nước tên thì Phạm-Công.

Một mình năm chức vua phong,

Cầm quyền trăm vạn lầy-lừng phương xa.

Mẹ con tên gọi Cúc-Hoa,

2240 Con ông tri-phủ cửa nhà giàu sang.

Mẹ con xấu số nhỡ-nhàng,

Pha-phôi sớm đã tuổi vàng, thắm thay !

Phụ thân cười vợ khác đây,

Tên là Tảo-thị người nay chẳng lành:

1245

Văng chồng làm sự gian-manh,
Con chồng đầy-đọa ác hành đuổi đi.

Chúng con có một bức thư

Dem trình quan lớn người thì xét cho . . .»

Trạng-Nguyên xem đến bức thư,

1250

Tự nhiên ngã xuống một giờ ngất đi,

Tỉnh thôi ôm lấy ấu nhi,

Hai bàng châu lệ nay thì chứa-chan:

Con ơi! thăm-thiết muôn vãn,

Vì cha cách trở, nhớ-nhàng thân con».

1255

Quân gia đều khóc nỉ-non.

Trạng-Nguyên kể-lẽ nguồn cơn sự nhà:

— «Suối vàng em hỏi Cúc-Hoa!

Bởi ai làm lỡ duyên ta thế này?

Hàn-vi cùng vợ xum vầy;

1260

Đỉnh chung nâng nữ về ngay sao đành

Đề hai con đại một mình,

Sớm khuya không kể ân tình yêu đương.

Anh đi ngoại trấn viễn phương.

Một mình gánh việc quân vương nặng-nề...».

1265

Phổ phường nghe Trạng tử-tê,

Xụt-xùi ai cũng trăm bề xót thay.

Sai quân : «Lấy áo ra đây,

Mặc cho con về về đây thăm ông».

Các quan chur tướng hội đồng

1270

Sắp quân hàng dầy thông-dong lên đường.

Tiến-Lực thấy em vui mừng,

Bảo em rằng : — «Chớ tung-bưng làm chi.

- Em bé chưa biết tính sùỵ,
Thấy sao vợ vậy, hiểu gì đầu đuôi ?
2275 Em còn khờ dại, em ơi :
Có cha, không mẹ, còn vui nổi gì ?
Dù ta sang trọng trăm bề,
Rửa sao cho sạch tiếng đi ăn mày,
Đầu bờ, xó bụi, thăm thay !
2280 Nắng mưa đôi rét em đây biết không ?
May mà giới chữa rút lòng,
Giữa đường gặp mẹ thư-phong tỏ bày.
Gặp cha nay ở chốn này,
Lại nhớ đến mẹ, thăm thay muôn phần.»
2285 Đường đi vừa được một tuần,
Tới dinh Tri-phủ đóng quân, vào nhà.
Trạng-Nguyên khi ấy đứng ra,
Hai con theo dõi vào nhà một khi.
Tướng-công xem thấy dị-kỳ,
2290 Hỏi thăm : — «Phò-mã vinh quy về đây.
Trẻ nào cũng đến chung đây,
Thực-thà hai đứa trẻ này quê đâu ? »
Coi trước thôi lại nhìn sau :
— «Rõ-ràng hai đứa dắt nhau ăn mày.
2295 Bữa trước nó đã đến đây.
Cho cơm ta đã nhận ngay cháu nhà.

- Hỏi thăm đến sự Cúc-Hoa,
 Năm nay bao tuổi được là mấy con ?
 Trang-Nguyên nghe hỏi, bẽn-chồn :
 2300 «Cha đừng hỏi nữa mà con đau lòng.
 Vợ con sớm vắng âm cung,
 Để hai con đại đèo bông ở đây,
 Bởi con viên trăn khi nay,
 Cho nên mới có sự này dở-dang».
 2305 Ông bà tri-phủ bàng-hoàng,
 Vội bông lấy cháu thử-than một hồi :
 — «Cúc-Hoa bạc phận, con ơi !
 Đi đâu chẳng nói một nhời mẹ cha,
 Chẳng thương cha mẹ tuổi già,
 2310 Lấy ai nương tựa gần xa sau này ?
 Giận khi trẻ mới tới đây,
 Ta đã nhìn nhận giống dầy Cúc-Hoa.
 Ngán thay cho cái mụ già,
 Trẻ-mỏ đến nhà chẳng hỏi làm sao.
 2315 Dù rằng sang cả bậc nào,
 Thấy trẻ nó vào, phải hỏi mẹ cha.
 Mất gì một tiếng hỏi qua,
 Ta giận mụ già có mắt không người ...»
 Nghi-Xuân liền đến đỡ nhời :
 — «Ba nhìn chi cháu tả-tơi ăn mày.

Họa là nhìn kẻ sang hay,
Ngựa xe vỗng giá ngày nay đến nhà.

Bà nhìn quan khách vào ra,
Lễ-nghi đem đến phủ nha liền liền . . .»

2325 Bà nghe cháu nói, lòng phiền : (1)

— «Thân ôi ! bà lẫn một phen, thứ tình !

Cha con sang cả triều đình,
Có đâu đến nỗi cảnh tình xót xa.

Tuy rằng vắng mặt Cúc-Hoa.

2330 Thấy cháu thì bà cũng bứt ruột đau . . .»

Trạng-Nguyên tâm-lã tuôn châu, (2)

Thở-than mới kể tình dầu gần xa :

— «Hai con ở với ông bà,

Sớm khuya thấy mặt Cúc-Hoa giải phiền.

2335 Để cha phụng mệnh về đền,

Đoạn thời thăm hỏi sự duyên cửa nhà,

Từ-đường (3) làm lễ trình qua,

Lại xem mồ-mả Cúc-Hoa thế nào.

Đẩn-do Tào-thị thấp cao, (4)

2340 Trước sau cho biết nhường nào một khi. . .»

1) Phiền : *phiền muộn* : buồn bã.

2) Tuôn châu : *rơi nhiều nước mắt*.

3) Từ đường : *nhà thờ, lễ liên*.

4) Câu 2339 : *liệu cách hỏi Tào-thị*.

XXXI

Tào-Thị tự gở tội trước Phạm-Công,
rồi bị trời sử.

Trạng-nguyên từ biệt ra đi.
Lạy cha cùng mẹ tức thì lên yên.

Ngựa quen đường cũ chạy liền
Mấy ngày quân đã tới miền kinh-dô,

2345 Vội-vàng làm sớ tâu vua.

Tào-thị nghe rõ sợ lo đêm ngày,

Kỳ thai sản đã gần ngày,

Mặt thời nhồi phấn người nay vố-vàng.

Tóc thời sợi dọc, sợi ngang,

2350 Liền đón giữa đường rước Trạng hồi qui⁽¹⁾.

Trạng-Nguyên trở gót ra về

Quan quân đưa đón Trạng thì đến đông

Tới nơi, mời cả vào trong

Yến diên⁽²⁾ bày đặt thỏa lòng khải ca⁽³⁾.

2355 Đoạn xong mới hỏi việc nhà.

Tào-thị kể lẽ gần xa mấy nhời :

1) Hồi qui : Trở về.

2) Yến diên : Tiệc lớn.

3) Khải ca : Vui ca khi thắng trận trở về.

- « Chàng đi, thiếp chịu lẽ-loi,
 Đêm ngày tưởng nhớ lòng thời khát-khao.
 Khác nào như hạt mưa rào.
- 2360 Cho nên vóc liễu (1) xanh-sao vổ-vàng . . . »
 Trạng-Nguyên dò hỏi tỏ tường :
 — « Sao nàng nỡ bỏ phần hương chẳng đổi,
 Có sao đầu tóc tả-tơi.
 Sao chẳng chải, đổi (2), ra dáng vợ quan. »
- 2365 Nàng rằng : — « Bỏ liễu tân toan (3),
 Chồng đi viễn trấn biên quan chưa về.
 Vui gì tỏ diễm mặt huê,
 Mà chàng bảo thiếp vậy thì cho đang.
 Bấy lâu bỏ phần xa nhang,
- 2370 Ăn chay cầu khẩn cho chàng về ngay. »
 Trạng-Nguyên mới hỏi lại ngay :
 — « Nghi-Xuân, Tiến-Lực ngày đây ở đâu ? »
 Nàng rằng : — « Thấy nói thêm sầu,
 Vắng chàng thiếp vẫn yếm-âu như thường.
- 2375 Ai ngờ chúng nó giọc ngang,
 Cứng đầu cứng cổ, cái thường quá đa.
 Thiếp cho đi học phương xa.

1) Vóc liễu : Thân thể gầy yếu của phụ nữ.

2) Chải đổi : Chải đầu, đổi phần.

3) Bỏ liễu tân toan : Đan bà khổ sở.

- Nó lại về nhà chẵn ngỗng, chẵn trâu.
 Đàn bà dậy được con dâu.
 2380 Nói thời mang tiếng cơ-cầu chẳng hay.
 Áo rách, thời thiếp lại may
 Quần là áo lượt liền tay thôi mà.
 Thật là tội báo oan gia :
 Nghi-Xuân tắm rửa ngày ba bốn lần,
 2385 Nâng-niu quý-báu muôn phần:
 Bữa thường đồ mồi mới ăn cho rồi.
 Thiếp giận mới nói một nhời,
 Hai đứa băng vờ dặt-diu nhau đi.
 Cho tìm khắp hết chợ quê,
 2390 Cầm thẻ chiều đề khắp hết đông tây. »
 Trạng-Nguyên mới nói điều này :
 — « Trẻ-mỏ dại vậy, sao đề đi đâu ?
 Chúng đi đã được bao lâu.
 Mà tìm chẳng thấy lo âu vậy mà ? »
 2395  Tào-thị khi ấy thừa qua :
 — « Mới đi sáu bữa, ở nhà chẳng yên.
 Thương con, lòng thiếp lo phiền
 Đi dò chưa thấy, đi tìm chưa ra. »
 Phạm-Công nghe nói cười khà :
 2400 — « Ơn nàng ăn thực, ở thà, chẳng sai. »
 Lả-lơi vừa nói, vừa cười,

Hỏi : — « Sao nàng đứng một người hóa hai? »

Nàng rằng : — « Chớ có mĩa-mai,
Hay chàng nghi thiệp có ai ở nhà ? »

2405 Trạng rằng : — « Anh ở đường xa,
Bay hồn về nhà ếp-ủ cùng em ? ? . »

Quân gia hầu-hạ ngày đêm
Vào thưa quan Trạng nỗi-niềm thấp cao,
Kẻ thừa người gửi xôn-xao

2410 Rằm nhà sau trước thấp cao những là :
— « Từ ông trọng nhậm ⁽¹⁾ đường xa

Vợ ông ở nhà dác dề, thương ôi !

Thấy ông quyền cả cao ngời,
Ở nhà sắm những ngựa voi đi về.

2415 Đầy cô với cậu ê-chề
Cô thời chẵn ngỗng, cậu thời chẵn trâu. »

Trạng rằng : — « Ta rõ trước sau.
Thôi đừng nói nữa thêm đau lòng vàng.
Đó là ta ước thử nàng.

2420 Con ta, ta gặp phổ phùng xin ăn . . . »

Tào-thị thú hết xa gần :

— « Rộng dung làm phúc một lần xin tha,
Khi ông trấn thủ phương xa.

Nghi-Xuân mắng-mở tôi đà quá thối».

1) Trọng nhậm : Làm quan gánh vác việc lớn.

- 2425 Trạng đi thăm mả vợ coi
 Tứ bề cỏ mọc ngất giời, xót-xa
 Nằm lẫn lên mả Cúc-Hoa,
 Khóc rằng : — « Em hỡi ! Anh đã về đây.
 Anh đi vắng mặt bấy nay.
 2430 Cỏ mọc làm vầy, chua xót lòng anh. »
 Khóc rồi trở lại tây hiên.
 Vái cùng Hậu-thổ Hoàng-thiên ba tòa :
 — « Nhời thề Tào-Thị, sai ngoa.
 Phó mặc thiên địa ⁽¹⁾ chính tà soi cao. »
 2435 Trạng-nguyên chẳng nói làm sao.
 Đi ra, đi vào, thương vợ, nhớ con.
 Nửa đêm ngồi tựa lầu son,
 Thắp đèn làm sớ ngọn nguồn quỳ tàu.
 Ngọc-hoàng nổi giận xiết đau :
 2440 — « Tào-thị ác nghiệt khó hầu khoan dung,
 Truyền cho Lôi-bộ, Lôi-công.
 Sấm chớp dùng dùng xuống đánh nó thôi ! »
 Trạng-Nguyên khi ấy tỏ nhời :
 — « Thôi nàng thu xếp về nơi quê nàng.
 2445 Chia đôi của cải bạc vàng.
 Mặc lòng chọn lấy mà mang đi cùng. »

¹⁾ Thiên địa : Trời đất.

Tào-thị nghe nói then-thùng :

— « Ơn người tha giết lại dong cho về!

Tài vật chẳng lấy một ly.

2450 Gái hư chồng bỏ ai vì nữa dẫu,

Tưởng điều ân ái thêm sâu.

Ngây thơ thai nghén rã-rầu cỏ hoa,

Chẳng còn hầu hạ vào ra.

Lạy chàng, xin trở về nhà từ đây . . . »

2455 Muôn dân mai-mỉa : — « Nhục thay!

Ai ngờ Tào-thị ngày rầy ra không. »

Quân dân sỉ nhục tây đông :

— « Chẳng còn xe ruồi ngựa rong nữa mà,

Chẳng còn hách dịch chua ngoa

2460 Dù che tán tía vào ra gác lầu ! »

Giời gần chẳng có xa dẫu,

Nàng đi vừa đến tới đầu ngã ba,

Giời sai đánh đũa gian ngoa

Là con Tào-thị gian tà bất nhân,

2465 Búa rìu một lưỡi tan hoang,

Đánh chết giữa đường cha mẹ không hay,

Thiên-lôi trở lại trên mây,

Hồ lang bèn đến ngày rầy tha đi.

Làm gương cho kẻ nữ nhi.

2470 Thờ chồng thất tiết cùng thì sai ngoa.

XXXII

Phạm-Công từ quan đi tìm Cúc-Hoa

Đoạn này kể truyện Trạng qua,
Trước sau cư-xử việc nhà vừa xong,
Ngựa xe vớng giá thẳng dong,
Mười ngày về đến đền rồng (1) Giao-châu.

2475 Trạng-nguyên dâng sớ quỳ tâu :
— « Chúng tôi viễn trấn bấy lâu đã về,
Cao-Bằng các rợ man-di :
Hỏa-Sa Trân-lập (2) đều thì cống vua »

Đông mặt văn vũ triều đô
2480 Đều mừng quan Trạng giúp vua vương tròn,
Trạng-nguyên than-thở nỉ-non,

Đức vua phán hỏi nguồn cơn một lời :

— « Ngõ là khải tiếp thì vui,
Sao Trạng ngủ-ngủ chừ tướng hây-hây ?

2485 Quyền cao chức trọng ơn này,
Trạng-nguyên sao chẳng vui nay những là ? »

Trạng-nguyên đặt gối tâu qua :
— « Thần muốn về nhà nộp chức mà thôi.
Bởi vì gia-sự rối bời.

2490 Vợ thời sớm góa, con thời thơ-ngây. »

1) Đền rồng : Triều đình.

2) Tên các bộ lạc.

Đức vua : — « Trạng nói lạ thay,
Nét mặt bối-rối, chân tay rụng rời ?

Công phu bình định mới rồi,
Ba năm khải hồi lại muốn thôi quan ?

2495 Ngõ là châu chực đèn vàng ⁽¹⁾,
Vua tôi thấy mặt vững an tâm lòng. »

Phạm-công tâu trước bệ rồng :
— « Cảm ơn thánh-thượng đoái lòng cõ cây.
Con thơ, vợ thác đi nay.

2500 Âm-cung thần muốn đi ngay tìm nàng . . . »

Triều-dình vẫn vỗ đáp rằng :

— « Dương gian đâu dám tìm đường âm-ty. »

Vua liền an-ủi một khi :

— « Dương-gian ai xuống âm ty lạ lòng ? »

2505 Cầm tay giải tỏ thông-dong :

— « Ta hỏi thực lòng : Ý Trạng làm sao ?

Dương-gian chẳng có vợ sao ?

Hiện nay Công-chúa giá cao trong đền

Tuổi vừa đôi tám thanh niên.

2510 Âu là ta gả cho nên vợ chồng. »

Trạng nghe tâu trước bệ rồng :

— « Dẫu tiên hạ giới, mặc lòng, tưởng chỉ

Lòng tôi muốn xuống âm-ty.

1) Đèn vàng cũng như đèn rồng.

Họa may gặp vợ về thì lo toan. »

515 Triều-dinh trên dưới thành-dò.

Ai nghe thấy nói đều lo cho chàng :

Trạng-nguyên tâu trước bệ vàng :

— « Tuy rằng cách trở âm dương, vậy mà
Muốn cho biết quỉ thấy ma.

520 Dương-gian phải xuống Diêm-la ⁽¹⁾ một hồi » ;

Công-chúa nghe nói ngùi-ngùi.

Vua trách Trạng thời nỡ bỏ mà đi :

— « Chiêm-thành các nước vân-vi ⁽²⁾.

Hoặc có điều gì Trạng bỏ cho ai ?

525 Trẫm thì chưa có con trai.

Muốn người kẻ tự trị-vì hôm mai.

Nỡ nào Trạng bỏ mà đi.

Biết thuở nào về vua chúa vui chung?

Cầm tay ứa lệ đôi dòng

530 Cách trở nghìn trùng dạ trẫm xót-xa »

Tạ-từ thánh-thượng ⁽³⁾ trở ra

Đến thăm tri-phủ ông bà đình-ninh

Đầu đuôi kể hết sự tình :

— « Nỗi niềm thương vợ quyết lòng tìm đi

1) Diêm la : Chỉ nơi âm phủ. 2) Vân vi cũng như vân vân

3) Từ biệt vua.

- 2535 Ở nhà hai đứa hài nhi
 Trông nom cha mẹ bù chĩ hôm mai»¹.
 Ông bà nghe nói rưng-rời :
 — «Con sao nói gở những lời trái tai
 Vợ con xấu số đã rồi
 2540 Bây giờ con lại băng vời tìm đi?»
 Trạng rằng : — «Sống thác quản chĩ,
 Miễn tìm thấy vợ lòng thì mới an».
 Mặt nhìn hỏi lại hai con :
 — «Theo cha có muốn thấy hồn Cúc-Hoa?»
 2545 Ông bà Tri-phủ phân qua :
 — «Con đi cháu phải ở nhà mới xong».
 Ta-từ trở lại triều-trung
 Lập đàn chiếu kính âm cung đi tìm.
 Ba sinh khôn phĩ mười nguyên⁽¹⁾
 2550 Cho nên muốn xuống hoàng-tuyền xem kinh
 Vua nghe cảm cảnh thương tình
 Quyết bề theo Trạng Diêm-thành xem sao?
 Triều-dĩnh nghe tỏ âm hao
 Hai bên văn võ cùng vào gián-can :
 2555 — «Người là Hoàng-đế dương gian
 Uy linh bốn bề giầu sang chín trùng.

1) Ý nói : Vợ chồng không sống thác cùng nhau.

Sơn hà nhân vật cây trồng
 Nỡ sao bỏ chốn bệ rồng đi nay?»
 Vua rằng : — « Ta ở lại đây
 2560 Ai kẻ ngồi rầy canh thiếp cho ta ?
 Cửu lưu tam giáo ⁽¹⁾ gần xa
 Đàn ông đàn bà chẳng biết chi chi
 Ngồi cạnh quan Trạng thiếp ⁽²⁾ đi,
 Việc xong quan tước tức thì ra ban.
 2565 Trong ngoài đạo khắp tính toan,
 Kẻ bàn kế nọ người bàn kế kia.
 Ngồi canh người xuống âm-ty
 Hung đo cát thiếu ⁽³⁾ sự này khó-khăn:
 Sứ giao đã được ba ngày
 2570 Chẳng ai dám đến ngồi rầy mà trông.
 Bảy giờ Công-chúa trong cung
 Tình thương quan Trạng trong lòng sót-sa
 Vội vàng ra chốn triều-ca
 Khẩu đầu làm lễ vua cha tức thì:
 2575 — « Tôi xin cầm kính Trạng đi
 , Gọi là ân nghĩa để ghi sau này»

1) Cửu lưu tam giáo : Các hạng người trong xã hội.

2) Thiếp tức là đồng thiếp : Xác nằm mà hồn thì mê thấy đi tìm linh hồn những người chết.

3) Hung đo cát thiếu : Giữ nhiều lành ít.

Vua rằng : — «Quái gờ lắm thay ?
Chỉ phán ba ngày chả có ai vô.

Cớ sao mua lấy sự lo,

2580 Đào thơ liễu yếu vả chưa có chồng»

Nàng rằng : — «Thương kẻ anh hùng
Trung chính nghĩa ấy thực lòng không hay»

Vua rằng : — «Việc chẳng phải chơi,
Khi Trạng về rồi, Công-chúa làm sao ?

2585 Phải nên nghĩ trước nghĩ sau

Kẻo khi nhớ việc hối sao được rầy».

Nàng rằng : — «Cha chớ lo thay
Bao giờ đến đó sẽ hay kinh quyền».

Thấy con khẳng-khái một niềm,

2590 Hẳn rằng duyên nợ sui nên thế này:

Thương con, xót Trạng, cả hai,

Thời thời chuẩn tấu ⁽¹⁾ xem thời làm sao ?

Vua cho đồng cốt áp vào,

Bùa bèn cúng-cấp thế nao mặc lòng.

2595 Đủ mặt văn vũ triều trung

Thấy điều quan trọng cũng điều xót thay.

Vua liền dặn bảo Trạng nay :

— «Âm dương cách trở sự này khó phân»

1) Chuẩn tấu : Thuận theo lời tâu xin.

- Thương người nghĩa nặng Châu-Trần (1)
 2600 Nền cho Công-chúa ngồi cầm kính theo.
 Thăm xong kíp phải về triều.
 Kẻo ta trông đợi nhiều điều lo thay»
 Trạng-nguyên lạy tạ vua nay,
 Dặn-dò tăng pháp (2) — «Cố dầy giúp ta»
 2605 Công-chúa dặn với gần xa :
 — «Thấy không thiếp phải về nhà, chàng ci!
 Thương chàng nên thiếp phải ngồi.
 Đi mau hỏa tốc một thôi về nhà.
 Trống chuông rầm-rĩ tứ bề
 2610 Thầy (3) sai quan tướng tức thì phân minh.
 Lại sai thiên tướng, thiên binh,
 Áp vào đồng-thiếp thượng hành một phen.
 Lại mời tam phủ dưới trên
 Công đồng hiệp nghị kíp lên giúp cùng.
 2615 Hai ngày cúng vái uông công
 Chẳng thiếp được đồng. Trạng vẫn tỉnh nay.
 Bối oai quan Trạng lớn thay!
 Cho nên các vị khó lay được người.
 Ai ai cũng nói một nhời :
 2620 — «Bạc vàng thêm lễ thử coi sự lòng?»

1) Châu Trần : Ý nói nghĩa vợ chồng.

2) Tăng pháp : Nhà sư và thầy cúng.

3) Thầy cúng.

Công-chúa nghe nói lạ..lùng
 Bảo rằng : — «Lễ bái ở lòng mà ra,
 Phạm-Công quốc Trạng dương tòa
 Phải sai các tướng thật là oai linh»

2625 Pháp-sư nghe rõ phân minh
 Lại ngồi khẩn các vị chính pháp-dồng :
 Kíp sai Thái-tử thủy cung
 Áp vào mà đánh Phạm-Công giữa đang.

Lại sai tả hữu lưỡng ban
 2630 Hắc hồ huyền đàn, tức tốc cân thôi
 Đánh chết đồng-tử cho coi »

Các vị nhà trời đều sợ Phạm-công,
 Cho nên chẳng chuyễn được đồng.
 Tảng pháp rối lòng ý muốn xin ra.

2635 Vua truyền Đại-thánh Tề-thiên
 Kíp phải xuống liền đánh ngã Phạm-Công.
 Tề-thiên vội vã thẳng xông
 Đánh ngã ngựa hồng cùng Trạng một khi (1)

XXXIII

Linh-hồn Phạm-Công du địa-phủ

Phạm-công khi ấy ra đi

2640 Ngựa ruồi tức thì đến cửa Long-vương.

1) Đoạn trên đây tả cảnh : Phạm-Công ngồi đồng nhờ các pháp-sư cùng khấn các thần đến làm cho linh-hồn chàng xuất khỏi xác để đi tìm hồn vợ.

- Nghe tù kêu khóc bốn phương.
 Quỷ-sứ đầy đường ghê-gớm làm sao.
 Trạng-nguyên tể ngựa xông vào
 Quỷ-sứ ồn-ào đến hỏi một khi :
- 2645 — «Chốn này là ngục An-tỳ
 Máy người phạm tội chết thì giam ngay.
 Việc chi ông đến chốn này ?»
 Trạng vội tỏ bày : — «Ta ở dương gian,
 Trạng-nguyên tể-tướng vua ban
 2650 Xuống đây tìm vợ hỏi-han một nhời».
 Ngục quan mở cửa ra coi
 Cúc-Hoa mệnh phụ xem thời có đây?
 Ngục quan mở cửa ra ngay
 Rước mời quan Trạng vào rầy xét xem.
 2655 Thấy người trong ngục thăm phiến,
 Gãy-gò như-nhuốc gông xiềng góm-ghê.
 Máy nơi kinh-khiếp ra vào
 Tưởng rằng đây có Cúc-Hoa thêm sấu,
 Chung quanh lửa đốt vạc dầu,
 2660 Tìm nàng chẳng thấy biết đâu chốn nào?
 Trạng-nguyên mới hỏi âm-hao ⁽¹⁾ :
 — «Điện này tùy thuộc vị nào Long-vương ?

⁽¹⁾ Âm hao : Tin tức

- Muốn ra mắt hỏi tổ tường
 Các người hãy tạm trở đường cho ta i»
 2665 Quở tốt chỉ trở gần xa.
 Phạm-Công tới đó vào tòa một khi.
 Chàng Cả ra đón một khi :
 — «Chào quan Phò-mã xuống chi chốn này?»
 Trạng-nguyên bái tạ tổ bầy :
 2670 — «Chuyết-kinh ⁽¹⁾ thoát đã âu rầy Diêm-la.
 Tên nàng là ả Cúc-Hoa,
 Chẳng hay giam cầm ở trong tòa nào ?
 Xin người thứ lỗi đột xông,
 Bảo cho tôi rõ vân-mòng ⁽²⁾ một khi»
 2675 Minh-vương tra sổ tức thì :
 Cúc-Hoa tên ấy thực thì không đây.
 Trạng-nguyên nghe nói buồn thay :
 — «Chẳng ở chốn này biết kiếm đâu ra?»
 Lại đi xem xét gần xa
 2680 Thấy người tội lỗi nghĩ đã lắm sao :
 Tứ bề lửa cháy hồng hào
 Chân tay trói buộc ném vào, ghê thay !
 Cháy chân thôi lại cháy tay,
 Xương da máu thịt hóa rầy ra tro,

1) Chuyết kinh : Vợ tôi. 2) Vân-mòng : tin tức.

- 2685 Thấy người bị tội, thêm lo
 Bực mình tìm vợ thăm dò không ra.
 Bảy giờ mới hỏi gần xa :
 — « Tù này dương-thế ở ra thế nào ? »
 Quý sứ cứ thực trình thưa :
 2690 — « Tù này nói thiếu nói thừa bấy lâu,
 Cùng là trộm cướp hiểm sâu,
 Cho nên phải tội trước sau chốn này. »
 Trạng-nguyên than-thở khi nay :
 — « Đạo trời quả báo rất hay nhiệm mầu ! »
 2695 Phạm-công đi đến lầu cao,
 Hỏi thăm — « Nàng ở ngục nào bảo tôi »
 Diêm-vương mới nói một lời :
 — « Năm sáu cửa ngục đó thời vượt qua. »
 Trạng-nguyên bái tạ bước ra
 2700 Lại lên quất ngựa vậy hòa một khi.
- * * *
- Vua Dương hỏi kính ⁽¹⁾ một khi :
 — « Xuân-dung con hỏi ! Trạng đi phương nào ? »
 Công-chúa tỏ hết âm hao ⁽²⁾ :
 — « Trạng-nguyên mới vào chàng Cả Long-vương
 2705 Tìm không thấy Cúc-Hoa nương
 Trạng lại lên đường tìm kiếm các nơi ! »

1) Kính : Người ngồi canh gác Phạm-Công và theo dõi hễ chàng đi đâu.

2) Âm hao : Tín tức.

- Phạm-công đến cửa thứ hai
 Trông thấy rụng-rời: tù ngục tây đông
 Đội chậu máu, ngồi chông.
- 2710 Mất thấy đau lòng tưởng những xót-xa.
 Ngựa hồng chẳng dám xông-pha
 Vạc dầu lửa cháy, sót-sa tấm lòng :
 Tù thì bị nấu cả gông.
 Ngựa thì nó thét nhảy lồng chẳng qua.
- 2715 Phạm-công nghĩ có Cúc-Hoa
 Lại thấy chủ ngục đương tra khảo tù,
 Tức thì đến đó hỏi dò
 Thấy những tù đồ trói buộc chân tay.
 Quý sứ thấy lạ hỏi ngay :
- 2720 — «Chàng nào đương thế đến đây lạ-lùng,
 Cửa này là cửa Long-cung
 Những tù nặng tội giam cầm ở đây.»
 Trạng-nguyên nghe nói niềm tây
 Bước vào trong ngục tìm rầy Cúc-Hoa.
- 2725 Hay đâu thấy những mục già
 Buộc lưng vào cột kêu la nhộn-nhàng :
 Cho vay thóc lép thảm thương.
 Thu thời thóc chắc, đảo lường lăm thay !
 Trạng-nguyên hỏi lại khi nay :
- 2730 — «Tiền căn hậu kiếp sự này làm sao ?»

- Chủ ngục nghe nói thấp cao :
 — « Ở trên dương-thế người nào có hay :
 Buôn nhiều bán ít khi nay
 Đảo-diên đông đầy, lúc bán đông vơi.
 Ăn thời có cả chồng con,
 2735 Tội thì mình chịu, chẳng còn kêu ai.
 Thóc lép để chọn cho vay ;
 Thóc chắc đòi rầy cho được mới thôi.
 Tính ra vốn được lãi mười,
 2740 Làm cho dương-thế lắm người gian-chuân.
 Hậu kiếp lai báo tiền căn (1)
 Ấy việc thóc lép kiếm ăn nhường này ! »
 Đạo tìm khắp hết đông tây
 Trước sau cũng chẳng thấy rầy Cúc-Hoa.
 2745 Trạng-nguyên châu lệ nhỏ xa :
 Kiếm nàng chẳng thấy, biết làm sao đây ?
 Trạng-nguyên bước xuống lầu tây
 Tạ-từ Diêm-chúa bước rầy ra đi.
 Chàng Hai mới hỏi một khi :
 2750 — « Rằng quan phò-mã ở thì dương-gian ? »
 Trạng rằng — « Vợ phải thác oan
 Bỏ hai con đại dương-gian ngày rầy,

1) Tiền căn hậu kiếp : Kiếp sau trả nợ cho cái gốc rễ, nguyên nhân việc kiếp trước.

Cho nên thương nhớ lâu ngày
 Bâng miến tìm đến nơi đây vậy mà. »

2755 Diêm-vương hỏi lại xem qua :
 Vợ người trung-giới vốn là tên chi ?

Trạng-nguyên đáp lại một khi :
 — «Chẳng dám dấu gì tên thực Cúc-Hoa»

Chàng Hai mở sách xem qua
 2760 Rằng : — «Tên đó rõ thực là không đây.

Nếu mà giam cầm chốn này,
 Trăm cho về rầy chẳng dấu làm chi.

Trăm cho quý dẫn chàng đi
 Trạng hãy chia khó đi tìm chàng Ba ! »

..

2765 Vua đương phán hỏi thử qua :
 — «Xuân-dung con hỏi ! Trạng đã đến đâu?»

Tức thì Công-chúa quý tâu :
 — «Trạng-nguyên còn ở dưới lầu chàng Hai.

Tim nàng chẳng thấy tấm hơi
 2770 Lệ châu chan-chứa mấy hồi sầu bi.

Tạ-từ Trạng sắp ra đi.
 Chàng Ba chưa rõ đi về nơi nao ?

..

Chàng Hai chỉ dẫn thấp cao :
 — « Khó nổi tìm vào cho đến chàng Ba !
 2775 Lắm bề nguy hiểm sự cơ
 Hãy xin quan Trạng nghĩ cho hết lòng !
 Lần này đi được hay không
 Ván mỏng như giấy bắc sông Ngân-Hà (1)
 Dưới thời những rắn mắng-xà
 2780 Thấy người cắt cồ bằng ba con sào,
 Giở mình sấm chớp mưa rào.
 Trạng-nguyên khó nổi đi sao vẹn tuyền :
 Trạng-nguyên nghe, đáp lại liền :
 — « Rồng rắn hàng ngàn cũng chẳng là chi.
 2785 Đến đây mà lại trở về,
 Nghĩ sao đành dạ phu thê nửa chừng ?
 Chàng Hai mới nói : — « Mặc lòng,
 Ở đây quán xá thì không có rầy
 Lòng thương quan Trạng lắm thay
 2790 Ta cho ăn yến đoạn rồi sẽ đi.
 Nếu ăn thì khó nổi về,
 Chẳng biết lấy gì cho Trạng mới yên.
 Nay còn một quả đào tiên
 Của bà Vương-mẫu ban truyền xuống cho.

1) Ý nói : Rất nguy hiểm.

- 2795 Ăn vào mãi mãi vẫn no,
Tinh thần khỏe mạnh ta cho Trạng thời. »
Trạng-nguyên ăn một nửa thôi,
Một nửa cho ngựa đoạn thời ra đi.
Ăn xong khỏe mạnh tức thì
2800 Ngựa hồng nó mới từ-bi trong lòng
Trạng-nguyên mới hỏi ngựa hồng :
— « Đường xa ngàn trùng-trở lại hay đi ? »
Ngựa hồng lắm bầm một khi :
— « Đến đây mà lại trở về sao đang ? »
2805 Trạng-nguyên châu lệ chứa-chan
Nhảy lên mình ngựa tìm đường lối qua
Mông-mênh một giải Ngân-Hà,
Mắt nhìn ai thấy cũng là phải ghê.
Cầu thì khắp-khẽnh éo-le,
2810 Dưới sông rần rết đầy phê, giật mình
Ai trông thấy cũng phải kinh :
Lũ co lũ quần chung quanh dưới cầu.
Ngựa hồng chẳng dám qua đâu
Đứng ở bên cầu ngàng mắt mà trông.
2815 Trạng-nguyên nước mắt dòng-dòng :
— « Cúc-Hoa em hỏi, thấu lòng cho chưa ?
Cầu này vắn mỏng ghép thừa,
Đi sao cho được mà qua Ngân-Hà. »

Đi qua chẳng được xót-xa,
2820 Trạng-nguyên ngồi đó vầy hòa liền than :

Than rằng

Nước trong leo-lẻo, sóng vỗ ba đào, có rắn
mãng-xà cất cổ lên cao, vợ tôi âm phủ nghìn trùng
cách trở, chồng thương tìm kiếm chẳng biết phương
nào, hai con thơ dại ở miền dương thế thương
mẹ nhớ cha, hai bề cam khổ, vái cùng Hậu-thờ soi
xét lòng tôi, sống thác nhường nào xin cho tôi biết.

Than ôi ! thảm-thiết ! âu là

Rắn rỗng lặn xuống cho qua cầu vồng,

Bởi chàng hiếu nghĩa tiết trung

Mãng-xà lặn xuống cam lòng một khi.

2825 Bây giờ Trạng mới ra đi,

Ngựa hồng vội-vã tìm đường đi qua.

Than rằng : — « Em hỡi Cúc-Hoa !

Em đi đâu mất cho ta cực tình ? »

Vái cùng thiên địa chứng minh

2830 Năm bảy vái trình mới khởi dòng sông.

Khởi cầu, Trạng mới mừng lòng

Tưởng là rắn nuốt giữa sông Ngân-Hà.

Bỗng đâu đến cửa chàng Ba

Tòa vàng ngói bạc thấy hòa chan-chan.

2835 Trạng-nguyên đến đó cơ hàn

Tứ bề thảm ngục kêu ran thảm lòng :

- Đầu trâu ngực tối dòng dòng
 Chàng thời cưỡi ngựa tới cùng một khi.
 Góm-ghê, ngựa chẳng dám đi,
 2840 Bốn bề hỏa phát phong suy⁽¹⁾ hải-hùng.
 Đầu trâu mặt ngựa vừa xong,
 Chàng cưỡi ngựa hồng thôi mới đi qua,
 Mặt xanh nanh trắng những là,
 Đường đi trắc-trở biết là làm sao.
 2845 Trạng-nguyên chẳng biết đường nào,
 Thấy đầy những máu tanh sao gớm là.
 Cơ hàn thảm thiết bao la,
 Đến nơi ngựa chẳng dám qua bước nào.
 Chàng thời buộc ngựa ở hào.
 2550 Một mình bước vào tới cửa phương đông,
 Tù kêu trong ngục không cùng,
 Trạng-nguyên nước mắt dòng-dòng nhỏ xa,
 Tù đông hẳn có Cúc-Hoa,
 Liệu mình đi tới họa là gặp không.
 2855 Quý-sứ thét mắng dùng-dùng,
 — «Chàng nào dám đến hỏi trong ngục này ?
 Những tù trọng tội cầm đây,
 Ở đâu chàng đến chốn này làm chi?»

1) Hỏa phát phong suy : Lửa bốc, gió thổi.

- Trạng-nguyên trình trước tức thì :
- 2860 — «Khốn cùng nên phải tìm đi chốn này.
 Khi không có xuống chi đây,
 Có vợ tôi thác ở rầy âm-ty»,
 Giám-quan thấy, hỏi một khi :
- «Vợ chàng chung-giới tên gì ? Nói ra!»
- 2865 Trạng-nguyên khi ấy trình qua:
 — «Vợ tôi chung-giới : Cúc-Hoa rõ-ràng»
 Giám-quan truyền quở sửa sang
 Đem chàng vào chốn nhà vàng cho hay,
 Chàng Ba mới hỏi khi nay :
- 2870 — «Đem Trạng vào rầy hỏi có việc chi? »
 Trạng-nguyên thưa thốt một khi :
 — «Tôi là phò-mã ở thì dương-gian...»
 Chàng Ba thét mắng lưng vang :
- «Người nào chung-giới lằng-loàn đến đây?»
- 2875 Giám quan đặt gối râu thay :
 — «Chàng là Phò-mã ở rầy dương-gian
 Vào châu đức thánh thiên nhan,
 Vợ chàng thác xuống, thân oan ba tòa,
 Tên nàng gọi ả Cúc-Hoa.
- 2880 Trạng-nguyên ngơ có cửa ta đến tìm»
 Vào tìm chẳng có quả-nhiên,
 Hai hàng nước mắt nhỏ chan khăn hồng,

Thỉnh mời quan Trạng vào cung,
Trà thang thiết đãi cúc thông khuyên mời.

2885 Trạng-nguyên mới nói một lời :

—«Vợ tìm chẳng thấy, ngồi chơi làm gì,
Chàng Ba chỉ phán một khi :

—«Cúc-Hoa chẳng thấy, vậy thì, Trạng ơi !
Chẳng tin xem xét mà coi.

2890 Kẻo lòng quan trạng tìm-tòi lắm phen»

Trạng-nguyên thấy nói bèn tin,
Từ ngày đi kiếm khắp bên xa gần,

Xem thấy những kẻ thanh-tân
Trói buộc cưa xẻ, muôn phần xót-xa.

2895 Trạng-nguyên mới thử hỏi qua:

—«Tội này dương-thế thì dả sao đây?»

Ngục quan mới nói khi nay :

—«Nó ở dương-thế theo trai bỏ chồng».

Trạng rằng : —« Nhất nhật tương phùng.

2900 Ấy cũng là chồng muôn kiếp nhân gian.»

Hành tội nó chẳng còn oan,

Sinh ở dương-thế tà gian cậy mình !

Trạng-nguyên xem ở trong thành,

Lắm tù bị tội hành hình quá ghê :

2905 —«Chẳng biết tù ấy tội chi,

Cho nên bị phạt một khi phen này ?»

Ngục quan thừa thốt trình bày :

— « Phân minh tội này sinh sát nhiều phương,

Cho nên cửa dọc sẻ ngang.

2910 Vậy làm tội ấy muôn đường chẳng thương. »

Trạng-nguyên nghe nói bàng-hoàng,

Vợ thời chẳng thấy ở phương hướng nào,

Bắt tù khảo dã lao-sao,

Lấy dầu mà sẻ ào-ào khá thương.

2915 Kiếp xưa sống những cướp đường,

Cho nên phải tội ngục tràng Diêm-la,

Trạng-nguyên khi ấy nói ra :

— « Tội hành đã đáng ai mà dám thương »

Mày xanh, mắt đỏ, nanh vàng,

2920 Cầm đồ hành tội trăm đường gớm-ghê.

Chủ ngục làm tội tứ bề,

Mồ gà làm vịt vậy thì ăn chơi,

Trạng-nguyên mới hỏi một nhời :

— « Nó ở dương-thế, than ôi, tội gì ? »

2925 Đầu trâu ngục tốt thừa quỳ :

— « Nó ngày thừa sống ở thì dương-gian,

Tính hay trộm cướp làm càn,

Trúng gà dương ấp gian ngoa e gì,

Cho nên thác xuống âm-ty.

2930 Đề gà nó mổ thân thì đêm ngày. »

- Trạng rằng : — « Tội ấy đã hay,
Chúng tôi từ tạ khi nay tiến trình. »
Chàng vào đến cửa ngục hình,
Những người dơ mình tắm tối ba-mươi.
2935 Tội ấy đã đáng chông đời,
Đầu đội chậu máu chân ngồi bàn chông. »
Trạng-nguyên nghe nói hãi-hùng.
Tội ấy mặc lòng ai dám cản ngăn,
Hậu kiếp thời báo tiền căn.
2640 Những người phải tội muôn phần thấp cao,
Cơm ăn đem đồ xuống ao,
Rầu-rĩ ăn vào nó lại nhổ ra,
Trạng-nguyên ruột những bồi-hồi,
Bấy giờ mới hỏi một hồi cho hay :
2945 — « Người ăn cơm hằm làm vậy,
Chẳng hay tội này dương-thế làm sao,
Chẳng hay kiếp trước thế nào ? »
Ngục-quan mới phán tiêu hao :
— « Bồi trên dương thế chẳng hay
2950 Kẻ ăn, người nhổ, khốn thay nhiều bề,
Người ăn kẻ nhổ làm chi,
Đề cho phải tội ở thì Diêm-la,
Cơm ăn ngậm miệng nhổ ra,
Nhổ đi cơm ấy ắt là tội đây.

2955 Cho nên giữ lấy tội này.

Quả báo ngày rày thác xuống nó ăn. »

Trạng-nguyên đã biết nguồn cơn

Tội này đã đáng, giám can lâu mà.

Hay còn kêu khóc xót-xa.

2960 Thấy một đàn gà nó chạy đến ngay,

Trạng liền xem thấy mới hay,

Vốn xưa nuôi giống gà này báo ân,

Chi bằng tích đức thì hơn,

Bây giờ nó phải đền ơn cho người.

2965 Trạng-nguyên mới nói một nhời :

— « Đi khắp đất trời chẳng thấy Cúc-Hoa,

Hai hàng châu lệ chan-hòa,

Vợ chồng là nghĩa biết là sao đây ? »

Chàng Ba mới nói khi nay :

2970 — « Ba ngày chàng hãy ở đây dần già.

Cửa này chẳng có Cúc-Hoa

Trạng-nguyên phải xuống tới tòa chàng Tư

* *

Vua dương phán hỏi một khi :

Xuân-Dung con hỏi ! Trạng đi phương nào ?

2975 Ngồi đồng ba tháng tiêu-hao (1)

Trạng đi phương nào ? Con nói cùng cha ! »

1) Tiêu hao : gầy mòn

Xuân-Dung đặt gối tàu qua :

— « Trạng-nguyên ở cửa chàng Ba bây giờ
Còn ăn cơm nước chưa ra

2980 Chàng Ba lại bảo xuống tòa chàng Tư
Thực ra, cửa ấy không tường
Nhận mà chưa thấy chàng vô xứ nào ?

* * *

Trạng-nguyên bái tạ lầu cao,
Nhảy lên mình ngựa ào-ào một khi.

2985 Bèn đi đến cửa chàng Tư.
Ngựa hồng còn đợi đứng chờ ở trong.

Ngạt-ngào những vị hương xông
Trong thành chẳng có một gông tù nào.
Xem thôi xanh liễu, thắm đào,

2990 Bốn bề dân sự làm sao mặc lòng.

Trạng-nguyên mới hỏi ngựa hồng :

— « Cửa này tù ngục có không ? hỡi mày ! »

— « Cửa này chẳng có » Khi nay

Ngựa hồng gầm thét vang lừng thành-dô.

2995 Ngựa hồng đã biết cửa vua

Bốn ngày thẳng ruổi liền đưa đến tòa.

Bước lên tàu rộng quốc-gia,

Chàng bèn cưỡi ngựa đi qua cung-dường,

- Thấy vị thiên-tử bảo hoàng,
 3000 Chẳng thấy tàn vàng, thấy những điệp xanh.
 Trạng-nguyên quỳ xuống tâu trình.
 Chàng Tư mới hỏi sự tình thấp cao :
 — « Trạng-nguyên ở tại nơi nao,
 Đi dâu mà lại tìm vào đến đây ? »
 3005 Trạng-nguyên kể hết niềm tây :
 — « Chuyết-kinh ⁽¹⁾ xấu-số tên rầy Cúc-Hoa,
 Đề con bé đại u-ơ,
 Cho nên thương nhớ bây giờ xuống thăm. »
 Chàng Tư mới hỏi nguồn cơn :
 3010 — « Sao mà quan Trạng thâm ơn nhường này ?
 Làm quan chức tước cao rầy,
 Thiếu chi nữ sắc ngày nay má đào ? »
 Chàng Tư mới nói thấp cao :
 — « Như có ngục nào, chàng cứ kiếm ngay !
 3015 Ta thời chẳng tiếc chi nay
 Nói cho Trạng biết kéo rầy giận ta. »
 Trạng-nguyên với lại chàng Tư
 Ngồi gần bấy giờ vắng cả tây đông.
 Những người mỹ nữ tiên cung
 3020 Kêu ra cho Trạng, kéo lòng nhớ thương ?

1) Chuyết-kinh : vợ tôi.

Kính ta chẳng thực ưng chàng,
 Tuy rằng nhận lấy mặt ông Cúc-Hoa.
 Lại đòi cô - chúa liền ra
 Cho chàng nhận thử thực là phải không?
 Vua cho tìm khắp tây đông,
 Cúc-Hoa chẳng thấy trong lòng xót-xa.

Chàng Tư thôi mới nói ra :
 — « Có chăng thời xuống dưới tòa chàng Năm!»

Trạng-nguyên trong dạ dăm-dăm
 3030 Gắng đi đến cửa chàng Năm hỏi dò.

Chàng Tư nói hết duyên-do :
 — « Cửa này không tù hãm, có Cúc-Hoa.

Nay lời ta bảo thực-thà :
 — « Khéo đi thời mới đến tòa chàng Năm.

3035 Đàn bà kể hết hàng trăm
 Thác oan đến cửa chàng Năm đầy chán

Bởi vì sống ở dương-gian
 Tám khi giờ tý thác oan những là,
 Với lại giờ ngọ xót-xa

3040 Phàm hai giờ ấy vậy hòa chết đi.

Bị oan nên với đến quy.
 Đề Diêm-vương phán : — vậy thì làm sao

Cho nên uồng tử ⁽¹⁾ biết bao
 Cũng vì vô ý tằm vào giờ nguy.
 3045 Chết rồi lại xuống âm-ty
 Rủ nhau kêu khóc rằng: — Thì bị oan.
 Ấy là sống ở dương-gian
 Nhỡ ra một tý nên oan-uồng nhiều».
 Trạng-nguyên nghe nói, dăm-chiều
 3050 Tức thì châu lệ chàng thời nhỏ xa.

Vua dương phán hỏi trượng tòa :
 — «Xuân-Dung con hỏi ! Chàng đã đi đâu?
 Vội vàng công-chúa quý tâu :
 — «Trạng-nguyên còn ở dưới lầu chàng Tư,
 3055 Nhưng mà cửa ấy không tù
 Chàng Tư mới bảo đến tòa chàng Năm.
 Tôi nghe tiếng nói ân-cần :
 Đàn-bà xuống tắm duyên giang ⁽²⁾ hàng ngày.
 Trạng-nguyên ở đấy dần dần
 3060 Bảy giờ chưa biết đi đã phương nao ?

Trạng-nguyên bái tạ lầu cao
 Tâu vua ở lại sắp hầu ra đi.
 Chàng Tư mới bảo một khi :

1) Uồng tử : chết oan.

2) Duyên giang : bờ sông

- « Những rông cùng rần, đường đi khó mà !
 3065 Biết bao nhiêu rần măng-xà
 Nó thời nổi khúc, thấy đà ghê thay !
 Dù mà khỏi được rần này,
 Rồi cũng mắc phải nạn rầy Ma-vương.
 Tứ bề rần quần đầy đường,
 3070 Thấy đầu nó cắt kinh-hoàng xót-xa,
 Chàng đi khó nổi bước qua
 Hết rần măng-sà lại phải yêu-tình.
 Nó thời chín mắt uy-linh
 Hào-quang mỹ-nhơn (1) hỏa-tinh ào-ào
 3075 Giăng ra sấm chớp mưa rào
 Chàng đi đường nào cho dặng mà đi ? »
 Trạng nguyên đặt gối râu quỳ :
 — « Đã đi mà về trở lại sao nên ?
 Tử-sinh (2) số mệnh tại thiên. »
 3080 Trạng-nguyên bái tạ vội liền trở đi :
 — « Cúc-Hoa em hỏi đâu là
 Đề cho người ngựa xót-xa vì tình ? »
 Trạng nguyên hỏi lại phân-minh :
 — « Hay ta cũng đành trở lại mà thôi ? »
 3085 Ngựa hồng mới nói một nhời :
 — « Tôi muốn đôi hồi cho thấy bà ngay. »

1) Mãi đẹp có ánh sáng. 2) Tử sinh : chết sống.

Trạng-nguyên lên ngựa đi ngay
 Một giờ đi tới thấy ngay măng-xà,
 Vừa thấy ông Trạng đi qua,
 3090 Rắn liền cắt cồ bằng ba con sào,
 Vênh-vang cắt cồ càng cao.
 Ngựa hồng nhác thấy sợ nào dám qua.
 Rõng vàng hiền thảo buông tha,
 Thấy chàng, nó chẳng a-dua làm gì,
 3095 Cho nên qua khỏi một khi,
 Ngựa hồng cắt vó tức thì đi ngay.
 Kiệu vàng, tán tía, nhiều thay !
 Đi hai tháng rầy mới tới chàng Năm ;
 Bốn bề lửa cháy ầm-ầm,
 3100 Hai bên cấm cửa âm binh áp vào,
 Gió to ngọn lửa càng cao.
 Chàng cưới con ngựa thẳng vào đến nơi.
 Quân canh trong cửa hoành-hành
 Gươm trần, chúng tuốt chung quanh sáng lòe :
 3105 — «Chém đầu lấy quách chẳng tha
 Tên nào chẳng biết vào tòa chàng Năm ?»
 Trạng-nguyên lên ngựa, ầm-ầm
 Mắng rằng : — «Mày ở chàng Năm mặc mày !
 Tao là người ở trên mây,
 3110 Ngọc-hoàng có dạy xuống đây khám tù !

- Ngọc-hoàng dạy xuống thành-đô
 Quan-sát khám tù tội phúc sao kia?»
 Quân canh thấy nói một khi,
 Giở vào tức thì tấu lại vua hay.
- 3115 Chàng Năm mới phán rằng nay :
 Thối người trung-giới ⁽¹⁾ xuống đây ngang-tàng !
 Quân ra hành lễ công-đường ;
 Phải sứ nhà trời cũng trối vào đây !
 Dù mà người ở trên mây
- 3120 Trối mà hành tội ngày rầy, chớ tha !
 Một mình một ngựa những là
 Tên nào dám xuống mà tra chốn này?»
 Trạng-nguyên bước xuống chấp tay
 Khấu đầu làm lễ trình-bày một khi.
- 3125 Chàng Năm thấy nói tức thì
 Giải hai hàng chiếu lễ-nghi khuyên mời :
 — « Ngõ là thiên-sứ trên trời
 Bao nhiêu cửa ngục trong ngoài mở ra
 Trạng-nguyên đặt gối tâu qua :
- 3130 — « Tôi người trung-giới trượng-tòa xuống đây,
 Vợ tôi là Cúc-Hoa rầy
 Mới ba mươi tuổi bỗng nay chầu trời,
 Đề hai con đại mồ-côi.

1) Trung giới : trần gian, cõi người ở.

- Cho nên tôi phải băng vời tới đây.
 3135 Ngõ là có ở ngục trong
 Cho nên tôi phải đột xông tìm nàng. »
 Bách quan văn vũ triều-dường
 Chàng Năm nước mắt hai hàng thương thay :
 — « Thề mà Trạng chẳng nói ngay,
 3140 Lại dối thiên-sứ xuống đây khám tù ! »
 Trạng-nguyên râu hết nhỏ to :
 — « Phải dùng chước ấy mới vô được rầy ! »
 Vua phán mở cửa ra ngay
 Cho chàng coi thử khi nay rõ mà.
 3145 Tù xem vô số hàng hà
 Cho chàng coi thử ở tòa công đình.
 Trạng xem chẳng thấy sự tình
 Chẳng ai giống mặt giống hình cho xong :
 Những là gièm vợ gièm chồng
 3150 Nó đã giốc lòng làm dở-dang kia
 Nói cho họ bỏ nhau đi.
 Những tù ấy thì nên phải phạt thôi.
 Cho nên cầm cớ mà lời
 Chồng vợ người ngoài chẳng dám khuấy trêu.
 3155 Trạng-nguyên thấy cảnh tiêu-diêu
 Đi kiếm đã nhiều chẳng thấy Cúc-Hoa.
 Ngục quan hành tội người ta,

- Giốc đầu dựng ngược kêu la tứ bề.
Trạng-nguyên nghe hỏi một khi :
3160 — « Ở trên dương-thế tội thì làm sao ? »
Ngục quan mới nói thấp cao :
— « Chồng mình thì bỏ, ước-ao chồng người,
Cho nên cửa sẻ làm hai
Tội hành đã đáng nào ai thương tình. »
3165 Thấy đoàn con gái thai sinh
Giặt đồ như uế dành-dành nuôi con,
Hoài trông xương thịt gầy mòn
Làm mẹ khổ vậy, nuôi con cực lòng,
Hai hàng nước mắt dòng-dòng
3170 Mẹ cất lên cùng con khóc kêu la.
Đi tìm khắp hết gần xa
Cửa này chả có biết đà đi đâu ?
Trạng-nguyên liền bước lên lầu
Vội-vàng làm lễ gửi tàu đền rồng :
3175 — « Xin vua xét lại cho cùng
Âm-đức cứu-trùng thâm-tạ quốc-gia.
Tôi xin kêu với trượng-tòa
Rộng tha cho tội đàn-bà thai sinh
Sự kia tắm rửa hôi tanh
3180 Xin vua tha-thứ nghĩ tình nuôi con.
Trời sinh có nước có non

Phải cho tắm rửa mới an việc này.»

Vua nghe liền mới đáp ngay :

— «Trạng-nguyên đã dám can ngăn vô hồi.»

3185 Vua phán : — «Tức tốc tha thôi,
Mở tha cho chúng, những người thai sinh.
Còn như những đứa như mình
Vạc dầu nấu bỏ tội tình ba đông.

Như mình tắm rửa bờ sông
3190 Đề cho như uế chảy cùng công-dinh.

Cho nên cửa sẽ hành hình
Những đứa như mình tắm rửa ba mươi.»

Trạng-nguyên mới ngỏ một nhời
Tội ấy đã đáng, việc người dám can.

3195 Trạng-nguyên tìm kiếm khóc than,
Thôi lại băng ngàn tìm đến trung-ương.

Thấy thấy phù-thủy bốn phương
Quân thì khảo đả nhộn-nhàng làm xong
Cheo chuông buộc trống đầu gông.

3200 Trạng-nguyên đứng đó hỏi cùng làm sao :

— «Ở trên dương thế tội nào,
Cứu dân mà phải tội sao thế mà?»

Nhời quan giám ngục thừa qua :

— «Lắm bệnh lễ gà lại bắt làm heo.

3205 Sát sinh súc vật đã nhiều,

Cho nên phải chịu dăm-chiều tội này.

Các thầy phù-thủy thăm thay

Khóc than trong ngực ngày rầy như ong.

Được thời vợ con ăn cùng

3210 Thác xuống âm-phủ tội chung một mình. »

Chàng Năm mới nói sự tình :

— « Xét loài gà lợn oan tình cũng thương,

Lại còn chuông trống rộn-ràng

Lại còn thét mắng Long-Vương áp vào.

3215 Cho nên mang tội tiêu-hao

Xuống đây phải tội gông đeo thế này.

Vợ con nào có biết đâu

Giả cách làm thầy lừa dối thế gian. »

Trạng-nguyên mới hỏi nguồn cơn :

3220 — « Làm thầy nhẽ chẳng khinh thường với ma ?

Chẳng cho thét mắng kêu la

Lấy chi sát quỷ trừ tà cho an.

Nói rằng vâng lệnh Ngọc-Hoàng

Sai tà làm bệnh tìm đường kiếm ăn.

3225 Chúng đã đại-dột muôn phần,

Tâu vua lượng thứ xá ân cho rầy. »

Chàng Năm nghe nói xót thay,

Truyền : — « Tha các thầy phù-thủy cho ra : »

Trạng-nguyên trong dạ an-hòa,

- 3230 Lại đến ngục tù thấy những thầy tu,
Cạo đầu dối thế (1) mơ-hồ,
Hai bên giam chấp tù-đồ, sót-sa,
Giả điều tu đạo thiền-già (2),
Mất thời ve gái nam mô hảo-huyền.
- 3235 Trạng-nguyên nghe nói sự duyên :
— « Thầy tu đáng kiếp trăm-luân bấy giờ.
Chúng đi phả quyển (3) người ta,
Lấy của về nhà ăn uống nhớn-nhờ,
Làm chay sám hối khôn qua,
- 3240 Hãy còn thác xuống Diêm-la tội này ? »
Chàng Năm mới phán khi này :
— « Dương-gian chúng ở đẳng cay nhiều bề :
Chúng đi xin của đem về,
Nói rằng tô tượng cùng thì đức chuông.
- 3245 Dương-gian nói dối rõ-ràng,
Cho nên thác xuống Diêm-vương tội tù. »
Trạng-nguyên rằng : — « Sự hư vô,
Mất công lễ phật sớm trưa làm gì ? »
Hai hàng nước mắt sầu bi :
- 3250 — « Cúc-Hoa nào thấy em thì ở đâu ? »
Một mình thẳng tới tây lầu,

1) Dối lừa mọi người : 2) Đạo thiền giả : đạo Phật
3) Phả quyển : quyển giáo.

- Thấy lũ thầy bói lao-nhao khóc ròng,
 Chậu thau buộc ở đầu gông,
 Tiền đồng cầm quẻ áo trông la-dà.
 3255 Tay thời lần túi xót-xa,
 Trước là kiếm lễ sau là độ thân.
 Thấy tình thầy bói kiếm ăn,
 Trạng-nguyên uớm hỏi nguyên căn những là :
 — « Đã làm thầy bói thầy khoa,
 3260 Việc người trung-giới ắt là phải thông ?
 Giúp người, tất phải thuộc lòng,
 Họ đến bói cùng, xem quẻ lại chê.
 Cho nên khi bỏ xác đi,
 Thác xuống hà-trì phải chốn tù lao.
 3265 Trạng-nguyên nghe nói bước vào,
 Vội-vàng quỳ bái thấp cao chương-tòa :
 — « Bối chẳng trời đất dựng ra,
 Quyền đâu đến quẻ bói khoa ở đời ?
 Nhân sinh các hữu kỳ tài (1)
 3270 Sự này thầy bói thời trời sinh ra !
 Giở hay tiền định đó mà,
 Ví dù chẳng nói, thời ra tiếc lời,
 Thấy rằng quẻ xấu mà thôi,
 Sợ xấu tuổi rồi sau lại chết đi,

1) Con người sinh ra mỗi người có một tài riêng.

- 3275 Cho nên nói xấu mà thôi,
 Xấu thì bảo xấu tội chi ngày rầy ?
 Chàng Năm mới nói rằng : — « Nay,
 Mở cho thầy bói phen này được tha »,
 Trạng-nguyên cứu kẻ oan-gia,
 3280 Một đoàn thầy bói được tha ngày rầy.
 Nhớn-nhờ múa hát mừng thay,
 Lao-sao biết lấy chi rầy đền ơn,
 Gọi là một chút niềm đơn,
 Khấu đầu lạy tạ nguồn cơn bấy giờ.
- 3285 Nay đoạn vua ngự dương tòa,
 Đêm ngày cầu khẩn cho hòa Trạng nay,
 Mới hỏi đồng kính lời này :
 — « Hiện thực ngày rầy hồn Trạng ở đâu ? »
 Vậy nàng Công-chúa quỳ tâu :
 3290 — « Trạng-nguyên còn ở dưới lầu chàng Năm,
 Người dẫu nhân đức sẵn lòng,
 Cứu đoàn thầy bói khỏi vòng Diêm-la,
 Còn đương cứu tội người ta,
 Kính tối chưa thấy Trạng ra phương nào. »
 3295 Trịnh-vương nước mắt tuôn rào,
 Ngồi kính ba tháng Trạng sao chưa về ?
 Thương nàng Công-chúa nhiều bề,
 Kính ngồi ba tháng mặt thì xanh-xao.

- Trạng-nguyên thôi mới bước vào,
 3300 Khẩu đầu vọng bái thấp cao lời này :
 — « Lương y (1) sao chẳng thấy đây ?
 Cùng là thầy dịch (2) ngày rầy cũng không ?
 Chàng Năm mới nói thực lòng :
 3305 — « Lương y tha họ về cùng người hay,
 Họ chẳng làm tội chi đây
 Mà bắt lấy họ về đây Diêm-la »
 Một mình ông Trạng trở ra,
 Gặp đàn bán mắm nhuộm-nhờ ở tù,
 Cầm tù ngồi ở ao hồ,
 3310 Hành tội tù đồ lại chặt tay đi.
 Đã kêu lại khóc như di,
 Bán mắm vậy thì nước cốt bỏ ra.
 Chỉ bán có thứ nước pha.
 Bán lãi cả nhà nuôi vợ cùng con.
 3315 Bây giờ phải tội nỉ-non,
 Cho cam đáng tội bán còn hay pha,
 Nếu vợ con biết bây giờ,
 Thời xuống ao hồ mà vớt hồn lên.
 Bán mắm phải tội đã yên.
 3320 Tội này đã đáng khó phiền kêu ca,

1) Lương y : Thầy thuốc có lương-tâm.

2) Thầy dịch : Thầy đoán số mệnh theo kinh Dịch.

Trạng-nguyên nghe nói, trở ra :
 — « Lãi ăn cho lắm vậy thì oan chi ?
 Tiền thì tiền thực một khi,
 Mắm thì mắm giả, dung chi kẻ tà ?
 3335 Trạng-nguyên qua đó trở ra,
 Thấy đoàn thợ mã ở tòa cửa đông,
 Trạng-nguyên bước xuống thuyền rồng,
 Chàng Năm mới hỏi gạn-gùng khi nay ;
 Trạng đi kiểm vợ ngày rầy,
 3330 Mất công chẳng thấy đêm ngày nhớ-nhung. »
 Liền gặp thợ mã làm xong,
 Bị đánh búa đồng thịt nát xương tan,
 Trạng-nguyên mới hỏi tỏ tường :
 — « Người ở trung-giới có mang tội gì ? »
 3335 Giám-quan mới đáp một khi :
 — « Những đoàn thợ mã tội chi trăm hà (1),
 Cũng vì kiếp trước gian tà,
 Nó làm nó chịu tội đà gian ngoan :
 Đồ mã chẳng có ruột gan.
 3340 Lấy tiền, nói dối dương-gian đã đầy,
 Trạng-nguyên trở lại thành tây,
 Hỏi một lời này rồi mới ra đi.
 Vua thương nào có dấu gì,

1) Trăm hà : Dìm xuống sông.

- Hỏi đâu chẳng tiếc, tiếc chi cùng chàng :
- 3345 — « Những quân thợ mã trần-dương⁽¹⁾
 Làm chi nặng phải tội mang nhường này ?
 Những người đốt mã xuống đây
 Vua thường thâu dụng ngày rầy có không ? »
 Chàng Năm rằng : — « Việc ấy, không !
 3350 Xem cả khắp hết bên trong công đường. »
 Trạng-nguyên tâu trước đèn vàng
 Hỏi một điều nữa bớt đường bán-khoản :
 — « Nếu không có lễ tiến dâng
 Sao mà sống được muôn phần người ta ? »
 3355 Chàng Năm nghe nói những là :
 — « Sự này là số người ta hầy còn. »
 Trạng-nguyên nghe nói nguồn cơn
 Nghĩ mà ngao-ngán thiệt hơn nhiều bề,
 Hai hàng châu lệ é-chề :
 3360 — « Cúc-Hoa em hỡi đi về đường nao ?
 Biết ai mà hỏi lối vào,
 Thương con nhớ vợ như bào lòng tơ.
 Tâu vua ở lại bấy giờ
 Cho tôi được giờ tìm đến vợ tôi. »
 3365 Vua cầm quan Trạng một hồi :
 — « Nỡ nào Trạng nỡ bỏ tôi vậy mà ?

1) Trần dương : cỡi trần.

Cửa này không có Cúc-Hoa
Thì chàng xuống cửa vua Cha ngày rày
Cửa người ngồi cả lâu tây
3370 Xuống dưới cửa này tù ngục thì không. »

* * *

Trạng-nguyên lên ngựa thẳng dong
Chúng đều lễ Trạng xin cùng theo chân.
Trạng-nguyên mới phán lời ra :
— « Ta còn tìm kiếm Cúc-Hoa cõi này. »
3375 Kỳ-lân mới nói khi nay :
— « Nàng Cúc-Hoa đã cai quản chúng tôi. »

Đi qua đền kỳ-lân coi,
Trạng-nguyên một hồi đến cửa vua Cha.
Tứ bề đào mạn nở ra
3380 Cõi này mới biết xem hoa thấy trời.
Bấy lâu ám muội một nơi
Bây giờ mới thấy mặt trời sáng ra.
Rập-dìu đàn hát xướng ca
Chẳng thấy nàng Cúc trong tòa cũng thương,
3385 Bốn mươi trăm cái đèn vàng.
Hạt châu lại có tiếng chuông canh giờ.
Trạng-nguyên bước tới liền vào
Động-dinh dưới sứ, trên tòa thượng thiên.
Các vị đứng dậy chào khuyên,

3390 Chào rằng :—«Quan sứ thượng thiên tạm ngồi.»

Động-dinh mới hỏi một lời :

— « Ngọc-Hoàng dạy sứ đòi tôi việc gì ? »

Trạng-nguyên đặt gối râu quỳ

Vội-vàng làm lễ tức thì râu vua :

3395 — « Vợ tôi tên gọi Cúc-Hoa

Mới ba mươi tuổi vội đã xuống đây.

Đi tìm đã bốn tháng nay

Cho nên tôi phải đến đây vậy mà. »

Này lời động-phủ nói ra :

3400 — « Hãy ăn yến đã, Cúc-Hoa thấy liền,

Trà thang ngọc thực đều khuyên

Rồi chàng cũng được vợ hiền về thôi. »

Trạng-nguyên mới nói một lời :

— « Vợ tôi chẳng thấy ngồi đây làm gì ? »

* * *

3405 Này đoạn vua Dương đơn-trì

Phán hỏi đồng kính :—« Trạng đi phương nào ? »

Ngồi đồng bốn tháng tiêu hao

Quả báo đời nào châu chực ăn chay ? »

Thời nàng Công-chúa trình bày :

3410 — « Trạng-nguyên mới đến cửa rầy Long-vương.

Tôi nghe tiếng nói rõ-ràng

Rằng vua làm yến vẻ-vang những là. »

Này lời Công-chúa nói ra :

— « Tôi coi trong tòa nhác thấy vắng tanh. »

3415 Vua hỏi : — « Trạng về hay không ? »

Công chúa tâu trước bệ rồng vân-vi :

— « Động-dinh làm yễn một khi
Cúc-Hoa vậy thì có đó, chàng ơi !

Trạng-nguyên mới nói một lời

3420 Bây giờ thấy mặt mà vui trong lòng. ..

Vua bèn chỉ phán thông-dong :

— « Ra người vẫn nhớ quá chừng Cúc-Hoa ? »

Trăm cô Công-chúa trong tòa

Mới mười tám tuổi tiên sa non Bồng,

2425 Ngồi thời hoa nở màu hồng

Đứng thời ngào-ngạt hương xông hoa nhài.

Đi thời ngọc dất trâm cài

Hình dung nhan sắc cũng loài Cúc-Hoa.

Công-chúa gả cho giao-hòa

3430 Nhượng vì thủy tổ vua cha dưới này (1).

Trạng-nguyên thua trước thành tây :

— « Dù mà tiên-nữ dưới này mặt hoa,

Dù mà bắc-dầu, sao sa,

1) Ý nói : nếu Phạm-Công chịu lấy công chúa sẽ được nối
ngôi vua thủy.

- Tôi cũng chẳng tiếc, hưởng hồ con vua;
3435 Vợ tôi vốn đạo ngày xưa»
Vua nghe mới phán một lời thấp cao :
— « Vợ chàng tốt nữa hay sao
Mà chàng nói vậy tiêu hao những là ?
Con ta mặt liễu mày hoa
3440 Tóc phượng, da ngà, chưa đáng hay sao ? »
Trạng-nguyên quỳ lạy dề rờng :
— « Tưởng đạo vợ chồng nên phải xót-xa,
Tôi mà tham sự nguyệt-hoa
Thời tôi đã ở trên tòa Trịnh-vương. »
3445 Động-dinh mới phán tỏ tường :
— « Gả nàng Công-chúa, thêm nàng Cúc-Hoa ! »
Trạng-nguyên lễ tạ trên tòa :
— « Xin người đừng nói nguyệt-hoa thêm sầu. »
Đức vua mới phán trước sau :
3450 — « Vợ chàng còn ở dưới lầu Diêm-vương,
Ba năm nhật dạ ⁽¹⁾ đi đường
Mới gặp vợ chàng tên gọi Cúc-Hoa. »
Phán rồi vua trở vào tòa.
Trạng-nguyên nước mắt chan hòa ra đi.

* * *

1) Nhật dạ : ngày đêm.

- 3455 Thủy-cung Công-chúa sầu bi
Nói cùng quan Trạng một khi phen này :
— « Cha tôi nói dối chàng nay
Chàng đi mười ngày thì gặp Cúc-Hoa.
Muốn cho ở lại giao-ca
- 3460 Cha tôi nói dối phải ba năm chầy.
Tôi đưa chàng quá một ngày
Tới Diêm-quan phủ thấy ngay thực-thà. »
Việc thời phải có mẹ cha,
Đưa chàng nề ý sợ đà không nên. »
- 3465 Trạng-nguyên kể hết sự duyên :
— « Có chẳng thời trở về đền sẽ hay, »
Công-chúa đáp lại khi nay :
— « Dù mà chẳng lại thời nay mặc lòng
Nhất là có nhất hay không
- 3470 Thấy chàng kiếm vợ vậy, lòng thăm thương.
Chàng ỏi đến đó nhiều đường,
Khó mà đi lạc lại sang bên trời.
Đường nhiều tình quý, chàng ỏi !
E khi nó đón chàng thôi giữa đường.
- 3475 Đủ mặt văn võ tòa chương,
Âu là viết sắc cho chàng đi qua,
Đi đường có gặp yêu ma
Cùng là tình quý thấy đà phải thôi. »
Nhưng đang ngại khó bồi-hồi,
- 3480 Nàng liền phát sắc tức thời ra đi.
Trạng-nguyên lĩnh sắc, tức thì
Giã rằng : « Nàng ở, tôi đi lên đàng. »

- Trạng-nguyên ra khỏi một khi,
 Thoắt lại thương chàng tai nạn chĩnh e,
 3485 Động-dinh mới phán một khi :
 — « Gối rêu nằm đất sầu bi thương chàng.
 Chiếu thời giải dọc giải ngang,
 Ta thương quan Trạng tàn vàng bỏ không. »
 Trạng-nguyên lên ngựa thẳng dong,
 3490 Hớn-hở mừng lòng nào có quản chi.
 Đường trường cách trở gian-nguy,
 Chẳng ngờ quan Trạng lạc đi lên trời.
 Ngựa hồng nó cứ thét hoài,
 Nói cùng quan trạng một nhời khi nay :
 3495 — « Đường đi hạ-giới thẳng ngay,
 Đi xuống dưới này sao lại trèo lên
 Hình như đi đến thượng thiên ? »
 Trạng-nguyên thét mắng rằng : — « Lên trên này ! »

XXXIV

Phạm-Công gặp nạn yêu tinh

- Trạng-nguyên lên ngựa thẳng ngay,
 3500 Chẳng ngờ lạc đến động này hôi-tanh.
 Thấy đoàn tiểu quỷ tuần canh,
 Đàn ca khiêu-vũ rập-rình gớm-ghê.
 Trên thời đào mạn tứ bề.
 Trạng-nguyên chẳng biết việc gì ở đây.
 3505 Cảnh xem vỏi-vọi lâu tây,
 Trạng-nguyên cưỡi ngựa đi ngay vẹn-tuyền.

- Yêu-tình mới hỏi sự duyên :
 Biết tình quan Trọng đi tìm Cúc-Hoa?
 Bên hiên dò thám xem qua,
 3510 Đoạn rồi, nó hóa Cúc-Hoa hình rày :
 — « Chàng ôi tôi bảo chàng này !
 Tôi ở chốn này đi kiếm nơi nao ? »
 Trọng-nguyên thấy nói thêm đau,
 Tam hồn thất phách bỗng đau rụng rời.
 3515 Liên bước xuống ngựa tức thời,
 Đau đón, hai người than-thở cùng nhau :
 — « Anh ơi ! tôi thác đã lâu,
 Ai ngờ lại thấy gặp nhau chốn này !
 Ai đem anh xuống đến đây,
 3520 Mặt võ mình gây thảm-thiết anh ơi ! »
 Trọng-nguyên lăn khóc kêu trời :
 — « Sao nàng chè rượu vui chơi vậy thì ?
 Bấy lâu là nghĩa phu-thê,
 Tắm rửa vậy thì ta sẽ tri-âm.. »
 3525 Ngựa hồng nó cứ dẫm chân :
 — « Sao ông đã vội những phần nguyệt hoa
 Yêu rằng mau uống rượu, trà,
 Chơi bời hát sướng giao hòa cùng nhau. »
 Ngựa hồng dẫm trước, dẫm sau,
 3530 Trọng-nguyên bên lầu ngồi lặng tự-nhiên :
 — « Vợ chồng chưa hỏi sự duyên,
 Làm sao đã vội những điều nguyệt-hoa ?
 Có sao ngựa thấy chủ nhà
 Vật đâu nó hét kêu la nổi gì ? »

- 3535 Gặp nhau chưa nói điều chi
 Vợ chồng con cái một khi cửa nhà,
 Nó dọn tiệc rượu bày ra
 Mời chàng uống cạn vậy hòa giao-hoan
 Trạng-nguyên rằng — « Hãy khoan-khoan,
 3540 Khuyên nàng đừng có vội-vàng làm chi. »
 Trạng-nguyên hỏi truyện một khi :
 — « Lấy nhau năm trước anh thì đã quên ? »
 Con yêu mới nói sự duyên :
 — « Lấy nhau từ thuở tháng giêng năm Dần,
 3545 Tiếng chàng kinh sử văn nhân
 Làm sao lại hỏi đến thân đàn-bà ? »
 Nay nhờ ông Trạng nói ra :
 — « Phần thi thương vợ nên đã quên đi,
 Lại thêm con đại thơ nhi,
 3550 Tháng ngày nên mới quên đi từng hồi.
 Chẳng hay ngày ấy kết đôi,
 Lấy nhau thăm hỏi tìm tòi chi không ?
 Gặp nhau mà kết vợ chồng,
 Xưa kia vốn có chi không những là ?
 3555 Nay lời Yêu-tình nói ra :
 — « Xưa nay nàng mặc áo là thương thay
 Của thời tri-phủ ai tầy,
 Chàng thời đói khó ăn mày một khi.
 Lấy tôi chẳng có vật gì,
 3560 Của tôi cho cả để thời cưới tôi.
 Hay đâu số phận, thương ôi !
 Đến khi vừa tuổi ba-mươi thì già.

- Đau lòng từ giã mẹ cha,
 Tôi đã về già từ thuở ba mươi. »
- 3565 Trạng-nguyên mới nói một nhời :
 — « Đã thực vợ rồi nói lạ vậy chi ? »
 Yêu-tinh mới nói tức thì :
 — « Chẳng tin thì chờ, hỏi chi những là ? »
 Nay nhời ông Trạng nói ra :
 3570 — « Vợ chồng mới gặp vậy hòa hỉ-han. »
 — « Bấy lâu chịu những cơ-hàn,
 Cho nên thiệp phải hai hàng lệ rơi,
 Con thì hai đứa hài-nhì,
 Thương chàng chẳng biết hỏi ai đoái-hoài.
 3575 Một đứa Tiến-Lực là trai
 Nghi-Xuân là gái, vừa hai bảy giờ. »
 Nay nhời ông Trạng nói ra :
 — « Xưa kia nàng già⁽¹⁾, con hãy còn ngây. »⁽²⁾
 Trạng-nguyên mới nói nhời này :
 3580 — « Có điều thì nói cho ngay những là :
 Thuở sinh con gái lên ba,
 Thời thằng Tiến-Lực nó đã lên năm
 Những lời thực, kể cho xong,
 Đề anh tin lòng, kể hết thấp cao.
 3585 Nàng già năm tháng ngày nào ?
 Thời nàng nói thực âm-hao những là. »
 — « Tôi già tháng chín mười ba, »
 Trạng-nguyên mới nói : — « Nàng già tháng tư,

1) Già : ở đây nghĩa là chết.

2) Ngây thơ non dại.

- Giữa ngày mười sáu tháng tư,
 3590 Nghĩa là nàng mất tháng tư trung-tuần. (1)
 Phu-thê (2) là đạo ái-ân,
 Của đêm ngày trước mấy phần nhớ không?
 Có chi để lại cho cùng,
 Thời nàng nói hết cho thông khỏi ngờ? »
 3595 Nàng rằng : — « Bán hết bấy giờ,
 Trạng-nguyên khéo hỏi ăm-ờ lắm sao ?
 Xuyên vàng còn để lại đây, »
 Trạng-nguyên khéo hỏi : — « Áo may có còn ? »
 Nàng rằng : — « Thương nhớ đàn con,
 3600 Lòng sầu trăm mối, tôi còn nhớ chi. »
 Trạng-nguyên trở lại một khi :
 — « Sao nàng nói lại sai đi vô hồi ? »
 Ngựa hồng nó thét vang trời :
 — « Sao ông còn ngồi hỏi-hiếc làm chi ?
 3605 Yêu-tinh mới nói một hồi :
 — « Đến đây chàng hãy khoan đi đã chàng. »
 Lôi-dinh nó thét đã vang :
 — « Bấy giờ việc chàng không nói khôn qua. »
 Xuân-dung công chúa nghe trình :
 3610 — « Trạng-nguyên thôi đã mắc mình Yêu-tinh ! »
 Vàng bạc đem đi lộ-hành,
 Kịp sai lôi-dinh Đại-thánh Tề-thiên. :
 — « Đi mau cứu lấy Trạng-nguyên,
 Kẻo còn tiệc rượu dưới đèn yêu ma !

1) Trung tuần : giữa tháng.

2) Phu thê : vợ chồng.

- 3615 Giấy vàng vua đốt hăng-hà,
Mới sai Thái-tử Na-tra tức thì.
Các tướng chẳng giám ra đi,
Tề-thiên Đại-thánh tức thì liền ra.
Các tướng khi ấy ở nhà,
3620 Đại-thánh xuống tòa uy-khiếp quan quân.
Một mình Đại-thánh xuất thần,
Đằng-vân đá vũ⁽¹⁾ âm-âm ra đi
Xuống động Yêu-tinh, tức thì
Biến làm con muỗi một khi bay vào.
3625 Trạng-nguyên chưa biết đường nào,
Đại-thánh liền vào sát quỷ ra tay.
Yêu-tinh nó uống rượu say,
Bấy giờ nó chuốc rượu mời Trạng-nguyên.
Tay cầm chén rượu dâng lên,
3630 Nàng thời uống trước anh tin lòng này.
Mới rót một chén rượu đầy,
Chẳng ngờ Đại-thánh mới bay lên vào.
Yêu-tinh chưa biết làm sao,
Uống chén rượu vào mắc phải Tề-thiên.
3635 Trong gan, Đại-thánh thét lên :
— « Sao mày còn ép Trạng-nguyên nỗi gì ?
Tao là Đại-thánh thiên uy,
Thấy mày vô-dạo tao đi đánh mày ! »
Yêu-tinh tức giận lắm thay :
3640 — « Mồ gan tao chém chết mày, Tề-thiên ! »

1) Đồng vân đá vũ : Cối máy cối mưa

- Ruột gan nó dám dâm siên,
 Nào ngờ Đại-thánh hiện lên trên đầu.
 Nói rằng : — « Ta hãy ở đây,
 Đốt lửa đầu mày ta ăn thuốc chơi. »
- 3645 Yêu-tinh tức giận bởi-bởi :
 — « Tao kiếm nó hoài chẳng thấy nó đâu ? »
 Yêu-tinh bỗng thấy nhức đầu :
 — « Lạy ông Đại-thánh, đốt đầu làm chi ? »
 Đại-thánh mới nói một khi :
- 3650 — « Tao ngồi chơi mãi mùa hè mới ra,
 Trạng-nguyên kiếm vợ đường xa,
 Sao mày bắt-bớ người ta làm gì ?
 Vì mày làm sự phi-vi,
 Nên tao mới phải ra uy thế mà ! »
- 3655 Yêu-tinh mặt vía nói ra :
 — « Chấp chi đàn-bà đại đột ngu-si.
 Trạng-nguyên ! Thôi mời ra đi,
 Chẳng còn ai dám làm chi đâu mà. »
 — « Để cho quan Trạng đi qua,
- 3660 Cõi chùrg ta mới tha bay tức thì. »
 Trạng-nguyên lên ngựa ra đi,
 Thoắt thôi, Đại-thánh biến đi đằng nào.
 Yêu-tinh khi ấy sợ sao,
 Mới lạy quan Trạng thấp cao bấy giờ :
- 3665 — « Xin đừng nói với Cúc-Hoa,
 Chớ bảo cùng bà mà khốn chúng tôi.
 Ngõ là ai, ghẹo mà chơi,
 Thực chõng Công-chúa chúng tôi đây mà ! »

Thối vừa khỏi nạn tà-ma,
3670 Trạng-nguyên lên ngựa đi ra tức thì.

XXXV

Phạm-Công tìm thấy Cúc-Hoa

Đường trường đi thẳng một khi,
Cùng ông Đại-thánh trở về thượng-thiên.
Trạng-nguyên lên ngựa đi liền,
Theo nơi Thạch-lộ dấu tiên rườm-rà.
3675 Đường này chẳng có ai qua,
Giọc đường đua nở bông hoa tốt lành.
Cõi này là cõi thanh-bình,
Hai bên cửa thành những bãi tràng-sa.
Lên đường ngựa mới xông-pha,
3680 Cận sơn, cận thủy thực là nên vui.
Trạng-nguyên tới đó một hồi,
Chẳng ai dám hỏi khúc-nhôi sự tình.
Chốn này vui-vẻ thập thành,
Rõ nên phong-cảnh thị-thành khác đâu.
3685 Trên thời hạc múa rồng chầu.
Cõi này chẳng biết là đâu ngày rầy?
Người ta ai được thế này,
Tứ bề chiêng trống vang-lừng quân canh,
Dưới sông nước chảy trong xanh.
3690 Ngựa hồng đến đó, quân canh nó nhìn,
Trạng-nguyên mới nói đẹp thêm:
— « Bốn bề hoa nở vẹn-tuyên vui thay,
Chim kêu riu-rít trên cành,
Lan quỳnh phượng múa vui thay những là.

- 3695 Sông thì thực sông Giang-Hà.
 Hai bên ngọn nước chảy qua rành-rành. »
 Ngựa hồng mừng đến chạy quanh,
 Bỏ khi qua chốn hôi tanh ngục-tù,
 Đến đây chẳng biết chẳng là,
 3700 Tắm sông chơi với ngày thu lo gì.
 Nhảy-nhót lại múa tức thì,
 Ngựa hồng thấy nước một khi vui lòng.
 Những là kì cồ, kì chân,
 Tắm rồi nên mới băng chùng chạy lên.
 3705 Ngựa hồng ăn cỏ đứng bên,
 Trạng-nguyên xuống tắm giang-biên bây giờ.
 Một đoàn đầy tớ Cúc-Hoa
 Ba mươi đàn-bà xuống tắm dưới sông,
 Lựa sa đua nhộn nhiều hồng,
 3710 Cởi ngay áo yếm, tắm sông Giang-Hà.
 Ngựa hồng ngó thấy người ta,
 Tức thì cất cồ hí la liên liên.
 Thoát thôi ngảnh cồ nó xem,
 Thấy người tốt đẹp trong rèm chạy ra.
 3715 Trạng-nguyên thấy nói đàn-bà,
 Vội-vàng bèn mới bước ra dần-dần.
 Vô tình chúng chạy lảng-sảng
 Đua nhau vùng-vẫy vang-lừng khi nay.
 Ở đây nghiêm cấm bấy chầy,
 3720 Nhỏn-nhờ mọi bữa vắng rày người ta.
 Cho nên quen thói xông-pha
 Mặc dầu tắm gội ai mà cấm ngăn.
 Lũ kia cởi áo, cởi quần,

- 3725 Buông tay, sỗ tóc, nhảy âm xuống sông,
 Tưởng rằng chẳng có đàn ông.
 Trạng-nguyên dẫu lại bỗng không lẫn vào
 Vốn quen vắng-về trăng sao,
 Ba mươi dứa mới lộn vào gốc cây.
 Chẳng ngờ lại thấy Trạng đây,
 3730 Bao nhiêu con gái thất-kinh rụng-rời.
 Đua nhau che dẫy tơi-bời,
 Bảy giờ mới chạy một thời đến bờ.
 Áo quần thời mới mặc vô.
 Ba mươi thề-nữ ồ-ồ như ong :
 3735 — « Ở đây sông lặng một dòng,
 Sao giờ thấy mặt đàn ông chốn này ?
 Ở dẫu mà lại đến đây ?
 Ta về thừa lệnh vua cha chém đầu. »
 Trạng-nguyên đứng đó hồi lâu,
 3740 Bảy giờ tức ruột muốn hầu chửi lên,
 Nhưng rồi nghĩ lại chẳng nên.
 Nhẽ dẫu chửi mắng gáy nền tương tranh,
 Nói thời ra sự tranh dành
 Trạng-nguyên chẳng nói hơi tanh lời nào.
 3745 Lũ kia chửi Trạng lao-sao.
 Trạng-nguyên nín lặng nhường bao nực cười :
 — « Lũ kia con cái nhà ai,
 Chúng chửi ta hoài, ta chịu làm sao ?
 Đây thời chẳng có người nào,
 3750 — Cho ta phân nhẽ thấp cao sự này.
 Ngựa hồng cũng tức giận thay
 Hí rống ầm-ầm những muốn nhảy ra. »

- Trạng-nguyên mới bảo ngựa hoa :
 — « Mày đừng có hỗn, khờ ta chốn này !
 3755 Mặc tao với họ ở đây. »
 Ngựa hồng nghe nói chạy ngay vào rừng.
 Ngựa thét thôi lại đứng dừng :
 — « Ba mươi đứa nợ vào chung trong này !
 Trạng thời có một mình đây,
 3760 Ngó hoài chẳng thấy có ai những là. »
 Nay đoạn ông Trạng nói ra :
 — « Rồi đâu có đó, vậy mà cũng hay :
 Trên bờ có Thờ-công đây !
 Dưới sông Hà-Bá cùng rày thủy-quan !
 3765 Dòng sông tôi tắm cùng nhau,
 Vô can, nó lại một đoàn chửi la.
 Hôm nay tháng sáu mười-ba,
 Xin người làm chứng cho ta chốn này !
 Giận thay bọn nữ ăn-mày,
 3770 Cả tởm lẫn thầy bạc-phếch đầu ra !... »
 Ba mươi chúng nó giận sao
 Liền chạy trở vào quỳ gối tâu ra :
 — « Trình bà Công-chúa Cúc-Hoa
 Xin xoi xét đến, kéo mà oan khiên :
 3775 — Có người nam tử xa miền
 Thấy nay xuống tắm giang biên giữa dòng.
 Xưa nay chẳng thấy đàn-ông,
 Quen như mọi bữa tắm sông Giang-Hà.
 Chúng tôi đương tắm bấy giờ
 3780 Áo quần còn để trên bờ chẳng hay.

- Chúng tôi chưa chửi nó rầy,
Nó lại chửi mắng liền ngay những là...»
Đức vua tức giận quát la :
Thằng nào quái gở ở xa phương nào ?
3785 Chửi vua là chửi làm sao ?
Khinh vua Thập-diện ngôi cao cứu-trùng ?
Tội này phải trị mới xong.
Ta phải công đồng bàn với quốc-gia.
Ta ngồi ở chốn chương-tòa
3790 Làm sao nó dám chửi ta vậy thì ?
Nó còn ở đây hay đi ?»
Ba mươi thầy tót tâu quý vua cha :
— « Nó thời có ngựa hồng-hoa,
Mặc thì áo giáp nguy-nga lạ-lùng. »
3795 Vua sai mười-tám búa đồng
Tứ bề chiêng trống thẳng sông Giang-Hà,
Đầy đường gươm giáo can qua (1),
Dùi đồng búa sắt bày ra ngắt trời,
Dưới sông thuyền giữ khắp nơi.
3800 Vậy chàng khó nổi băng vời trốn đi.
Ngựa hồng trông thấy một khi,
Thương thay ông Trạng phải kỳ gian-nan,
Quan quân la hét vang-vang,
Vây quanh khắp hết trên ngàn giữa sông.
3805 Quân ra vừa tới giữa sông.
Trạng-nguyên mới hỏi gạn-gùng làm sao :
— « Thế nào xin kể trước sau,

1) Can qua : cái mọt cái mọt, bình khi,

- Đề ta đến chầu chờ đợi xét tra.
 Ta đây có một thời mà,
 3810 Sao bay nhiều vậy hiếp ta thế này ?
 Chẳng nghe thì đánh nhau đây,
 Ta không có sợ chúng bay đâu mà ? »
 Quân quan khi ấy phân qua :
 — « Chúng tôi vâng lệnh quốc-gia thi hành.
 3815 Dám đâu làm sự tung hoành
 Xin chàng hạ cố đến trình chàng Năm
 Cầm cân hai chữ công bằng,
 Xin chàng chớ sợ cát lầm làm chi. »
 Trạng-nguyên nghe nói liền đi,
 3820 Thẳng đến thành-trị đình-đạc vẻ-vang.
 Trong triều văn-vũ bách-quan,
 Vua phán ra hỏi một nàng Cúc-Hoa,
 Hai bên chư tướng dẫn ra,
 Cúc-Hoa lâm sự hỏi ra một nhời :
 3825 — « Hỏi chàng trung-giới tới nơi :
 Sao lại lắm điều những tiếng chua ngoa ?
 Nữ di chửi mắng quân ta,
 Làm sao thì nói cho ra việc này ? »
 Tớ thấy Cúc-Hoa trình bày,
 3830 Nói kêu thêm-thắt nghĩ rầy xót-xa :
 Mười-lăm đứa đứng đề tra,
 Còn mười-lăm đứa đứng ra bên ngoài.
 Cúc-Hoa mới nói một nhời :
 — « Chứ thời tao hỏi những nhời kia, bay l
 3835 Hỏi rằng : — Khi ấy chửi mày.

Có phân ai rày, chúng có chi không ? »

Nàng ngồi trong trướng bên trong.

Cả ba mươi đứa đến trông đều quỳ.

Cúc-Hoa mới hỏi một khi :

3840 « — Thôi tao đợi chúng bên kia những là,

Kéo mà bay cáo người ta,

Chỉ một bên chúng, tao tra thế nào ?

Tao sầu sự cũ của tao

Bảy năm dương thế ; khi nào cho vui.

3845 Bối trời ép-uổng mà thôi,

Ta nhớ sự cũ ngùi-ngùi, thương thay !

— « Khôn hồn thì nói cho hay,

Quê ở đâu rày kể hết khúc nhời ? »

Trạng-nguyên nói bướng một nhời :

3850 — « Ta người dưới đất trên trời phú sinh. »

Cúc-Hoa nổi giận lôi-dinh :

— « Đem ra chém quách trẻ ranh đi mà !

Ta là Công-chúa bản tòa

Sao người mạn phép quốc-gia cho đành ? »

3855 Trạng-nguyên mới nói phân minh :

— « Quyền nàng Công-chúa đã đành trong cung

Thực là quý hóa vô cùng,

Bố chi mà nói tranh hùng với dân !

Chúng thời chúng tá trần-trần,

3860 Tôi thì chỉ có nhất thân thôi mà. »

Thoảng nghe, Công-chúa nói ra :

— « Phải đòi chúng tá đến mà cung đây ! »

Chàng Tư hãy chực ở đây,
Phán đòi cho được chứng rày mới tra
3865 Sai-quan Công-chúa trong tòa
Đi đòi Hà-Bá đến tra tức thì.

* * *

Vua Dương hỏi Kính vân-vi :
— «Xuân-Dung con hỏi! Trạng đi phương nào?»
Kính ngồi canh Trạng lao-đao.
3870 Vua sấu quan Trạng biết bao nhiêu ngày.
Ở nhà cầu khẩn ăn chay,
Thăm hỏi bấy chầy mong Trạng bình yên.
Vậy nàng Công-chúa thưa lên :
— «Trạng-nguyên đã xuống đến đến Cúc-Hoa,
3875 Thưa nhau tụng kiện đang tra,
Cũng vì dây tở Cúc-Hoa phen này.»
Đức vua thấy nói hỏi ngay :
— «Thưa kiện làm vậy trái phải về ai?»
Công-chúa tâu hết mọi nhời :
3880 — «Lỗi tội dây-tở người của Cúc-Hoa.»

* * *

Sai-quan vừa mới đi ra
Đòi được Hà-Bá vậy mà đến cùng.
— «Nào khi chửi mắng dưới sông,
Có phân-bua đến cùng ông hay là?»
3885 Nay nhời Hà-Bá khai ra
Rằng : «Nghe lệnh bà cho hỏi đến tôi.
Trước sau chưa rõ tấm hơi,
Thấy quân về đòi, tức khắc đến đây.»

Triều-dinh phán hỏi khi nay :

3 90 — « Thấy sao nói vậy, thì thầy cung lên ! »

Hà-Bá cung trước án tiền :

— « Vốn tôi chẳng có biết quen bên nào.

Thực là phải khốn lao-đao

Ở chốn ba-đào lại phải đi cung. »

3895 Cúc-Hoa mới hỏi thông-dong :

— « Thế nào thời nói cho công thực-thà.

Hai bên chớ nói tây tà,

Kẻ mà bị tội ta rày khảo tra. »

Này lời Hà-Bá nói ra .

3900 — « Vốn tôi làm chứng đã ba bốn rồi.

Trước sau tự sự mấy lời,

Bởi quân nhà người lãng-mạ tiên-phong.

Nói ngay thì sợ mất lòng,

Nói gian thì tội chẳng xong phen này. »

3905 Cúc-Hoa thét mắng rằng : — « Hay!

Việc quan chẳng mượn đến bay nói nhiều

Hà-Bá hãy nói đủ điều

Cung đi cho chóng cho mau mà về! »

Hà-Bá cung rằng :

Hôm nay tháng sáu, ngày hai-mươi-ba, người ở đâu lại thì tôi không biết, ở đâu phút đến tâm sông Giang-hà, có ngựa hồng-hoa chàng liền rong-ruổi, sau trước mọi nơi chàng bèn đứng coi, thấy sông tốt nước tâm cho ngựa trước, rồi mới dắt lên, chàng liền xuống tâm, nói thì có ngấm chứng cho người ta, khi ấy những là giờ thìn quá nửa, nghe hết mọi nỗi, thìn ty vừa qua, thấy tờ nhà bà ở đâu vừa

tôi, quen như mọi bữa chẳng có đàn ông, quần áo
 để đó bèn nhẩy xuống sông, kì mình kì lưng, chẳng
 ngờ ngờ thấy một người đàn ông, đưa nhau bằng
 chèo chạy lên liền đánh, xông vào khi ấy vừa tới
 trong bờ, quần áo mặc vô trong mình đã hết, tôi
 thương thâm-thiết, làm thỉnh mà thôi, có một mình
 tôi, cũng không ai thấy. Trạng-nguyên khi ấy, chẳng
 có một ai, nói với một mình : đàn ông thì lạ, chửi
 mắng làm sao ? Trạng-nguyên tức giận, chợt thấy
 một ai, phân vua Hà-Bá : — làm chèo cho tôi. Giờ
 ấy làm sao, tôi cũng làm vậy

Cung thôi đứng trước đàn-trì,
 3910 Đức vua nghe rõ sự tình mới hay.
 Phán rằng : — « Quả sự nhường này,
 Lỗi nơi đây tớ chúng bay ả-hoàn.
 Đem đi chém quách chẳng tha,
 Thế mà còn muốn cáo oan cho người. »
 3915 Tạ từ, Hà-Bá cáo lui
 Vua truyền lệnh xuống bệ-giai tức thì :
 — « Đem ba mươi đứa nữ-nhi,
 Khai đao tức khắc để thì làm gương ! »
 Trạng-nguyên quì xuống vội-vàng :
 3920 — « Xin tha lũ ấy mở đường hiếu sinh.
 Vì tôi họ phải tội hình,
 Ất là có kẻ oan tình chẳng không. »
 Vua nghe Trạng nói thủy chung,
 Tức thì tha tội má-hồng một khi.
 3925 Đức vua phán hỏi vân-vi

- « Chẳng hay chàng có việc gì xuống đây ? »
 Trạng-nguyên khi ấy tâu bày :
 — « Tôi là Quốc-Trạng ở rầy Trịnh-bang,
 Vợ tôi là Cúc-Hoa nương,
 3930 Mới ba mươi tuổi tuổi vàng (1) than ôi !
 Bỏ con thơ đại mồ-côi,
 Cho nên tôi phải băng vời tới đây.
 Đi tìm đã mấy tháng nay,
 3935 Khấp hết cửa ngục ngày rầy vắng tanh.
 Tôi đây chưa rõ căn nguyên,
 Xin vua xét lại cho yên tấm lòng.
 Cho nàng trở tại dương-cung (2)
 Mẹ con chồng vợ được trông nhau rầy.. »
 Vua nghe thấu nỗi niềm tây,
 3940 Khen : — « Chàng có dạ thảo ngay đi tìm.
 Âm dương cách trở muôn nghìn,
 Thế mà chàng chịu tần-phẩm đến đây. »

XXXVI

Phạm-Công và Cúc-Hoa về trần
 Phạm-Công lấy Công-chúa rồi nối ngôi vua

- Cúc-Hoa nghe nói khóc ngay
 Vật mình xuống bệ tâu bày khúc nhôi :
 3915 — « Xưa kia vàng mệnh đầu thai,
 Cùng chàng sớm kết duyên hải bấy lâu.
 Ba mươi tuổi vẹn Trần-châu,

1) Tuổi vàng : Cõi chết.

2) Dương-cung : Cung điện ở trên trần thế.

- Hết duyên nên lại về châu phụ-vương.
 Để hai con lại nhớ-nhàng
 3950 Đói cơm khát sữa mặc chàng một thân.»
 Vua nghe phán hỏi ân-cần :
 — « Cha cho con lại dương-trần tái-sinh.
 Cùng chàng cho vẹn chữ tình
 Sáu mươi tuổi lại Thiên-dinh ⁽¹⁾ thì thôi.
 3955 Bảy giờ con sẽ tái hồi,
 Có dây, có rễ, nối ngôi cứu-trùng.»
 Chàng liền bái tạ dền rồng,
 Tức thì xe ngựa thẳng dong Trịnh-thành.

- Vua Dương hỏi kính sự tình :
 3960 — « Chẳng hay quan Trạng lộ trình đến đâu ? »
 Xuân-Dung Công-chúa quỳ tâu :
 — « Trạng-nguyên chồng vợ gặp nhau vừa rồi.
 Diêm-Vương cho cả tái hồi,
 Độ ba giờ nữa tới nơi cõi trần.»
 3965 Trịnh-vương nghe nói mừng thầm,
 Cho mời văn-vũ hai bên đứng chờ.
 Trạng-nguyên nhập xác bảy giờ,
 Tự nhiên lại thấy Cúc-Hoa cùng về.
 Triều-dinh thấy sự dị-kỳ,
 3970 Đều khen quan Trạng nên vì thành-tâm.
 Vua truyền mở tiệc đoàn loan,
 Nay mừng quan Trạng thiệp chàng gặp nhau.

1) Ý nói : Cúc-Hoa sẽ thọ 60 tuổi.

Vua rằng : — « Trạng thiếp bấy lâu
Công-nương cầm kính liệu sao bây giờ ? »

3975

Trạng tâu xin đề toan lo :
— « Duyên sau, nghĩa trước, phải lo cho tròn. »

Cúc-Hoa nghe nói thiệt hơn
Mừng rằng một phượng hai loan ⁽¹⁾ sánh kề.
Vợ chồng sau trước hã-hê.

3980

Vua truyền làm lễ vui bề vu-quy ⁽²⁾.
Tình cũ nợ, duyên mới kia,
Càng lâu duyên thắm, càng dài tình yêu.

Trạng liền bái tạ bản triều
Vợ chồng xe ngựa quân reo hăng hà. ⁽³⁾

3985

Công-chúa châu-chực vua cha.
Phạm-Công riêng với Cúc-Hoa lên đường
Đến nhà tri-phủ vội-vàng.

Ông bà trông thấy lại càng sinh nghi :
— « Cúc-Hoa nó đã thác đi,

3990

Cớ sao nó hãy tìm về đến đây ? »
Trạng-nguyên kể hết niềm tây.
Ông bà nghe rõ đều nay vui mừng :

Mẹ cha, con cháu, vợ chồng,
Vui này bổ với đau lòng khi xưa.

1) Ý nói : Một chồng hai vợ. 2) Vu quy : Chỉ người con gái đi lấy chồng. 3) Hồng hò : đông lắm.

- 3995 Tiệc vui ngày tháng thoi đưa,
Tạ-từ cha mẹ bấy giờ vinh-quy :
Quỳnh-vân ngựa kíp ruổi phi
Tới nơi tế đảo cùng là yến diên (1)
Họ hàng chúng bạn láng giềng
4000 Đến mừng quan Trạng như nê một nhà.
Còn dương yến ẩm xướng ca,
Tin kinh có sứ triều-dinh mấy phen
Đòi quan phò-mã về liền
Vua nhường ngôi báu trị yên dân giới.
4005 Một nhà xiết nổi mừng vui
Lai kinh vui đón kíp mời dăng quan.
Vua thời mển cảnh già-lam (2)
Nhường ngôi cho Trạng lửa hương sau này.
Tân-vương nối trị khi nay
4010 Trăm quan phủ phục đến ngay chúc mừng.
Tôn vua cha Thái-Thượng-hoàng,
Cùng là Thái-hậu nương-nương trọn tình.

CHUNG

1) Yến diên : *Yến tiệc*. 2) Cảnh già-lam : *Cảnh chùa*.